

ALEKSANDR I. SOLZHENITSYN
BAT NCO TAI NHA GA
KRECHETOVKA

GARE
KRECHETOVKA

LÊ VŨ dịch

Hành Trình



Mục lục

⋮

BẤT NGỜ TẠI NHÀ GA KRECHETOVKA

Aleksandr Isayevich Solzhenitsyn

www.dtv-ebook.com

Lê Vũ Dịch

:

Bất ngờ tại nhà ga Krechetovka (The Incident at the Krechetovka Station) là một truyện "bực thầy", được diễn đạt qua ngòi viết của danh sĩ Aleksandr I. Solzhenitsyn, mô tả và ghi lại những dẫn vật, ray rứt, những bản khoản khôn cùng của một người trẻ tuổi đụng đầu phải với những thực tế của chủ nghĩa cộng sản... Cuộc vật lộn nội tâm thực tế chỉ được ghi lại một cách vô tư... Bantam Books

"A lô! Đây có phải là nơi gửi hàng đấy không?"

"Ừm!"

"Ai đấy vậy? Dyachikhin phải không?"

"Ừm!"

"Đừng có "ừm" như vậy. Tôi hỏi có phải là Dyachikhin đấy không?"

"Chuyển các toa chờ nước từ Đường Bảy sang Đường Ba, rồi cho đi... vâng, đây là Dyachikhin".

"Đây là sĩ quan phụ tá vận chuyển, Trung úy Zotov. Có việc gì vậy? Cô còn cần gì cho chuyến đi Lipetsk, chuyến Sáu Bảy Mười... có phải thế không, Valia?"

"Tám".

"Sáu Bảy Mười Tám".

"Không có gì chờ theo cả".

"Cái gì, không có gì là thế nào?"

"Không có đầu máy. Vamakov đấy hả? Xem bốn toa chở than ấy có phải trên đường số sáu không? Dồn mấy toa ấy lại luôn nhé".

"Này, không có đầu máy là sao hả? Đứng từ cửa sổ phòng tôi, tôi thấy rõ ràng sáu cái xếp hàng dài cơ mà".

"Ừ thì là một đoàn".

"Một đoàn là thế nào?"

"Một đoàn đầu máy. Từ nghĩa địa về đây. Các đầu máy ấy di chuyển đi nơi khác".

"Đúng, nhưng vẫn còn hai cái đầu máy đang chuyển đường mà!"

"Đồng chí Trung úy! Tôi thấy các đầu máy đang chuyển đường. Có ba cái cơ!"

"Tôi có viên Trung sĩ hộ tống đứng ngay cạnh tôi đây. Y vừa mới cho tôi hay có ba đầu máy đang chuyển đường. Để cho tôi một".

"Không thể lấy được đầu máy ấy..."

"Cô nói sao không thể được hả? Cô có biết số hàng ấy quan trọng ra sao không? Không thể để chậm một phút nào được, cô..."

"Chuyển các toa ấy lên đồi".

"Rồi cô sẽ trì hoãn đến cả ngày trời!"

"Chưa đến cả ngày".

"Thế cô định như thế nào, cả ngày ở nhà dục anh hay ở phòng gửi đồ? Làm sao chịu nổi bọn con nít la khóc chứ?"

"Hừ, tất cả kẹt lại đây hết. Các đồng chí, tôi đã nói với các đồng chí không biết bao nhiêu lần rồi mà! Xin các đồng chí vui lòng dọn dẹp cho sạch sẽ đi. Tôi không thể nào chuyển bất cứ thứ gì của các đồng chí đi được. Ngay đến cả các đồ tiếp tế của nhà binh cũng chịu, phải đợi!"

"Chuyến tàu ấy chở máu dự trữ gửi đến cho y viện. Cô phải biết như vậy mới được!"

"Tôi biết hết, Vamakow hả? Nào bây giờ thì tháo ra rồi tới tháp nước. Lấy mười nhé".

"Này, nếu trong vòng nửa giờ nữa không có chuyến tàu cho tôi, tôi sẽ báo cáo về cô ngay! Đây không phải là chuyện giỡn, cô sẽ trả lời về vụ này!"

"Trung úy Zotov, giấy nhận đâu đưa tôi. Tôi phải giữ giấy ấy mới được..."

"Tôi giao giấy nhận cho nhân viên gửi hàng nhà binh rồi".

"Nikolad Perovich hả? Valentina Podshebyakina đang nói chuyện đây. Này, ở xưởng chữa đầu tàu có việc gì thế? Cái gì, một đầu tàu SU đã sẵn sàng xăng nhớt rồi à?"

"Phải, đồng chí Trung sĩ, đồng chí tới toa hộ tống đi, nếu trong bốn mươi phút... được nếu họ không gửi cho đồng chí trước sáu giờ ba mươi, đến cho tôi hay ngay".

"Dạ, thưa Trung úy, tôi sẽ báo cáo lên Trung úy. Bây giờ tôi đi được chưa ạ?"

"Đi đi!"

Viên trưởng đoàn hộ tống nhanh nhẩu quay gót, bàn tay rời khỏi vành mũ, chân bước đi.

Trung úy Zotov sửa ngay ngắn lại cặp kính mát, nó làm Trung úy vẻ mặt không khắc khổ bỗng thoáng vẻ khắc khổ, Trung úy nhìn ra cô Podshebykina, nhân viên gửi hàng nhà binh, một cô gái mặc bộ quần áo hỏa xa, mái tóc cô dày, nâu, lộn ngẩn xõa xuống trước trán. Cô đang nói chuyện qua ống điện thoại kiểu cổ lỗ sĩ. Trung úy đi qua căn phòng nhỏ bé của cô, rồi vào phòng riêng của ông, phòng của ông cũng nhỏ, xa hơn phòng ông còn có phòng khác nữa.

Căn phòng của cơ quan chuyển vận quân đội là một căn phòng từng dưới cùng, ở góc tòa nhà. Ngay phía trên góc tòa nhà, ống máng lớn phun nước đã bị hư. Một dòng nước lớn phun vào bức vách ở bên ngoài, nghe như từng cơn gió giật thổi vào khung cửa sổ phía trái và góc sân bay, thổi vào hành lang hẹp đằng trước khung cửa sổ bên phải. Tháng Mười sương nhạt, buổi sáng cả nhà ga sương giá phủ trắng, nhưng mấy ngày mới đây thời tiết lại chuyển sang ấm thấp, và từ hôm qua mưa lạnh đổ xuống liên miên chẳng ngớt, khiến ta phải lấy làm lạ không hiểu nước ở đâu mà có thể đổ xuống nhiều đến như vậy được.

Nhưng trời mưa, lại cho nơi này có trật tự. Mưa khiến cho thiên hạ hết cả chen lấn xô đẩy nhau một cách vô nghĩa, khiến cho đám thường dân hết cả lang thang không ngừng trên các sân thượng hay trên các đường rầy làm cho cả nhà ga không còn vẻ gì là trật tự nữa. Tất cả những con người ấy đều đã tìm chỗ trú mưa; không còn ai lê bước trên cả bốn lối đi giữa các đường rầy dưới những toa tàu, hay trèo lên các bậc nữa; dân địa phương không còn đến với những thùng khoai và lúc nhúc trong các toa chở súc vật

như thế đây là một cái chợ hàng rong, những người áo ngoài, áo trong, những thứ đồ len, tất cả vắt trên vai và trên hai cánh tay giơ ra để rao hàng của họ. Cái lối buôn bán này làm cho Trung úy Zotov bối rối không cùng: buôn bán như vậy là không được phép, nhưng cũng lại chẳng làm thế nào cấm họ được, bởi vì các người di cư đều không được cấp phát gì cả.

Mưa chỉ không xua đuổi được những người có công việc. Bên ngoài cửa sổ, Trung úy Zotov có thể nhìn thấy người lính gác đứng ở sân ga gần các kiện hàng phủ vải dầu. Nước mưa chảy vào người anh lính, nhưng anh ta vẫn đứng đấy chẳng buồn rũ nước đi. Trên đường số 3 đầu tàu đang nổi toa kéo các toa chở nước, người bê ghi khoác áo tơi mưa vải dầu đầu đội mũ quả dưa sụp xuống, tay gã cầm cờ phất phất ra hiệu. Rồi đến lượt bộ mặt xùn xoắn u tối của người gác thẳng đi dọc đoàn tàu trên đường số 2, vừa đi vừa cúi xuống xem xét dưới gầm mỗi toa tàu. Ngoài ra không còn gì ngoài mưa xiên xiên, ray rứt. Trong cái lạnh, gió dai dẳng xiết xuống nóc và vách các toa chở hàng hóa, thổi thẳng vào các đầu máy, rít lên và xoắn vặn các lớp sắt bọc ngoài bị rách xước của nhiều toa tàu (các toa tàu này bị hư hại nhiều chỗ vì một cuộc tấn công của máy bay, nhưng bộ phận máy móc không bị hỏng nên bây giờ các toa này được kéo ra dùng), gió trút xuống bốn khẩu đại bác không có đồ che đậy đứng trơ trơ trên sân ga, và hòa vào với cái tối đang phủ xuống, để kéo thành một lớp màn xám phía trên đĩa điện báo màu xanh, và trên những tàn lửa thỉnh thoảng vọt lên từ ống khói lò ở các toa chở súc vật đầy người. Sân ga số 1 trắng nhựa đã ngập nước sủi bong bóng, nước đọng chưa kịp rút đi; nước làm cho các đường rầy loáng loáng trong bóng tối; và những vũng dầu không thấm đi được rung rinh trong bóng tối màu nâu của bờ thiết lộ.

Cả vùng không một âm thanh, trừ những đợt rung nhẹ của mặt đất và tiếng kèn như thiếu hơi của người bê ghi, vì còi tàu đã bị cấm kéo từ lúc chiến tranh bùng nổ.

Chỉ có tiếng nước mưa rít trong ống mái bê.

Ở chỗ cửa sổ bên kia, trên con đường chạy dọc bức tường nhà kho, có một cây sồi non. Cái cây bị gió xoăn vặn, sưng nước, và những chiếc lá thẫm màu cuối cùng bây giờ cũng bị gió bứt đi nốt.

Không còn thì giờ để đứng và nhìn mãi như vậy, Trung úy đã hạ cuộn giấy che bớt ánh sáng xuống hướng ánh đèn cho đúng chỗ rồi ngồi xuống làm việc. Trước khi ông rời bàn giấy vào hồi 9 giờ đêm, ông đã làm việc đầy đủ lắm rồi.

Nhưng thay vì hạ chao đèn che bớt ánh sáng ông lại bỏ mũ, mũ ông là mũ sĩ quan có lưỡi trai màu xanh, ông có thời quen cứ đội nguyên mũ ngồi làm việc tại bàn giấy. Ông bỏ kính đeo mắt ra và đứng đấy chậm chậm giơ tay dụi mắt, cặp mắt ông đã mệt mỏi với công việc chép những con số mật mã hàng hóa vận chuyển từ một bản danh sách quay ronéo sang một bản giấy khác. Không, không phải là mệt mỏi, mà là một thứ buồn bã dai dẳng nó chậm chậm dâng lên từ cái ánh sáng nhá nhem ồm yếu này rồi nó bám vào người ông.

Mỗi buồn ray rứt cũng không phải ông buồn vì vợ ông lúc này một mình ở lại tận Belorussia hiện nằm trong tay quân Đức; vợ đang có thai. Mỗi buồn của ông cũng không phải là vì những nhớ tiếc về dĩ vãng bởi vì ông chẳng có dĩ vãng nào để mà luyến tiếc. Mỗi buồn cũng không phải vì ông tiêu tan tài sản, vì chẳng bao giờ ông có tài sản gì, và cũng chẳng bao giờ ông mơ ước có tài sản.

Nỗi chán chường của Zotov chẳng cần gào to lên cho bớt trĩu nặng trong lòng chính là vì chiến tranh mà ra, khó lòng thoát ra được dòng lôi cuốn của chiến tranh. Thật không thể nào hiểu rõ được tuyến đầu chiến trận ở đâu qua các bản thông cáo của Xô Viết do cơ quan Thông tin phổ biến, và cũng hoàn toàn không rõ Khaslov và Kaluga ai là người soạn ra các bản thông cáo ấy. Nhưng đám người hỏa xa thì lại biết rất chắc là các chuyến tàu không còn đi quá Uzlovaya trên đường Tula nữa, và quá Yelets thì các chuyến tàu cũng lắm là tới Verkhovye mà thôi. Máy bay oanh tạc lúc hiện

ra ở đây, có lúc lại ở chỗ khác, và vài quả bom dội xuống đường Ryazan - Voronezh, làm cho nhà ga Krechetovka cũng bị vạ lây. Chừng mười ngày trước đây, có hai tên người Đức cuồng điên cưỡi mô tô chạy lạc tới đây, hai tên xả súng máy bắn xối xả vào ga Krechetovka. Một tên bị hạ, tên còn lại bỏ chạy, nhưng vụ súng nổ này đã làm cho nhà ga bị thiệt hại nặng, và ông sĩ quan trách nhiệm về đội phá hoại lúc ấy đang đứng bên cạnh định chuẩn bị lánh đi nơi khác, đã làm nổ khối thuốc TNT đặt sẵn từ trước, phá tung cả tháp nước. Vì thế mà bây giờ họ phải gọi đến chuyển tàu sửa chữa, họ sửa chữa mất ba hôm rồi.

Thật ra, việc chẳng xảy ra ở Krechetovka, nhưng tại sao chiến tranh lại xảy ra thì đã xảy ra rồi. Trên toàn cõi Âu châu chẳng hề có cách mạng bùng ra, như điều người ta suy đoán giả thiết. Và chẳng phải chỉ có những người lính Xô Viết là không xông vào cuộc để ủng hộ cho những đám quần chúng nổi dậy với cái giá rẻ là vài mạng sống chống lại tất cả các kẻ xâm lăng hợp một, thay vì thế thì chiến tranh lại đổ xuống đầu chính chúng ta! Liệu chiến tranh sẽ kéo dài bao lâu? Và, dù khi làm việc ngay ban ngày hoặc khi đêm xuống lúc trở lại văn phòng, Zotov lúc nào cũng suy nghĩ: "Chiến tranh sẽ kéo dài bao lâu?" Và khi rời bàn giấy, về ngủ ở nhà trọ, chàng vẫn bật dậy vào hồi 6 giờ sáng, lúc ấy trong đầu óc tràn đầy hy vọng là cuối cùng sẽ được nghe bản thông cáo chiến thắng ấy. Nhưng từ cái ống phóng thanh màu đen ấy vẫn chỉ đổ ra những lời y như cũ về những gì đang xảy ra "ở vùng lân cận của" Vyazma và Volokolamsk, chàng lạ lùng thấy như có chiếc kim lớn vươn ra chực kẹp lấy tim chàng, "Nếu Mạc Tư Khoa mà cũng đầu hàng nốt thì sao?" Dĩ nhiên không phải là chàng sẽ chỉ không bao giờ hỏi lớn cái câu hỏi ấy lên (vì như thế nguy hiểm lắm), mà chàng còn thấy sợ hỏi đến câu hỏi ấy ngay trong tâm tư mình nữa, tâm tư chàng lúc nào cũng nghĩ tới câu hỏi ấy trong lúc cố làm việc cho thật vất vả để khỏi nghĩ đến nó.

Tuy thế, câu hỏi ám ảnh ấy cũng chưa phải là câu hỏi chót. Sự đầu hàng của Mạc Tư Khoa vẫn chưa phải là chỗ hết của chiến tranh. Mạc Tư

Khoa đã thất thủ vào tay Nã Phá Luân. Chàng lại thấy lo lắng bồn chồn về việc khác nữa: sau đây thì sao? Nếu địch tràn tới tận vùng Ural thì sao? Trung úy Vassily Zotov cảm thấy chỉ nghĩ thôi, chỉ cho phép mình nghĩ thoáng đến ý nghĩ như vậy trong đầu thôi, cũng đã là có tội rồi. Nghĩ như vậy là bất kính, là báng bổ, là xúc phạm đến đấng Cha và Tôn sư hằng hữu ở khắp nơi, người thầy trước hết thấy mọi việc, và người bao giờ cũng có ngay mọi biện pháp cần thiết để đẩy lui sự tai biến hoạn nạn.

Nhưng các viên chức hỏa xa từ Mạc Tư Khoa tới, và những ai từng ở Mạc Tư Khoa hồi giữa tháng Mười đều kể lại những điều khó lòng tin được về tình cảnh mạnh ai nấy chạy của ngành quản trị kỹ nghệ, sự cướp bóc các ngân hàng, các cửa tiệm và cực hình âm thầm ray rứt trong tim Trung úy Zotov.

Cách đây chưa lâu, khi trên đường tới đây Zotov có dừng lại đôi ngày ở trại huấn luyện các sĩ quan trừ bị. Một chiều, họ đưa tới đây một tay ngâm thơ tài tử, và trong chiều hôm ấy một Trung úy gầy gò, mặt xanh xao, tóc rối bù đã đứng ra ngâm ít câu thơ của anh ta, những câu thơ trước đây chưa hề được ai duyệt lại và chấp thuận trước. Hồi ấy, Zotov chẳng bao giờ nghĩ rằng chàng nhớ đến những người ấy, nhưng sau này những nét mặt ấy lại hiện ra ở vài nơi. Còn bây giờ, thì dù đang khi chàng bước đi ở Krechetovka hay trên xe lửa đang chạy về nha Chuyển vận quân đội Trung ương, hay đang lúc chàng lái xe tới một ngôi làng Xô Viết là nơi chàng được trao cho trách nhiệm huấn luyện bọn con nít và các cựu chiến binh, Zotov lúc nào cũng lẩm nhẩm lại những câu thơ chàng tưởng do chính chàng đặt ra:

Quê hương ta ngút lửa, thị thành ta ngập khói, Tim ta một ám ảnh –
cực hình, cực hình – Ôi đến bao giờ mới hết cảnh nghệt thờ này. Giặc vẫn
tiến tới, chẳng chùn bước?

Và:

Nếu những gì Lenin từng xây dựng được quanh ta sụp đổ cả, cuộc sống sẽ khởi đầu ở đâu?

Khi chiến tranh bùng nổ, chính Zotov cũng chẳng quan tâm gì đến phần còn lại trong một bài thơ. Nếu cuộc sống vô nghĩa của chàng chẳng có ý nghĩa gì cả, thì nó lại có thể sẽ là hữu ích cho cách mạng. Nhưng mặc dầu với những lời cầu xin được ra tiền tuyến của chàng, chàng vẫn bị dính liền vào với cơ quan chuyển vận thiết lộ này.

Tìm cách sống cho riêng mình, quả thật chẳng có ý vị gì cả. Ngay cả đến trường hợp chàng cần phải sống cho vợ chàng, cho đứa con sẽ ra đời của chàng, cũng chẳng có gì đáng gọi là tuyệt đối cần thiết cả. Còn nếu như quân Đức từ các ngả tràn đến Hồ Baikal, và nếu Zotov vì sự huyền nhiệm nào đấy mà còn sống sót, thì chàng sẽ vượt đường bộ mà tới tận Kyakhta, rồi từ đấy vượt biên giới trốn sang Hoa lục, hay sang Ấn Độ, hay vượt đại dương nhưng là phải nhằm mục đích duy nhất là tìm đến một đơn vị chiến đấu nào đấy rồi trở về đất Nga, trở về Âu châu với vũ khí trong tay mới được.

Bây giờ thì chàng đứng trong bóng tối, mưa vẫn đổ, gió vẫn rì rào xô đẩy ở bên ngoài khung cửa sổ, chàng ngâm đi ngâm lại mãi bài thơ.

Bóng đêm trong phòng đã dày đặc, cánh cửa rực đỏ màu nâu hạt dẻ của lò lửa trông càng rõ hơn nữa, và tia sáng đèn vàng vọt lọt qua khung kính ngang phía trên khung cửa ra vào mà sang phòng bên cạnh, trong căn phòng ấy nhân viên giữ việc gửi hàng hóa nhà binh bằng đường hỏa xa cũng đã bật đèn cho sáng.

Nhân viên gửi hàng quân đội, tên là Valentia (Valia) Podshebyakina thật ra không trực tiếp phụ thuộc vào viên phụ tá sĩ quan chuyển vận nhà binh thực thụ, nhưng nàng không thể thực hiện các công việc của mình mà lại không phải qua tay ông sĩ quan ấy, bởi vì hoặc là nàng không biết tính chất của hàng gửi đi, hoặc không biết là gửi tới đâu, nàng chỉ biết có những

con số các toa tàu chở các hàng ấy. Các con số ấy do bà Aunt Frosya chuyển đến cho nàng, bà là một bà già có công việc là ghi lại các kiện hàng. Có người vừa đi vào phòng bà, gió hút mạnh vào chân bà.

Bà thốt tiếng than:

"Hừ, trời mưa, rõ thật sũng những nước là nước! Mưa ác dữ, lắm nước quá! Mưa này còn lâu!"

Valia Podshebyakina bảo:

"Này bà, mưa thì mưa chứ các số toa chuyển tàu Bảy Sáu Mười Lăm vẫn phải ghi đầy đủ cả đấy!"

"Được rồi, chị ghi mà. Cho chị cái đèn để xem cho rõ số nào em!"

Cánh cửa ra vào giữa hai căn phòng mỏng manh lắm, lại thêm cánh cửa không khép kín, cho nên Zotov có thể nghe rõ mồn một hai người nói chuyện với nhau.

Bà Aunt Frosya bảo:

"May quá, chị có mang theo ít hòn than, bây giờ thì không sợ gì cả nữa, chị sẽ giữ cho các mầm khoai sống được. Em có biết mẹ Dasha Malentyeva không – mẹ ấy cũng còn chưa bới khoai của mẹ ấy đấy. Bây giờ mẹ mới lặn lội trong bùn để bới khoai!"

"Rồi chị thấy, thế nào sương giá cũng xuống sớm mà xem. Trời càng ngày càng lạnh hơn mãi".

"Năm nay trời lạnh sớm. Lạnh sớm như vậy là cần lắm cho ta đấy – thứ chiến tranh này, và một mùa đông lạnh sớm mở đầu... Còn em, em bới được bao nhiêu khoai?"

Zotov thở dài và với tay buông tầm sáo che ánh sáng trên cửa sổ xuống, chàng thật nhẹ tay, thận trọng đẩy tầm sáo cho sát vào cánh cửa, không gây tiếng động nào.

Đây là một điều chàng không hiểu được – nó làm chàng buồn lòng, có khi còn làm cho chàng cảm thấy cô độc nữa. Tất cả những con người bận rộn chung quanh chàng xem ra có vẻ nghe các bản thông cáo với một nỗi buồn thê thiết đúng y như chàng rồi lẳng lặng rời xa các ống loa khuyếch thanh trong lòng cũng trĩu nặng nỗi niềm đau đớn như chàng, không nói ra được. Nhưng Zotov nhận thấy có điều khác lạ là: những người ở chung quanh chàng đây, dường như nhờ ở một điều gì đó mà sống được, chứ không phải sống vì những tin tức từ mặt trận gửi về, họ bới khoai, vắt sữa bò, xả gỗ, sơn cửa... Và họ nói chuyện với nhau về những công việc ấy dường như còn hệ trọng đối với họ nhiều hơn là các tin tức từ mặt trận gửi về.

Đúng là con mụ già ngu ngốc! Thì ra mụ giấu giếm được vài hòn than, cho nên bây giờ chẳng sợ gì cả nữa. Chắc mụ cũng chẳng thèm sợ cả những xe tăng của tướng Đức Guderian?

Gió vạt vĩa cái cây ở cạnh nhà kho rập cánh cửa sổ đằng trước nghe rầm rầm chói tai.

Zotov hạ hết tầm sáo che ánh sáng xuống, rồi vặn đèn. Căn phòng sạch sẽ không rộng không hẹp trở nên dễ chịu thoải mái, có vẻ yên ổn, và tâm tư của chàng trở lại vui tươi.

Ngay dưới ngọn đèn, là bàn giấy của viên sĩ quan, đằng sau cái bàn là lò than, kệ đựng giấy tờ: gần cửa sổ là một trong những chiếc ghế tràng kỷ kiểu cổ bằng gỗ sồi, có lưng tựa khắc sơ sài hình ảnh một đường hỏa xa. Cũng có đêm Zotov ngủ trên chiếc ghế trường kỷ ấy, dù rằng chàng lúc nào cũng rất bận rộn. Trong phòng còn có thêm hai chiếc ghế đầu. Giữa hai khung cửa sổ là bức chân dung Kaganovich vẽ mẫu, Kaganovich mặc bộ

đồng phục công nhân hỏa xa. Một tấm bản đồ thiết lộ cũng thường treo ở đây, nhưng ông đại úy sĩ quan trưởng về vận chuyển quân sự của nhà ga đã ra lệnh bỏ tấm bản đồ ấy đi rồi vì lẽ: tất cả mọi thứ người vào trong phòng này, và nếu trong số ấy lại có kẻ thù trà trộn vào, thì khi nhìn tấm bản đồ ấy tất kẻ thù biết được ngay đường xe lửa này chạy về đâu, đường kia đi chỗ nào.

Trong căn phòng bên cạnh, tiếng mẹ Aunt Frosya khoe khoang phách lác:

"Chị phải tích trữ mới có đấy. Chị phải mậu dịch năm chiếc chĩa khoai mới đổi được đôi bút tất (vớ) lụa ấy đấy. Từ giờ cho đến lúc hết chiến tranh, có lẽ sẽ không còn có bút tất nữa đâu. Này em, em phải mau lên mới được, đừng để phí thì giờ. Em hãy về xin má làm cho mấy cái chĩa khoai đi rồi mau mau chạy ra chỗ mấy toa tàu chở súc vật ấy, ở mấy cái toa ấy người ta ngồi thiếu gì. Họ sẽ vồ mấy cái chĩa của em ngay. Ngày nọ, mẹ Grunda kiếm được một áo ngủ đàn bà lạ lùng lắm, chiếc áo có những chỗ hở ở các "nơi ấy", cứ trông thấy cũng đủ buồn cười vỡ bụng ra rồi! Con mẹ đem về nhà mặc thử, thôi thì chẳng còn thiếu mẹ nào trong lối xóm lại chẳng đổ xô đến xem, rồi cả bọn cười lăn cười bò ra... Em cũng có thể kiếm được xà phòng của họ rẻ hơn các nơi khác nhiều lắm, em phải nhớ rằng mấy ngày nay khan hiếm xà phòng lắm đấy. Mua ngoài không có đâu. Em phải bảo má em ngay mới được. Đừng có để lỡ mất cơ hội quý báu này nhé".

"Chị Aunt Frosya, em không biết! Em không biết..."

"Cái gì, bộ cô không thèm bút tất đấy chứ?"

"Em thèm lắm chứ, thèm ghê lắm, nhưng em thấy kiếm chác ở những người di cư tỵ nạn như vậy, có điều không phải, không tốt..."

"Bọn họ là dân di cư tỵ nạn hả? Họ đúng là những người ngay thẳng có những thứ đó. Họ mang theo nào là áo dài, áo ngắn, áo bộ, nào là xà

phòng, trông họ chẳng khác nào như họ dự hội chợ triển lãm ấy. Cô sẽ thấy bọn họ có vài người mặt mày phì nộn béo tốt. Có người lại chỉ ưa thịt gà rán, không có gà rán là họ không chịu đối chác gì cả! Người ta còn bảo chị rằng đám người ấy có người tiền nhiều vô số kể, cuộn lại thành từng cuộn nhét đầy trong các va li, các rương ấy, như thế bọn họ cướp được tiền của nhà băng ấy! Nhưng mình cần gì tiền, tiền ấy họ cứ việc giữ lấy".

"Thì mình cho họ ở trọ..."

"Bọn họ không phải là ai cũng giống nhau đâu. Họ chẳng mang theo thứ gì trên lưng cả, họ bị tan cơ nghiệp. Họ là người ở Kiew, lúc ra đi họ như thế nào, thì họ đến đây cũng vẫn đúng y như thế. Chị lấy làm lạ, không hiểu họ làm cách nào mà nhiều tiền như vậy được. Con mụ Paulina làm ở nhà giầy thép ấy, mụ cũng có tiền, nhưng mụ sống ra sao thì ai việc gì phải lo lắng đến nào? Chị có hôm mở cửa hầm rượu nhà chị ra cho mẹ của mụ ấy xem, rồi chị bảo: "Đấy, các bà cứ tự tiện sẵn khoai tây, sẵn dưa bắp cải đấy, cứ việc ăn, tôi không muốn lấy tiền phòng gì cả". Đấy em xem, Valia, chị lúc nào cũng vui vẻ giúp đỡ người nghèo lắm chứ, còn đối người giàu thì chị không thương xót gì cả!"

Trên bàn giấy của Zotov có hai cái máy điện thoại – một cái loại cổ lỗ sĩ, chiếc máy có một cái hộp màu vàng trên hộp có cái tay xách, nhân viên giữ việc gửi hàng quân đội cũng có một cái máy điện thoại dùng cho đường hỏa xa đúng y như vậy: cái máy thứ hai, là máy điện thoại của người báo hiệu có đường dây gắn thẳng vào phòng làm việc của ông quan ba và phòng gác của nhà kho ga xe lửa. Các binh lính gác các nhà kho là lực lượng quân sự duy nhất do cơ quan vận chuyển quân sự sử dụng, đám binh lính ấy cũng là những người có nhiệm vụ đốt lò sưởi ở đây, lau các phòng cho sạch, và canh gác cả khu này. Vì thế, bên cạnh chiếc lò là một chiếc sọt đựng những hòn than thật to để dành.

Chuông điện thoại đường hỏa xa reo vang. Lúc ấy, Zotov đã qua cơn buồn chán. Chàng bước nhanh lại chỗ điện thoại, một tay nhắc ống nghe

lên, một tay hất chiếc mũ lên rồi chõ vào ống nói trả lời người ở đầu dây đăng kia. Khi điện thoại từ xa gọi đến, thường bao giờ chàng cũng phải gào to lên, vì đường liên lạc không được tốt, hay bị hư.

Đây là từ ga Bogoyavlenskaya gọi tới để hỏi xem chàng đã nhận được các chỉ thị nào và chưa nhận được những chỉ thị nào. Các chỉ thị này là những huấn thị mật mã thường dành riêng cho mỗi chuyến tàu, do cơ quan chuyển vận quân đội tại nhà ga trên gửi tới cho biết những chuyến tàu nào rẽ tới và sẽ đi về đâu, các chỉ thị mật mã này được đánh đi bằng điện tín. Mới chỉ một giờ trước đây thôi, Zotov đã trao một số các chỉ thị như vậy cho cô điện tín viên, và cô ta trao lại cho chàng một số các chỉ thị khác. Chàng vội vã cho lựa chọn các hàng hóa phải được thu góp chung lại để sẽ gửi đi tới nhà nào sẽ nhận các hàng hóa ấy, chỉ thị cho nhân viên chuyển hàng quân đội biết các toa tàu nào phải nối với đoàn tàu, rồi thảo và gửi các chỉ thị mới đi kèm.

Vừa mắc ống nói lại máy điện thoại xong, là Zotov vội vã ngồi xuống ghế, cúi gập mình trên mặt bàn y như người cận thị đọc giấy tờ, chàng bắt đầu cặm cụi viết các chỉ thị.

Cuộc nói chuyện của hai người đàn bà trong căn phòng bên cạnh, làm chàng khó chịu đôi chút. Có tiếng một người đàn ông vào căn phòng, đôi giày y dậm trên mặt sàn, và có tiếng y buông mạnh chiếc túi da trong đựng các đồ dùng bằng kim khí xuống sàn. Mụ Aunt Frosya hỏi người đàn ông xem có phải tàu thay đổi chuyến đi không. Người đàn ông lẩm bẩm điều gì, rồi tiếng gã ngồi xuống.

(Thật ra, nước trong ống máng bị bể không phun ra mạnh đến nỗi phát lên tiếng rít lớn như khi nó xối vào bức vách, nhưng gió thì thổi càng mạnh thêm và càng rập mạnh vào cánh cửa sổ).

Valia bật hỏi:

"Này ông già, ông nói sao?"

Lão già giọng ồm ồm đáp:

"Trời lạnh thêm nữa".

Mụ Aunt Frosya hỏi lão già:

"Này Nikitich, ông nghe đúng đấy chứ!"

Lão già đáp:

"Nghe đúng chứ, đúng như tiếng nện chít chát trong tai tôi đây này!"

"Thế nhưng lúc ấy ông xét lại các toa ra sao, sau khi ông đánh họ ấy?"

"Không có đánh gì cả".

"Valia, cô không biết ông này rồi. Ông già này từ Krechetovka tới đây đây, ông ta tên là Nikitich. Tất cả các người làm nghề thợ sửa đều học nghề của ông này cả đấy. Lúc chiến tranh bùng nổ, thì ông ta đã nghỉ làm nghề được cả mười năm rồi. Bây giờ thì ông ta lại mò ra, cô thấy đấy".

Và mụ Aunt Frosya lại lạch cạch va chạm vào thứ gì. Cuộc nói chuyện này lại bắt đầu làm cho Zotov thấy khó chịu trong đầu, chàng đã định đứng dậy đuổi lão già đi, nhưng chàng lại vểnh tai lên mà nghe ba người đang nói chuyện vụ rắc rối ngày hôm qua về chuyến tàu chở người ta mà lại có lính an ninh đi theo vây quanh.

Zotov được nghe một ông bạn đồng nghiệp của chàng kể cho biết vụ này, người bạn cũng là sĩ quan phụ tá chuyển vận như chàng, lúc xảy ra vụ rắc rối thì người bạn chàng đang bận việc. Lúc Zotov đến giúp người bạn công việc thì anh ta kể cho chàng nghe về việc ấy. Người bạn chàng đích thân phải lo vụ ấy, bởi vì ga Krechetovka không có một quân cảnh riêng. Sáng hôm qua cùng một lúc có hai chuyến xe lửa cùng về tới ga. Một

chuyến có ba mươi toa chở súc vật, các toa ấy đầy những người từ Shchigry đến Otrozhka với một toán hộ tống chỉ có năm nhân viên sở mật vụ NKVD, năm người này dĩ nhiên là không thể nào canh gác được hết ba mươi toa tàu lèn đầy những người đáng sợ. Chuyến tàu kia thì từ Rtishchev đến, chuyến tàu này chở toàn bột mì. Bột ngọt phần chở trên các toa kín, một phần chất trên các toa trống trải. Đám người bị tập trung thấy chuyến xe lửa chở bột đậu ngay cạnh họ, thế là họ tấn công các toa chở bột trống trải. Họ xông lên các toa tàu, dùng dao díp rạch tung các bao bột mà cướp. Bọn người cởi áo ra làm bao mà đựng bột. Chuyến tàu chở bột chỉ có hai người lính canh, một người đứng ở đầu tàu, thật ra chẳng lớn gì hơn một thằng con nít, y có hô lên mấy lần để cản đám người không cho cướp bột. Nhưng chẳng ai thèm để vào tai những lời hô của chú lính ấy, năm người lính mật vụ NKVD cũng mặc kệ chẳng giúp gì cho người lính tàu chở bột. Thế là chú lính nổ súng. Phát súng duy nhất của gã bắn trúng đầu một người đàn ông, người đàn ông ngã ngay trên toa tàu.

Zotov vẫn lắng tai nghe, nghe nữa. Câu chuyện họ nói với nhau không đúng hẳn. Họ không hiểu. Chàng không thể ngồi yên được, phải sang giảng cho họ nghe mới được. Chàng đẩy cửa và đứng ngay ở ngưỡng cửa, chàng giương cặp mắt kính tròn lên mà nhìn ba người.

Cô Valia thân hình mảnh dẻ lúc ấy đang ngồi tại bàn, phía bên phải chàng trước mặt họ là những tờ giấy kẻ dòng và chia từng phần có những ô vuông tô màu.

Trên chiến tràng kỷ phía dưới cửa sổ, cửa sổ che bằng giấy chắn ánh sáng màu xanh thẫm, mẹ Aunt Frosya ngồi, mẹ là người đàn bà trọng tuổi, vóc người to lớn vững chắc có vẻ uy quyền, khuôn mặt như mặt đàn ông, ta thường thấy nơi những người đàn bà Nga giỏi cả việc trong nhà lẫn việc tại sở làm. Chiếc áo tơ mưa bằng vải dầu màu xám xanh, sũng nước nhăn nhúm của mẹ Aunt mặc mỗi khi làm việc lúc trời mưa, treo ở trên vách, mẹ ngồi ở chỗ cái áo, đôi giày cao cổ cũng sũng nước, đầu mẹ vẫn đội chiếc

mũ rộng vành màu đen lỗ chỗ rách, mũ đang loay hoay vắn lại tim chiếc đèn dầu hình vuông xách tay.

Trên cánh cửa ra vào, có mảnh giấy màu hồng in câu khẩu hiệu: "Cẩn thận bệnh chấy rận!" Khẩu hiệu này dán ở khắp nơi tại nhà ga Grechetovka. Mảnh giấy in khẩu hiệu màu hồng tựa như màu da người bệnh chấy rận, hay như những mảnh kim loại rách nát cháy đỏ ở các toa tàu sau trận tấn công của máy bay.

Lão già thì ngồi bệt xuống sàn, ngay cạnh chỗ cửa ra vào, vì thế ông sĩ quan không bị vướng lối đi. Lão ngồi tựa lưng vào tường, cách chiếc lò một chút. Bên cạnh lão là chiếc túi da cũ kỹ, trong có các đồ dùng bằng sắt nặng nề, chiếc túi lão quăng một chỗ không làm bít lối đi, bên cạnh chiếc túi đồ dùng, là đôi bàn tay làm việc be bét dầu máy. Lão già từ lúc mới vào ngồi xuống sàn như thế nào, thì cho đến lúc này lão vẫn ngồi yên như vậy, lão chẳng thêm rũ nước trên người mà cũng chẳng cởi bỏ áo khoác ngoài, nước mưa trên người lão chảy từ đôi giày và chiếc áo tơi mưa xuống đọng thành vũng ở trên sàn. Giữa hai đầu gối nửa gập lại của hai chân gã cũng có một ngọn đèn lù mù y như cây đèn của mẹ Aunt Frosya. Lão già khoác áo tơi mưa, bên trong là chiếc áo lót màu đen, cẩu đất bẩn thỉu, quanh bụng lão là chiếc thắt lưng nâu cũng cẩu bẩn. Chiếc mũ áo tơi mưa hất ngược lại sau lưng, đầu tóc gã bù xù đội một chiếc mũ phụ hỏa xa cũ. Cái lưỡi trai ở chiếc mũ làm cho vùng mắt lão tối lại, và ánh đèn tù mù chỉ đủ soi rõ chiếc mũi đỏ to tướng và cặp môi dày. Lão cắn giữa cặp môi một miếng thuốc lá vắn bằng giấy báo, khói từ trong mồm lão tuôn ra cuồn cuộn. Hàng ria mép lão còn vài sợi màu đen chen lẫn những sợi màu xám lờm chờm.

Valia vừa gõ gõ đầu bút chì xuống mặt bàn vừa nói:

"Nếu không bắn thì người lính còn biết làm thế nào khác được? Anh ta lúc ấy đang gác, đang ở chỗ gác của mình mà?"

Lão già gạt một cục tàn thuốc lá đỏ hồng thật to xuống sàn, cà cà vào nắp chiếc đèn, lão đáp:

"Thì đúng thế! Đúng chứ có sai đâu. Mọi người ai cũng muốn được ăn cả mà!"

Cô gái cau mày:

"Lão nói như vậy là thế nào? Ai là mọi người nào?"

Lão già vừa làm hiệu vừa đáp:

"Phải, cả hai đứa chúng ta cũng vậy".

"Này lão, lão nói thế là lẫn lộn cả rồi! Lão không muốn nói là những người ấy đói chứ gì? Họ được nhà nước cấp khẩu phần mà. Lão tất hiểu rõ là nhà nước chở họ đi như vậy không phải là không cấp khẩu phần ăn cho họ!"

Lão già đáp:

"Đúng!"

Lại thêm một cục tàn thuốc đỏ lửa nữa rụng xuống, lần này tàn thuốc rơi xuống đầu gối và quần lão.

Mụ Aunt Frosya kêu lên:

"Ấy kia, cẩn thận không bỏng bây giờ!"

Lão già lặng lẽ nhìn tàn thuốc cháy đỏ tàn đi, áo quần đen bẩn, ẩm ướt của lão, lão thản nhiên không buồn phui đi, khi tàn thuốc tắt hẳn lão mới khẽ ngừng chiếc đầu vắn đội chiếc mũ sùm sụp lên, rồi nói:

"Này các bà có bao giờ các bà ăn bột sống quấy với nước lã chưa?"

Mụ Aunt ngạc nhiên:

"Sao lại ăn bột sống? Bột thì phải nhào trộn, rồi nướng lên mà ăn chứ!"

Lão già chép miệng, cái miệng gã với cặp môi đầy nhọt nhạt, lão không trả lời ngay – lời lão nói ra chẳng bao giờ đi thẳng ngay vào điều muốn nói. Những lời lão nói ra như thể tự nhiên nó bay ra, không suy nghĩ:

"Thế là chẳng bao giờ các người hiểu được thế nào là nạn đói rồi, các nàng ơi!"

Trung úy Zotov bước tới, chàng góp lời:

"Này lão, thế lão không hiểu lời thề trung thành là cái gì hả?"

Giọng nói của Zotov đặc giọng người miền Volga.

Lão già nhìn Trung úy vẻ thật ngạc nhiên. Lão già vóc dáng không lấy gì làm to lớn lắm, nhưng đôi giày của lão thì thật đồ sộ, nặng nề, sũng nước, trầy chát khắp nơi bản thiu vì đất sét dính ở đế giày.

Lão lầm bầm:

"Biết chớ! Chính lão cũng đã năm lần thề trung thành rồi đấy!"

"Thề với ai? Với hoàng đế Nick hả?"

Lão già lắc đầu:

"Xa hơn nữa".

"Hả? Có lẽ nào lại thề với hoàng đế Alexander Đệ Tam được chắc?"

Lão già chép chép miệng một cách chán chường, rồi tiếp tục hút thuốc.

Lão nói:

"Đúng đấy! Nhưng bây giờ thì thế với nhân dân. Có thấy chỗ khác biệt ấy không?"

Tàn thuốc lại rút xuống đầu gối lão.

Valia hất mái tóc xòa trước trán ra đằng sau, nóng nảy:

"Thế bột mì ấy là của ai? Chẳng phải là bột của nhân dân là gì? Lão cho là bột ấy chờ đến cho ai – chắc chắn không phải là bọn Đức?"

Lão vẫn cái giọng băng quơ như chẳng bao giờ có ý tranh biện:

"Đúng! Còn cái bọn người ấy cũng lại không phải là người Đức, cũng chẳng phải là dân ta nữa".

Lão hút hết điếu thuốc vắn bằng giấy báo, lão vờ vờ rồi dụi mẩu thuốc vào nắp chiếc đèn.

Zotov giọng khó chịu:

"Lão này điên rồi! Lão cho luật pháp với trật tự là thế nào? Nếu ai thích gì cứ việc làm nấy, thì liệu sẽ xảy ra sao đây, giả thử tôi thích gì cứ việc đoạt thứ ấy, lão thích gì cứ việc lấy, thì liệu làm thế nào để ta thắng trận được đây?"

Valia góp lời, giọng giận dữ:

"Tại sao đám người ấy lại cướp bóc rạch tung các bao bột như vậy chứ? Có ai lại làm như vậy bao giờ không? Đám người ấy mà là đồng bào của ta được sao?"

Lão già lấy tay quệt mũi, rồi đáp:

"Tôi cho là bọn cướp bóc rạch tung các bao bột, là vì họ đói quá".

Mụ Aunt Frosya quát lên giọng phần nộ:

"Đói mà phí của như vậy à? Làm cho bột đổ cả xuống đường rầy như vậy được hả? Bọn chúng nó xé tan các bao bột rồi làm phí mất cả, này đồng chí Trung úy, tôi không hiểu số bột ấy đem nuôi ăn thì được bao nhiêu người nhỉ!"

Lão già nói:

"Phải, ta đánh cuộc với các người là số bột còn lại trên các toa tàu trống trải ấy, thế nào cũng bị hư hỏng nốt cho mà xem!"

Zotov có vẻ giận mình là tại sao lại đi góp lời vào cái câu chuyện chẳng ra đâu vào với đâu, với những lý sự sơ đẳng này, chàng bảo:

"Ôi dào! Có nói với lão già này cũng bằng thừa! Thôi im đi, đừng có ồn ào quá như vậy, tôi không làm việc được!"

Mụ Aunt Frosya đã sửa xong tim đèn, châm lửa. Mụ đứng dậy, giơ tay nhắc chiếc áo toí mưa cứng nhắc, nhăn nhúm. Mụ bảo:

"Này Valia cưng ơi, cho chị mượn cái bút chì chút nào. Bây giờ chị chắc là chị ghi đến toa số Bảy Sáu Năm đây".

Zotov quay về phòng riêng.

Vụ rắc rối ngày hôm qua, có thể sẽ có nhiều hậu quả tai hại. Khi đám người ấy thấy có người của bọn họ bị bắn ngã, thì họ liền bỏ cả bột, gào thét giận dữ đổ xô đến anh lính gác. Họ cướp súng của anh lính, anh ta chẳng chống cự lại, rồi họ xúm vào đánh đập anh ta. Nếu không có người trưởng đoàn hộ tống chạy đến giữ lấy anh lính, rồi dẫn anh ta đi, thì có lẽ đám người đến xé xác anh ta ra mất.

Khi có chuyến tàu vào sân ga để chở đám người ấy đi, thì các chức quyền quân sự địa phương vội vội vàng vàng tống khứ đám người ấy đi cho thật sớm. Đêm hôm qua, một chuyến tàu như vậy nữa – chuyến 245.413 từ Pavelets đi Archeda. Lúc vào ga Krechetovka thì lúc ấy Zotov đang làm việc, chàng nhận chuyến tàu rồi lại gấp rút cho chuyến tàu lên đường ngay. Chuyến tàu chỉ ngừng lại ở ga có hai mươi phút, đám người bị tập hợp lúc ấy ngủ gà ngủ gật, không một ai ra khỏi các toa tàu. Có nhiều người trong đám những người bị tập trung và bị đưa đi có hộ tống ấy, tỏ vẻ lo sợ hãi hùng lắm. Họ không phải là một đơn vị quân đội, họ không có vũ khí nhưng chính họ tự cho mình hôm qua là nhà binh, bởi vì họ là những người giống y như những người hồi tháng Bảy nắm giữ những vị trí trước Bobruisk, hay hồi tháng Tám trước Kiew, hay hồi tháng Chín trước Orel.

Zotov cảm thấy sợ sệt các người ấy, sự sợ sệt ấy có lẽ cũng giống như sự sợ hãi của người lính trẻ lúc anh ta vội trao súng cho đám đông chứ không dám bắn đến phát đạn thứ hai. Zotov thấy xấu hổ về chức vụ sĩ quan hậu cần như thế này của mình. Chàng thèm ước được như họ, chàng sẽ sung sướng nếu được góp phần vào những tội lỗi như họ, nó khiến cho chàng cảm thấy mình đang được chiến đấu, đang xông pha ở chiến tuyến đang vượt sông dưới hỏa lực từ đằng sau bắn tới.

Các bạn học của chàng, các bằng hữu của chàng, tất cả lúc này đang ở mặt trận.

Và chàng một mình ở nơi này.

Được sống như vậy, tất chàng thi hành các công việc mới thật là nồng nhiệt hơn nữa. Chàng cảm thấy các công việc ấy vượt xa ra ngoài các công việc của nhà ga đặt dưới sự kiểm soát, các công việc ấy làm cho chàng thấy lúc nào cũng được thoải mái ở trong lòng. Chàng sẽ làm việc nhiều hơn nữa, chàng sẽ tỏ ra càng quán xuyến, càng có khả năng hơn nữa, đến mức độ chót, trong mùa thu khủng hoảng này, với ngày kỷ niệm Cách mạng năm thứ hai mươi bốn sắp tới. Ngày mồng 7 tháng Mười một là ngày nghỉ

yêu thích nhất của chàng, một ngày mừng vui hoan lạc mặc dầu đang giữa một mùa âm u buồn tẻ, nhưng năm nay tâm tư nghĩ về ngày kỷ niệm Cách mạng ấy lại đang ray rứt tâm hồn chàng.

Ngoài những công việc thường lệ, chàng còn dành ra một tuần lễ để làm các công việc khác ngay trong lúc chàng đang thi hành công việc thường nhật. Trong một cuộc không tập, các máy bay Đức đánh trúng một chuyến tàu hỏa chở các đồ tiếp liệu của quân đội, trong đó một số là thực phẩm. Nếu cuộc không tập ấy hủy diệt trọn chuyến tàu, thì mọi việc đã xong xuôi rồi. Nhưng có điều may mắn, là phần lớn các hàng hóa trên chuyến tàu ấy không bị thiệt hại. Và vì thế mà bây giờ Zotov mới được lệnh lập bốn bản đầy đủ danh sách của:

(1) các thứ hoàn toàn hỏng không dùng được (những thứ ấy phải ghi vào các danh sách để gửi về sở quân cụ để được đổi thứ khác);

(2) các hàng hóa bị hư hại từ bốn mươi đến tám mươi phần trăm (các thứ này sẽ được quyết định sau là sẽ dùng vào các trường hợp như thế nào);

(3) các hàng hóa bị hư hại từ mười đến bốn mươi phần trăm (các thứ này sẽ phải gửi về nơi cấp phát, kèm theo giải thích đầy đủ, hoặc nhân đấy có thể được đổi thứ mới);

(4) và cuối cùng là các hàng hóa hoàn toàn không bị hư hại, còn nguyên vẹn.

Điều làm cho công việc gặp phải khó khăn, phức tạp, là tất cả các thứ hàng hóa của chuyến tàu bị ném bom đều chất trong các nhà kho, các hàng ấy không được cất giữ đúng phép, lại thêm đủ thứ người lạ mặt lờn vờn quanh nhà ga, bọn người ấy có vẻ muốn ăn trộm ăn cắp các hàng hóa. Khó khăn hơn cả, là việc xem xét rồi giám định xem tỷ lệ phần trăm bị hư hại của các hàng hóa là bao nhiêu, đòi hỏi phải đợi các chuyên viên từ Michurinsk và Voronez tới mới làm nổi, khiến sinh ra một khó khăn vô

cùng khác nữa là vấn đề xe dịch các thùng hàng hóa ấy trong các nhà kho, giữa khi ấy thì lại quá thiếu phu khuân vác, chuyển vận.

Ném bom các chuyến tầu chở hàng hóa thì phi công tồi tệ đến đâu cũng làm được, nhưng đây chỉ mới ở giai đoạn mò mẫm thôi!

Nhưng một khi Zotov vì cái tính tự mình thích muốn mọi việc phải thật rõ ràng, và chàng thực hiện mỗi việc thật tỉ mỉ thận trọng, thì chàng cũng tự tay lập được rất nhiều danh sách các thứ hàng hóa rồi. Chàng nghĩ rằng trong hôm nay chàng sẽ lập được một ít danh sách nữa, và hi vọng trong vòng một tuần lễ nữa thì làm xong xuôi được hết.

Công việc ấy là công việc hàng ngày của chàng, ngoài công việc ấy chàng còn để mắt đến công việc khác nữa. Ở đây Zotov là một người ăn học cao, có khiếu tổ chức, chàng làm công việc của người đứng mũi chịu sào, cho nên cần phải có kinh nghiệm nhiều. Hiện giờ chàng có thể nhìn thấy thật rõ ràng các thiếu sót, khiếm khuyết trong kế hoạch động viên hiện hữu của Xô Viết khi chiến tranh bùng nổ, chàng cũng nhận thấy các khuyết điểm, các bất toàn trong vấn đề kiểm soát sự vận chuyển các loại chiến cụ, công tác này sẽ phải giao phó cho cơ quan Vận chuyển Hỏa xa Lục quân đảm nhiệm. Đấy chẳng phải là công việc trực tiếp của chàng là gì, công việc của chàng là ghi chép tất cả, cân nhắc ước lượng tất cả, rồi lập bản tường trình gửi về bộ Quốc phòng. Giả thử các cố gắng của chàng không thể thực hiện được trong trận chiến tranh này, thì các khả năng ấy cũng sẽ thể hiện hoàn toàn trong trận chiến tranh sau.

Và đây là công việc Zotov thấy cần phải có thì giờ và nghị lực nhưng nếu chàng đem ý tưởng ấy của mình mà thổ lộ cho cấp trên của chàng hay cho cơ quan chỉ huy giao lộ hỏa xa nghe, thì thế nào họ cũng cười vào mũi chàng ngay. Nhưng vì cái thái độ ấy, chàng thấy họ là những con người không mấy phong phú về trí tưởng tượng.

Vì vậy chàng thấy tốt hơn hết là gấp rút làm việc, cuối cùng là với những chỉ thị đính kèm như vậy! Zotov xoa xoa hai bàn tay, các ngón tay xùn xoắn của chàng kỳ kỳ vào lòng bàn tay, rồi chàng cầm cây viết chì (loại viết chì không thể tẩy xóa được mực) di di trên các con số để xem lại, biên xuống những con số dài dằng dặc, thỉnh thoảng lại ghi riêng con số các chuyển tàu, hàng hóa và các toa tàu lên nhiều tờ lật ngược trở lại. Công việc làm này không thể được phép lỗi lầm dù là lỗi lầm nhỏ bé nhất chẳng khác nào như bộ phận nhắm đích của một cây súng. Trong lúc cặm cụi làm việc, tinh thần tập trung cả vào những con số, hai hàng lông mày chàng cau lại môi dưới trễ ra.

Đúng lúc ấy, Valia Podshebyakina gõ cửa phòng.

"Trung úy Vassily, em vào được không?"

Và không đợi chàng cho phép, cô đã đẩy cửa bước vào. Cô cũng cầm trên tay một bản danh sách.

Đại cương mà nói, thì cô không nên vào trong buồng này; các việc cô cần hỏi Trung úy chỉ cần đứng ở cửa mà hỏi cũng đủ rồi, hoặc cứ đứng ở ngay cửa phòng cô mà hỏi cũng được. Tuy nhiên có điều: giờ làm việc của Zotov và Valia lại thường thường trùng nhau và chàng cảm thấy nếu cấm nàng vào phòng làm việc của chàng thì là một điều khiếm nhã, không khôn khéo.

Chàng ngừng lại ở con số ấy, lấy mảnh giấy chặn vào cột đang làm dở để cho nhớ.

"Trung úy Vassily, em làm rộn ông phải không! Xin phiền ông..."

Chiếc ghế phụ không tiện tầm tay, vì thế cô Valia phải nghiêng người trên cạnh bàn để chỉ cho Zotov thấy một trang chính thức trên có những dòng số tẩy xóa, gian lận.

Cô nói:

"Trong chuyến tàu Bốn Bốn Sáu có một toa mang số Năm Mười Bảy Tám Mười Ba. Em phải ghi vào chỗ nào?"

"Cô đợi tôi tí, tôi tìm cho".

Zotov kéo một ngăn kéo, mau lẹ dò tìm con số cần tìm trong ba hàng cột hồ sơ, rồi mở nhanh hồ sơ (vì thế cô Valia không nhìn thấy kịp), chàng tìm ngay thấy con số.

"Đây rồi, Năm Mười Bảy Tám Ba Một, đi Pachelma".

"Em thấy rồi..."

Valia vừa nói vừa ghi xuống chữ "pac".

Xong việc, cô chưa đi ra, cứ tiếp tục nghiêng người trên bàn giấy của Zotov, cô vẫn chăm chú nhìn lên tờ giấy, môi cô mút mút đầu cục tẩy ở bút chì.

Zotov mắng:

"Cô xem chữ "c" này xem, viết như thế thì không thể nào bảo là chữ "v" được. Viết như thế thì các toa tàu sẽ bị gửi đi Pavelets mất!"

Valia đáp, giọng vẫn tự nhiên:

"Dạ, đúng! Vassily đừng rầy em nhé!"

Rồi qua mái tóc nâu buông xõa, cô liếc nhanh nhìn Trung úy. Rồi cô lấy bút khoanh tròn chữ "c" lại.

Cô tiếp:

"Bây giờ đến chỗ khác".

Giọng cô nũng nịu, cô lại đưa bút lên môi. Mái tóc cô thật dày, vàng hoe uốn cong vươn xa khỏi trán, che khuất cặp mắt cô. Nhưng cô vẫn để mặc cho tóc xõa như vậy chứ không vén ra một bên. Mái tóc cô có vẻ óng ả, sạch sẽ và mềm mại lắm... Zotov tưởng tượng nếu vuốt ve mái tóc ấy chắc thú vị biết là bao!

"Đây rồi, toa tàu không mui này, toa số Một Không Năm Trăm Mười".

"Một toa tàu nhỏ hả?"

"Không, toa lớn".

"Tôi nghi quá".

"Tại sao vậy?"

"Có lẽ có thêm một số nữa".

Cô hất mái tóc ra đằng sau, cặp mày trên mắt cô cũng đẹp như mái tóc cô, cô nói:

"Mình phải làm sao bây giờ?"

"Sao, dĩ nhiên là phải tìm xem chứ! Cô Valia, cô phải thận trọng thêm tí nữa mới được. Có phải là toa ấy cùng trong một chuyến tàu không?"

"Đúng".

Zotov lại lật hồ sơ, tra cột các con số, trong khi ấy cô Valia nhìn Trung úy, chàng có hai tai vĩnh trông thật buồn cười, mũi thì có hình như một củ khoai, còn mắt thì qua cặp kính cô có thể thấy rõ hai con mắt chàng màu xanh lơ với một cái chấm nhỏ màu xám. Trong những lúc làm việc như thế này, chàng hay cúi kính, bí mật.

Zotov cúi kính:

"A, xem này! Cô thế này thì có gọi là đem mà bán bỏ: Không phải là Không Năm, mà là Không Không Năm, hả, cô!..."

"Hai số không?"

Valia đáp có vẻ ngạc nhiên, cô ghi thêm một số không nữa.

"Có phải cô đã học hết bậc trung học rồi không? Quả thật tự cô nhục mạ cả sự học của cô rồi!"

"Vassily, em không thấy trung học ăn nhằm gì vào với công việc này cả. Còn toa tàu này đi đâu đấy?"

"Đi Kirsanow".

Valia vừa ghi vừa nói:

"Rồi, em hiểu!"

Nhưng cô vẫn chưa đi. Cô vẫn cứ nghiêng người như vậy trên cạnh bàn giấy của Zotov ngay bên cạnh chàng. Cô đang suy nghĩ lung lăm, cô gãi gãi chỗ thớ gỗ xước ra ở cạnh bàn, cô vâng vâng mảnh gỗ rồi lại ráp mảnh gỗ vào chỗ cũ.

Ánh mắt nhìn của Zotov không thoát được cặp vú nhỏ nhắn trẻ trung của nàng Valia, bây giờ thì hình dáng đôi nhũ hoa ấy nhìn thấy rất rõ ràng vì cô cúi nửa người về phía trước, thường thường thì cặp nhũ hoa ấy bị nén chặt dưới bộ quần áo hỏa xa vải thô kệch.

Cô bảo:

"Buổi gác đêm của chúng mình cũng sắp hết rồi".

Cô nói, cặp môi trẻ xuống. Cặp môi cô rất mỏng, hồng, đầy vẻ trẻ trung.

"Nhưng, trước khi hết phiên gác, cũng còn có việc phải làm".

Zotov ngừng nói, chàng cau mày ngẫm nghĩ cô gái.

"Rồi thì cô về với bà già chủ nhà trọ ấy của cô chứ?"

"Vâng, chứ còn về đâu nữa?"

"Thế cô chẳng bao giờ đi thăm người nào khác à?"

"Lúc này em thấy không phải là lúc đi xã giao!"

"Nhưng cô làm sao mà sống được với mụ đàn bà ấy chứ? Đến một mái lều cỏ cô cũng không có, phải ghép các thùng đồ cũ vào làm giường mà ngủ".

"Tại sao ông biết như vậy?"

"Thì người ta nói, cô hiểu không! Cô Valia, tôi thấy bây giờ không phải lúc để nằm đệm êm, nhất là như trường hợp của tôi. Tôi thấy mình ở đây chứ không ở nơi mặt trận, là một điều xấu hổ quá!"

"Em thì em không thấy như vậy. Ông chẳng đang thi hành nhiệm vụ của ông là gì? Thế thì tại sao lại phải xấu hổ chứ? Dù sao đi nữa, em đánh cuộc rằng thế nào ông cũng vẫn còn đủ thời giờ để có lúc nằm trong hầm hố chiến hào mà. Và lại, ai biết trước được là liệu ông có còn sống để được thấy hoà bình hay không... Vì thế, em thấy khi ông còn được may mắn, tại sao ông lại không sống cho đúng với nghĩa sống của một con người bình thường nào?"

Zotov nhắc mũ ra, chàng miết miết ngón tay trên trán. Chiếc mũ hơi chật nhưng chàng không làm sao tìm được lấy một cái rộng hơn trong suốt các kho của sở quân trang.

Trên góc tờ giấy ghi các hàng số, cô Valia tần mẫn vẽ hình lăng nhăng, nét bút chì thật mềm mại, trông tựa tựa như hình một cái móng vuốt.

"Tại sao ông lại thôi không ở trọ nhà Avdeyevs? Em thấy ông ở đây, khá lắm chứ, phải không ông?"

"Tôi đi khỏi đây, có thể thôi!"

Zotov sụp mí mắt nhìn xuống, tự nhiên chàng thấy mặt nóng bừng. Valia thì cứ tô đậm mãi cái hình lăng nhăng tựa như cái móng vuốt.

Cả hai im lặng. Valia đưa mắt nhìn cái đầu của Zotov theo chiều nghiêng, đầu Zotov tròn tròn. Nếu không có cặp kính, thì cái đầu ấy là đầu một thằng bé con, tóc chàng không dày nhưng óng ả, loáng thoáng có vài nơi tóc chàng quăn quăn như hình cái dấu hỏi.

"Ông thì chẳng bao giờ đi xem hát bóng. Ông tất phải mê sách kinh khủng. Ông cho em mượn vài cuốn nhé!"

Zotov ngược mắt nhìn lên, mặt chàng vẫn còn đỏ:

"Ai nói với cô về truyện sách vở?"

"Em đoán là ông có nhiều sách".

"Tôi chẳng có sách gì cả. Sách tôi để cả ở nhà".

"Ông nói thế chẳng qua là vì ông không muốn cho em mượn chứ gì!"

"Không, không phải đâu cô, tôi không có cuốn nào cả mà. Vả lại làm sao tôi có thể đem theo được? Người lính mỗi người chỉ có một cái ba lô, người lính chỉ được phép có như vậy thôi".

"Nếu vậy thì để em cho ông mượn vài cuốn nhé".

"Cô có nhiều sách không?"

"Mời ông qua xem tủ sách".

"Các sách ấy là loại sách nào?"

"A... A..., cuốn The Blast Furnances này, cuốn Prince Serebrenny này, đủ mọi loại khác nữa này".

"Thế còn cô, cô đọc các cuốn ấy chưa?"

"Em có đọc vài cuốn rồi..."

Đột nhiên ngừng đầu, cô nhìn chăm chăm vào hai mắt chàng rồi nói một hơi:

"Vassily, tại sao ông không dọn sang ở cùng với chúng tôi? Phòng của bà Vova bỏ trống mà, ông có thể ở căn phòng ấy được. Trong phòng ấy có lò sưởi, như vậy ấm cúng hơn. Má em sẽ nấu ăn cho ông. Ông đừng nhắc đến cái bà già chủ nhà trọ ấy nữa!"

Hai người vẫn nhìn nhau, mỗi người che giấu nỗi niềm bí ẩn của mình.

Valia thấy Zotov ngập ngừng, chàng có vẻ sắp nhận lời rồi. Tại sao cái anh chàng đáng điệu tức cười này lại không nhận lời như vậy chứ? Anh chàng nhà binh nào cũng thường nói là mình không có vợ chỉ riêng có một mình chàng thì lại bảo là mình có vợ. Các chàng quân nhân nào cũng ở trọ trong các căn nhà thật êm đềm ở trong làng, ở trọ như vậy được sung sướng hơn nhiều, lại được trông nom săn sóc tốt nữa. Cả cha lẫn em nàng Valia đều ở trong quân ngũ và ra trận cả rồi, nên nàng rất cần có một người đàn ông ở trong nhà. Cả hai có thể cùng về nhà, mỗi khi hết buổi gác vào mãi đêm khuya, đường về nhà phải qua những con đường tối tăm, lầy lội (lúc

ấy chắc chàng phải dắt tay nàng), đến khi hai người về đến nhà rồi, hai người cùng ăn cơm với nhau, bông đùa với nhau...

Vassily Zotov có vẻ sợ hãi, chàng nhìn cô gái, người mới vừa công khai nêu ý kiến là chàng đến ở trong nhà cô ta. Cô ta chỉ kém chàng khoảng ba tuổi, và nếu như nàng đối xử với chàng có phần kính trọng thì tất không là vì vấn đề tuổi tác của chàng, mà là vì cái lon Trung úy chàng đeo trên áo. Chàng hiểu rằng mọi sự sẽ không chỉ dừng lại ở phạm vi những bữa ăn, và trong một căn phòng riêng, ấm cúng. Chàng sẽ thấy thèm được luồn bàn tay vào những lọn tóc quăn óng ả mềm mại của nàng.

Không thể được!

Chàng kéo trễ cổ áo xuống, góc cổ áo chàng có dấu hiệu màu đỏ chỉ cấp bậc của chàng, dù rằng cổ áo không chật, rồi chàng nhắc lại gọng kính cho ngay ngắn.

"Không, Valia ạ, tôi không đi đâu cả. Và, nói tóm lại. Tôi còn nhiều công việc phải làm, mình nói chuyện như vậy phí thì giờ quá".

Chàng đội mũ lại, chiếc mũ màu xanh nhạt có lưỡi trai nó làm cho cái gương mặt chàng càng thêm khắc khổ với cái mũi hếch.

Cô gái nheo nheo hàng mi nhìn chàng, giọng nũng nịu:

"Phải rồi, phải rồi, Vassily nhỉ, nói đủ rồi..."

Cô thở dài. Rồi đứng thẳng dậy, cử động khó khăn, không giống như một thiếu nữ, cánh tay cô buông thõng có vẻ mềm nhũn, cô cầm cái bản danh sách dài lượt thượt ấy đi ra khỏi phòng.

Chàng chớp chớp mắt một cách uể oải về bờ vợ, chàng cảm thấy nếu nàng quay trở lại rồi nhắc lại đề nghị của nàng lần nữa thật quyết liệt thì có lẽ chàng sẽ chịu thua nàng mất.

Nhưng nàng không trở lại.

Zotov không có ai để có thể tâm sự được tại sao chàng lại phải sống trong một căn nhà lạnh lẽo, bẩn thỉu với cái mụ già ấy và ba đứa cháu của mụ, lại thêm cái giường của chàng là cái nắp thùng cũ chẳng có chút tiện nghi nào như vậy. Trước đây, hồi năm 1941 giữa những đoàn chàng trai đông vô cùng ấy, chúng đã cười nhiều lần, chê cười chàng vì chàng nói rằng "chàng yêu vợ lắm", rằng chàng có ý đặt niềm tin vào nàng cho đến khi hết chiến tranh, còn nàng thì phải giữ mãi sự trung trinh đối với chàng. Bọn bằng hữu mới mẻ ấy đã cười rú cả lên, đấm thùm thụp vào lưng chàng y như một bọn điên, rồi bọn bằng hữu ấy khuyên chàng là hãy cố hi vọng, đừng bao giờ để mất hi vọng nhé! Từ đấy, chàng không còn nói những điều ấy ra làm gì nữa. Nhưng thỉnh thoảng, vì những giày vò trong tâm can, những buồn rầu ghê gớm chịu không nổi tự nhiên vụt đến, nhất là những lúc nửa đêm chàng chợt thức giấc rồi suy nghĩ lo lắng trong lòng không hiểu vợ mình bây giờ sao, bây giờ nàng ở mãi xa xôi, trong vùng của quân Đức, và nàng đang chờ ngày khai hoa nở nhụy.

Nhưng cũng không phải là vì lý do vợ chàng mà chàng lúc này từ chối lời đề nghị của nàng Valia. Vì lý do Paulina nhiều hơn.

Và cũng lại chẳng thực sự vì lý do Paulina nữa, mà là vì...

Paulina, cô gái xứ Kiew có nước da mịn tuyệt vời, mái tóc ngắn, cô là một trong những cô sống với mụ Aunt Frosya và làm việc ở nhà bưu điện. Cứ lúc nào có thì giờ rảnh, là Zotov lại đến nhà bưu điện để đọc báo, đa số các báo thường đến rất trễ, đến bất thường và đến từng chuyến một. Đến đọc như vậy, chàng được đọc sớm hơn, và trong cùng một lúc có thể xem được tất cả các báo thay vì mỗi lần chỉ được đọc một hay hai tờ. Có điều nhà bưu điện, không phải là phòng đọc sách báo, không ai bắt buộc phải để cho chàng đọc báo, nhưng nàng Paulina thì rất thông cảm với chàng, cô đem tất cả các báo ra cho chàng đọc, vì thế chàng có thể đứng vào một góc ghi sê nào đấy có nhiều gió mát mà đọc xấp báo. Đối với Paulina, cũng như

đối với Zotov, thì chiến tranh đúng là một guồng máy bánh xe không cảm xúc, không xúc động, một bánh xe đang quay cuồng không thể nào làm lệch đường quay của nó đi được – nó là cả cuộc đời nàng, cả tương lai của nàng, và để tìm cách chen vào tương lai ấy, nàng lẩn tay vào mở các trang báo với cả nỗi bồn chồn nóng nảy đúng y như chàng, và cũng đúng như chàng tìm đọc, nàng cũng tìm những tin tức hé chút xíu dấu hiệu nào có thể giải thích được cho nàng biết về cuộc chiến đang diễn ra như thế nào. Thường, hai người chung nhau một tờ báo cùng một lúc, chỉ cho nhau thấy những đoạn tin tin tức quan trọng. Với cả hai người, báo chí là một cái gì thay thế cho những bức thư chẳng bao giờ nhận được. Paulina chăm chú đọc những thông cáo về các trận đánh ở tiền tuyến, cô bản khoản không biết chồng mình có ở mặt trận ấy không, và theo lời khuyên của Zotov cô cũng đọc cả những mục nói về chiến lược của bộ binh và thiết giáp trong tờ Sao Đỏ, mỗi lần đọc các bài ấy cặp mày cô lại phải nhíu lại trong cố gắng. Các bài trong tờ Ehrenburg đối với Zotov làm chàng thích lắm, chàng thường đọc to lên cho Paulina nghe. Mỗi khi chàng năn nỉ được Paulina cho chàng mượn những tờ báo không được đọc, chàng thường cắt một vài bài trong tờ báo để làm của riêng của mình.

Bây giờ chàng có liên hệ quá sâu xa với nàng Paulina, với mẹ nàng và con nàng rồi, sự liên hệ ấy nếu là người chưa từng trải qua những khổn khổ bất hạnh ở đời này thì nhất định chẳng bao giờ có được với nhau. Chàng có thể lấy phần đường ăn của chàng đem cho thằng bé con nàng được.

Nhưng trong lúc lật từng trang các tờ báo, không bao giờ Zotov lại dám chạm vào bàn tay trắng muốt của Paulina – cái lý do của không dám đụng chạm ấy không phải là chồng nàng hay vợ chàng, mà chính là vì nỗi niềm u uẩn thiêng liêng nó ràng buộc hai người với nhau.

Paulina trở thành người bạn thân nhất của chàng, là lương tri của chàng, là chứng nhân cho niềm tin của chàng ở Krechetovka này, hay ở bất cứ nơi nào, bất cứ mặt trận nào ở bên này chiến tuyến, như vậy thì làm sao

chàng lại có thể đến ở nhà Valia được? Liệu nàng Paulina sẽ nghĩ như thế nào về chàng?

Nhưng giả thử chẳng có Paulina đi nữa, thì chàng cũng chẳng bao giờ lại đi tìm an ủi với một người đàn bà giữa lúc mọi sự thân yêu nhất đối với chàng đang bị nguy cơ có thể bị sụp đổ cả.

Và bằng cách này hay cách nào đi nữa, thì chàng cũng thấy xấu hổ nếu chấp nhận lời đề nghị của Valia, và với các sĩ quan anh em của chàng là những người cùng chung các phiên trực với chàng ở nhà ga, rằng đêm nào chàng cũng đọc, rằng chàng có một cuốn sách – một cuốn sách duy nhất lấy từ một tủ sách nào đấy trong những cuộc hành quân điên cuồng trong năm nay, cuốn sách ấy bây giờ theo chàng đi khắp nơi, nó nằm trong ba lô của chàng.

Thật ra, cuốn sách dày, hơi nhỏ khổ, đóng bìa màu xanh, nó là Cuốn 1 bộ Tư bản luận của Karl Marx, giấy hơi vàng và đã mục, ấn bản trong những năm 1930.

Suốt thời gian năm năm ở đại học, chàng đã chăm chú đọc cuốn sách thiêng liêng này, và nhiều lần chàng đã đem nó ra khỏi thư viện đại học. Chàng muốn ghi chú và tóm tắt cuốn sách lại, chàng giữ cuốn sách ấy hết hạn mượn, là một năm. Nhưng chẳng bao giờ chàng có thì giờ rảnh, chàng phải dự các cuộc họp, những công tác của Đảng, và dĩ nhiên là có cả những cuộc khảo nghiệm, các cuộc thi chàng phải chuẩn bị, sửa soạn để thi. Trang đầu tiên của bản tóm tắt của chàng còn chưa xong, thì chàng đã tới hạn phải trả cuốn sách lại cho thư viện, rồi đến khoá thi tháng Sáu. Ngay cả lúc các sinh viên học về kinh tế học thì việc đọc cuốn Tư bản luận hiển nhiên là thuận tiện nhất, đúng lúc nhất, thì giáo sư cũng lại khuyên các sinh viên là đừng có đọc cuốn đó – "Các anh các chị sẽ bị sa lầy, sẽ bị chết đuối trong bộ sách đó!" – giáo sư khuyên các sinh viên tốt hơn hết là nên dành thời giờ để mà đọc các sách giáo khoa, và nên ôn tập lại các điều ghi chú được trong

lúc ông giảng dạy. Và thật ra, các sinh viên cũng chỉ có thể làm việc được như vậy là cùng rồi.

Nhưng bây giờ là mùa thu năm 1941, trong cái xó xa xôi ở bên lề cuộc đại họa này, Vassily Zotov đã có thời giờ rảnh để mà đọc cuốn Tư bản luận. Chàng đọc cuốn sách trong những giờ ngoài giờ làm việc ở văn phòng, khi chàng không có công tác đặc biệt nào do Đảng giao phó cho. Trọ trong gia đình nhà Avdeyevs, chàng ngồi trong phòng khách của gia đình này giữa những cây hoa lương thảo và dứa rừng, bên một chiếc bàn con khập khiễng và một ngọn đèn dầu (máy điện không đủ sức cung cấp điện cho cả làng). Tay chàng mân mê trang giấy sần sùi, mắt chàng đọc đoạn văn, mỗi đoạn chàng đọc ba lần – lần thứ nhất để có được một ý nghĩa về toàn thể đoạn văn, lần thứ hai là để hiểu rõ vấn đề hơn nữa, và lần cuối cùng là để ghi chú và nhớ kỹ vào trong đầu thật thứ tự, mạch lạc. Khi các bản thông cáo về chiến tranh càng có phần đen tối, bi đát, thì chàng lại càng mài miệt cắm cúi hơn nữa vào cuốn sách dày khổ nhỏ bìa xanh ấy, và chàng cảm thấy lúc ấy óc chàng đón nhận được thật đầy đủ văn sách, cất kỹ những ý tưởng vào trong đầu, mai này chàng có thể sẽ trở thành một tay vô địch, không thể thua được trong trận đấu ý thức hệ, dù rằng đây vẫn mới chỉ là cuốn đầu tiên trong bộ sách Tư bản luận.

Nhưng hầu như chàng không được hưởng đủ những buổi chiều yên tĩnh ấy, và chàng mới chỉ ghi được có một trang giấy thì Antonina Ivanovna đến khiến chàng không thể đọc sách và ghi chú tiếp được nữa.

Antonina Ivanovna là một người ở trọ trong gia đình nhà Avdeyevs giống y như chàng. Bà ta là người ở Liski tới đây, và là chủ quán cà phê ở nhà ga Krechetovka này. Bà ta là một người đàn bà có đầu óc đánh đá lắm, vì thế nếu công kích bà ta điều gì thì quả là một điều nguy hiểm. Tại quán cà phê, sau này Zotov mới khám phá ra, khách hàng phải trả một rúp (tại chỗ cái cửa sổ con con) mới mua được một bát miến lơ thơ vài sợi thả trong thứ nước lèo trong trong như mắt ma chẳng có tí mỡ tí thịt nào. Bây giờ,

nếu người khách hàng cầu kỳ không xì xụp húp được bát nước trong ấy thì phải bỏ ra một đồng rúp khác nữa gọi là tiền đặt cọc lúc ấy mới được bà chủ quán trao cho một chiếc thìa bằng gỗ sứt mẻ. Chiều nào cũng vậy, Antonina ra lệnh cho bà chủ nhà trọ đun một ấm nước, rồi nướng ổ bánh mì quét một ít bơ thật. Bà ta tuổi mới hai mươi lăm, nhưng những lúc bà ra lệnh thì vẻ mặt uy quyền lắm; nước da bà ta trắng, mịn màng, rõ ra là được săn sóc cẩn thận lắm. Bà ta lúc nào cũng sẵn đón chào hỏi ông trung úy một cách thật thân mật, và chàng thường đáp lại lời chào hỏi sẵn đón một cách thờ ơ vô tình, suốt trong một thời gian khá lâu chàng vẫn cứ tưởng bà ta là họ hàng gì với bà chủ trọ. Ngồi trong cái phòng khách chung bé nhỏ, Zotov gập người cặm cụi đọc cuốn sách, chàng chẳng để ý gì tới bà ta, chàng cũng không nghe thấy tiếng chân bà đi lại chỗ chàng, lúc ấy bà ta mới từ quán cà phê trở về nhà trọ. Bà ta sẽ đi về phòng riêng ở đầu dãy nhà, rồi đi ngang phòng khách để tới chỗ bà chủ trọ, rồi quay trở lại phòng riêng, rồi lại tới phòng bà chủ trọ lần nữa. Sau đấy, thế nào bà ta cũng lại đứng như thói quen là dừng chân bên cạnh chàng và hỏi:

"Đồng chí Trung úy, ông đọc gì thế?"

Chàng sẽ gập cuốn sách lại, rồi trả lời vài câu lửng lơ.

Có lần bà ta hỏi chàng:

"Này Trung úy, đêm ngủ em không khoá cửa phòng, Trung úy có cho là nguy hiểm không nhỉ?"

Zotov hỏi lại:

"Sợ gì mà sợ? Sao, tôi ở đây mà. Tôi có súng mà".

Rồi vài ngày sau đó, lúc chàng đang ngồi đọc sách bỗng thấy bà ta ngừng xông xáo đi lại, rồi đóng đô ở ngay trong phòng khách. Chàng quay đầu lại nhìn. Chàng trở mắt tưởng đến lọt trông ra ngoài: bà ta dọn giường ngủ ngay trên chiếc tràng kỷ trong phòng khách, rồi bả thân nhiên leo lên

nằm trên chiếc gối, hai vai trắng nuốt hiện ra lồ lộ. chàng gương mặt sững sờ mà nhìn ba ta, chàng không biết phải làm sao bây giờ.

Bà ta giọng chế nhạo, hỏi:

"Em nằm đây không phiền gì Trung úy chứ?"

Zotov đứng dậy, chàng không thể nào giữ cho đầu óc suy nghĩ trong đường ngay lẽ phải được. Chàng bước tới, nhưng nhìn cái thân hình tròn trịa đầy vẻ mời chào thống khoái trong cuộc vụng trộm ái ân ấy thay vì thúc giục lôi cuốn chàng, thì hoá ra nó lại xua đuổi chàng, đẩy chàng tránh ra xa.

Chàng cũng không nói được lời nào với bà ta, cổ họng chàng tự nhiên như bị sự ghê tởm nó chẹn nghẹt lại. Chàng quay đi, gập cuốn Tư bản luận lại, chàng tìm lại được đủ bình tĩnh, cất cuốn sách vào trong ba lô, rồi bước nhanh tới chỗ cái đinh treo chiếc áo khoác và chiếc mũ, chàng nhấc giầy lưng có khẩu súng nặng trĩu xuống khỏi chiếc giầy lưng lại chỗ cũ; rồi chàng ra khỏi nhà.

Ra đến ngoài, chàng cảm thấy mình đắm giữa một vùng tối đen dày đặc, ánh sáng đèn không lọt qua những khung cửa sổ che kín, ánh sáng cũng không từ trên bầu trời u ám rọi xuống. Gió thu lạnh ngắt cuốn theo mưa giăng giăng và thì thầm khắp chung quanh chàng. Chàng bước đi dẫm bừa cả vào những vũng nước, những ổ gà, lội bừa cả vào bùn, chàng đi về hướng nhà ga mà không biết là mình tay còn cầm chiếc giầy lưng có súng nằm trong bao da. Chàng cảm thấy giận dữ, tức bực, và kinh tởm quá, chàng bán loạn, đi giữa bóng đêm lộng gió và trời tối thẫm chàng muốn bật khóc thành tiếng.

Cuối cùng, thì chàng thấy không thể nào sống ở nhà trọ Avdeyes được nữa. Đúng, bà Antonina đã không cần biết đến chàng, và bắt đầu đưa về nhà vài anh chàng mặt phị, một người thường dân nhưng lại mang giầy ống

cao đến tận đầu gối, khoác một chiếc áo kiểu nhà binh thật là đúng với thời trang hồi đó. Zotov cố đọc cuốn Tư bản luận, nhưng Antonina có lẽ có dụng ý nên để cửa phòng mở hé khiến chàng mới đầu có thể nghe được tiếng cười của bà ta và người đàn ông, sau thì là tiếng rên rỉ và hỗn hển thở gấp của bà ta.

Từ đấy chàng trở về căn nhà với cung cách của một ông già tai điếc, ngôi nhà nơi chàng ở chỉ có một chiếc thùng cũ dùng làm giường nằm, và một mảnh vải thô dùng làm màn che, chàng đi ngủ.

Nhưng bây giờ thì dường như thiên hạ xâm xì về chàng và Antonia suốt cả Krechetovka. Xâm xì bậy bạ này có lẽ rồi sẽ lọt đến tai Paulina mất. Thật là kinh tởm...

Những ý nghĩ ấy ám ảnh chàng, làm cho chàng không làm việc được. Chàng cầm cây bút, cố bắt đầu óc tập trung hết cả vào những chỉ thị dẫn kèm của chàng, và lại ghi chép những con số các toa tàu và hàng hoá trong các cột chữ, chàng lập các bản tài liệu mới để sắp xếp thành các chuyến tàu tại ga Krechetovka. Công việc này chàng có thể hoàn tất đầy đủ được, nếu chàng chẳng gặp vài khó khăn vì số hàng lớn từ Kamyshin tới, với chuyến tàu này thì chàng không biết phải cắt ra làm sao và dàn xếp thành chuyến tàu mới như thế nào. Chỉ có ông đại úy là có thể giải quyết được việc này. Zotov nhắc ống nói máy điện thoại, đợi chờ. Chàng quay thêm lần nữa, vẫn im lìm, chàng quay thêm lần nữa. Ông đại úy không trả lời. Ông Đại úy lúc này không có mặt tại văn phòng. Có lẽ ông ta về nhà để ngủ một giấc sau bữa cơm trưa. Chắc chắn ông đại úy sẽ trở lại và nghe các báo cáo qua điện thoại, và chắc chắn là thế nào ông cũng trở lại bàn giấy trước khi Zotov và các nhân viên khác hết giờ làm việc.

Trong căn phòng khác, Valia nhiều lần gọi giầy nói cho sở gửi hàng quân sự. Mụ Aunt Frosya vào phòng rồi lại đi ra. Rồi có tiếng đôi giầy nặng nề giậm xuống mặt sàn, có tiếng gõ cửa, kèm theo tiếng người hỏi vọng vào:

"Tôi vào được không?"

Và, không đợi để được mời vào, hai người đẩy cửa bước vào phòng Zotov. Người thứ nhất, vóc dáng cao lớn như lính phóng lựu, cử chỉ nhanh nhẹn, mềm mại, mặt anh ta đỏ ửng vì giá lạnh, anh ta bước vào giữa phòng, giậm chân chào rồi xưng danh:

"Trung sĩ Gaidukov, trưởng đoàn hộ tống tàu Chín Mười Lăm Năm Không Năm; chuyến tàu có ba mươi tám toa xong xuôi cả, sẵn sàng để lên đường!"

Trung sĩ mặc chiếc áo khoác mùa đông, loại áo khoác rộng hạng sang dành cho các sĩ quan có đường xẻ ở vạt sau: chiếc giầy lừng to bản của y có khoá hình như ngôi sao, đôi giầy bằng da tốt đánh bóng lộn.

Còn người thứ hai, đứng chỉ cao hơn vai Trung sĩ Gaidukov có một chút. Người này vẫn đứng ở chỗ cửa ra vào, làm như thể đi vào thêm chút nữa tất mệt nhọc lắm. Anh ta đứng ngây mặt, bộ mặt anh ta tưởng như tạc bằng gỗ, u tối. Rồi như miễn cưỡng, anh ta nâng bàn tay, chụm năm ngón, giơ lên chào, và thay vì xưng rõ tên cấp bậc, nói cho to lên, lưu loát với cái giọng như là ca hát mới phải, thì anh ta thản nhiên nói:

"Trung sĩ Hạng hai Dygin, trưởng đoàn hộ tống tàu Bảy Mười Một Sáu Hai Tám. Bốn toa mười sáu tấn".

Một vạt áo nhà binh của anh ta bị rách một cách thảm hại, giắt trong chiếc thắt lưng vải thô, vạt áo ấy dường như bị một chiếc máy nào đấy cuốn vào rồi nghiền rách không thể vá vùi lại được nữa; đôi giầy của anh ta quần lên ở chỗ mắt cá chân, đôi giầy há mồm trông y như hai chiếc đàn phong cầm bị rách.

Trung sĩ Dygin có hàng lông mày thật đậm, quai hàm bạnh - đúng y như Chkalov (một vị anh hùng trong cuộc Nội chiến Nga), không phải là

Chkalov chết trẻ, nhưng là một Chkalov đã từng lăn lộn, từng sống nhiều và trưởng thành.

Trung úy Zotov vừa nói vừa đứng dậy:

"Tốt lắm, tốt lắm!"

Đối với Zotov, thì chẳng có việc gì khiến chàng phải đứng lên để gặp một ông trung sĩ vào phòng chàng có việc cả. Nhưng trong lúc này đây chàng lại rất mừng được gặp bất cứ ai, và chàng mong được làm việc thật hữu hiệu với bất cứ người nào có khả năng đảm đương công việc. Từ khi sĩ quan phụ tá chuyển vận không có các nhân viên thuộc quyền trực tiếp nữa, thì những người này đây là những người duy nhất để Zotov có thể thi thố được tài khéo và mối quan tâm của một vị sĩ quan, dù rằng những người ấy chỉ ghé lại nhà ga trong năm ba phút hay vài đôi ngày.

Chàng bảo:

"Tôi biết, tôi biết, tôi vừa nhận được các chỉ thị về các chuyến tàu của hai anh".

Chàng nhặt bản chỉ thị từ mặt bàn giấy lên xem xét. Chàng ngược mắt thân thiện nhìn hai trung sĩ:

"Đây rồi, Chín Mười Lăm Năm Không Năm và Bảy Mười Mốt Sáu Hai Tám đây rồi".

Áo khoác và mũ của hai trung sĩ này chỉ hơi ẩm một chút chàng thấy trên áo họ lấm tẩm những giọt nước nhỏ, Chàng hỏi:

"Sao các anh làm thế nào được khô ráo như vậy? Trời tạnh mưa rồi à?"

Chàng trung sĩ cao lớn đẹp trai Gaidukov mỉm cười đáp:

"Thưa trung úy, trời có lúc mưa, lúc tạnh đấy ạ!"

Chàng trung sĩ tuy không còn đứng nghiêm chào kính nữa, nhưng thân hình anh ta vẫn vươn thẳng, nghiêm chỉnh. Anh nói:

"Thưa trung úy, gió bắc đã bắt đầu báo hiệu sắp thổi tới rồi đấy ạ!"

Người trung sĩ tuổi chỉ trên dưới mười chín là cùng, nhưng những ngày lăn lộn ở mặt trận, dưới hỏa lực đạn thù, nét mặt trẻ trung của người trung sĩ đã sạm màu sớm trưởng thành trước tuổi, chẳng khác nào như vết sạm nắng phong sương.

Chính những vết phong trần vì chiến trận nơi tiền tuyến ấy đã làm cho Zotov đứng lên, rời bàn giấy để đến gặp hai chàng trai này, dù rằng với tư cách sĩ quan như chàng thật ra chẳng có gì để nói nhiều với họ cả. Và chẳng luật lệ cấm không được nói cho họ biết về thứ hàng hoá gì chở đi, bởi vì trong nhiều trường hợp các toa tàu được niêm phong kín, và chính các trung sĩ hộ tống cũng chẳng có ý nghĩ gì về việc đi hộ tống cho thứ gì.

Nhưng viên sĩ quan phụ tá chuyển vận tại một trạm lại có thể là một người rất có ích cho họ, vì thế hai cặp mắt nhìn dò xét chàng một cách thật chăm chú hai cặp mắt, thì một cặp đầy ánh vui vẻ, lạnh lợi, một cặp thì ưu tư buồn bã.

Gaidukov đang tìm cách cố dò xem anh chàng sĩ quan này có phải khó chịu trong quân đội hay không, hay chàng sĩ quan liệu rồi đây có nhất định đòi khám xét chuyển tàu hay hàng hoá do mình hộ tống đi hay không.

Trung sĩ không có gì phải lo về hàng hoá trên chuyến tàu anh ta hộ tống, với các hàng hoá ấy không phải chỉ là một người đi canh gác mà thôi mà hiện giờ anh còn ham thích việc đi hộ tống này nữa, Anh đi hộ tống cho một chuyến tàu chở nhiều trăm ngựa, số ngựa này do ngài Binh Lương gửi đi, ngài Binh Lương vì không tin cậy vào việc cung cấp đầy đủ cỏ khô cho đám ngựa trong suốt cuộc hành trình, nên đã cung cấp cho thật nhiều rơm

ép để đem theo cho đàn ngựa có cái ăn. Gaidukov lớn lên ở làng quê, từ bé chàng đã rất thích ngựa, vì thế bây giờ chàng xem ngựa như là bạn của mình chứ không phải là vì chàng có nhiệm vụ phải trông nom bầy ngựa và giúp đỡ cho mấy người lính được cử trông nom ngựa và cho ngựa ăn. Cứ mỗi lần chàng đẩy cánh cửa lùa, leo vào một toa tàu chở súc vật bằng một chiếc thang giây, thì cả mười sáu con ngựa trong toa - nào là ngựa hồng, ngựa nâu, ngựa đốm xám, đủ mọi thứ ngựa đều cùng một lúc quay những cái mõm dài dài của chúng lại phía chàng, có con lại hếch mõm lên lưng con khác, đàn ngựa nhìn chàng bằng cặp mắt buồn bã không chớp, tai chúng vẫy vẫy liên hồi làm như thể chúng muốn được chàng cho ăn thêm ít rơm khô nữa - đàn ngựa như đợi chàng báo cho biết chúng nó đang bị đưa đi đâu mà lại phải bị giam cả lại trong cái thùng đầy tiếng động âm ỉ, lắc lư này. Và Gaidukov đi giữa bầy ngựa, len lỏi giữa những bộ móng nóng hổi, chàng thọc bàn tay vào bờm ngựa, và những lúc không có lính ở đây chàng lại còn vuốt ve mặt ngựa và lẩm bẩm nói chuyện với chúng nữa. Ở mặt trận, ngựa có phần vất vả khổ cực hơn người nhiều lắm. Và chẳng, chúng làm sao để gánh vác cho hết các công việc cho được?

Gaidukov sợ ông trung úy có thể đi xem xét chuyển tàu chàng đi hộ tống. Mặc dù đám lính trong toán hộ tống của Gaidukov đều là lính mới tuyển, chàng vẫn có cái trách nhiệm của một công tác chiến đấu, chàng từng bị thương tại mặt trận Duieper hồi tháng Bảy, phải nằm mất hai tháng ở bệnh viện và làm việc tại phòng tiếp tế và dự trữ của bệnh viện, bây giờ thì chàng lại được cử ra mặt trận. Bởi vậy chàng rất hiểu các quy luật quân đội của mình, và hiểu rõ về vấn đề vi phạm kỷ luật và bỏ bê không trông nom đầy đủ đàn ngựa. Chàng và đoàn hộ tống gồm hai mươi binh sĩ của chàng rất tình cờ mà lãnh nhiệm vụ đi hộ tống này, và ngay sau khi bọn chàng trao bầy ngựa cho nơi nhận xong là lập tức liên lạc liền với một sư đoàn tác chiến với tư cách là bổ sung quân số. Có thể trong vài ngày, các bộ quân phục mới của bọn chàng đã phủ đầy những đất thó đất sét ở các hầm hố rồi... Phải, nếu ở đâu cũng gặp được hầm hố, là một điều may mắn lớn cho bọn chàng, hồi tháng Bảy, chàng chỉ có được một vài đụn cát nhỏ để

làm nơi trú ẩn tránh nhìn của bọn Đức cho nên mới bị thương khốn khổ như vậy. Và cũng vì vậy, chàng muốn được hưởng nốt những ngày cuối cùng đầy êm ả, ấm cúng đầy hoan lạc này. Trong toa tàu rộng rãi, có hai chiếc lò sưởi bằng sắt phải luôn luôn bỏ thêm than vào, than phải lấy từ các chuyến tàu khác, và phải dùng móc mà móc hay gắp. Chuyến tàu của chàng không bao giờ ngừng lại ở đâu một thời gian lâu, nhưng mỗi ngày phải ba lần tiếp tế nước uống cho ngựa, và lấy phần ăn chiếu theo các chứng minh thư lộ trình của toán hộ tống. Bây giờ, kể từ khi tàu đi lại nhanh như vậy, có nhiều người lại chỉ lo làm sao kịp lên tàu. Và, mặc dầu theo quy luật thì thường dân cấm không được lên toa hộ tống, thì Gaidukov và quân nhân phó trưởng toán của anh vẫn cảm thấy rằng không thể nhìn một cách thờ ơ trước cảnh những người chen lấn nhau lên xuống giữa những chuyến tàu dưới một bầu trời lộng gió được. Gaidukov không để cho bất cứ ai xin lên toa của chàng cũng được, nhưng với chàng một vài người có thể từ chối được thì cứ từ chối. Chỉ cần đổi một ca rượu Vodka cất lấy tại nhà, là một ông thanh tra khéo léo đã có thể lên tàu được rồi; chỉ một miếng mỡ thôi, là một ông già tóc đỏ hoe đã được lên tàu rồi chứ không phải bị lặn lội trong gió lạnh nữa. Cũng có lúc bọn chàng để cho người ta lên tàu mà không đòi hỏi gì cả, nhưng thường thường thì đàn bà con gái bao giờ cũng được lính hộ tống hết lời mời chào lên tàu, lính hộ tống lăng xăng giúp đỡ cho các người đẹp hoài mà chẳng bao giờ thấy mệt. Bây giờ, trong toa tàu ấm cúng, ông già tóc đỏ lẩm bẩm kể lại vài câu chuyện về thời Đế nhất Thế chiến, hồi đó ông ta được huy chương như thế nào, trong khi ấy thì một trong những cô gái - cô gái này không chịu để cho ai đụng chạm đến người cơ ngơi sát cánh ngay ông già - cô gái này cũng lách lại gần bên lò sưởi co ro như một con chim con. Vì hơi nóng, các cô gái khác đã bỏ áo khoác ngoài từ lâu rồi, các cô cũng cởi cả áo len. Có một cô, chỉ mặc một chiếc áo cụt tay màu đỏ, giặt quần áo của trẻ con, và lúc vắt chỗ quần áo giặt ấy cho ráo nước, vắt làm sao cho càng được ráo nước càng hay, thì mảnh áo lót ẩm ướt ở người giúp tay cho chị ta lại làm cho chàng thấy sôi nổi trong lòng. Hai cô gái khác thì đang nấu ăn cho cả bọn, hai cô lấy mỡ nấu nướng biến chế các khẩu phần quân đội thành những món ăn hoàn toàn khác hẳn. Còn một

cô gái nữa ngồi ở góc toa, cô ta đang khâu lại một chỗ rách trên cái áo hay cái quần gì đó.

Và khi tàu ra khỏi ga, họ bắt đầu ăn, họ ngồi bên cánh lò sưởi một lát, hát một vài câu theo nhịp bánh xe lăn nhanh làm cho cả con tàu lắc lư, và rồi chẳng cần phải để ý xem ai là người phải trực canh, ai là người được rảnh (cả bọn ai cũng mệt mỏi như nhau), họ rời nhau mỗi người leo lên phần giường ngủ của mình làm bằng gỗ thô không bào nhẵn mà ngủ. Và đám phụ nữ hôm nay, cũng như đám phụ nữ ngày hôm qua, những thiếu phụ vừa mới tiễn chồng ra chiến trận và trong đám các cô gái nữa, tất cả không phải là có thể cưỡng được với sự căm dỗ của cuộc tình, nên trong những góc nơi ánh đèn không chiếu tỏ, nhiều bà nhiều cô nằm gọn trong lòng người tình của họ.

Người lính khốn khổ hôm nay lên đường ra mặt trận, tình ý buồn nản ra sao? Ai biết được, có thể giờ đây người lính ấy đang sống những ngày cuối cùng của cuộc đời mình.

Ấy cũng chính vì thế, mà trung sĩ Gaidukov mong muốn được trung úy cho phép chuyển tàu lên đường thật sớm, mong ước này của Gaidukov là mong ước lớn lao nhất trong lúc này. Và chàng cũng muốn các bà các cô không cùng một đường đi của chàng, chàng biết các bà các cô sẽ xuống ở đâu, và chàng cũng hiểu mình sẽ xuống chỗ nào, chàng biết mình sẽ phải tới khu vực chiến trường nào và lần này có phải chiến đấu hay không, chàng cũng mong ước được đi qua nhà chàng.

Trung úy vừa đọc các chỉ thị dẫn kèm của toán hộ tống, vừa bảo:

"Tôi hiểu. Các chuyến tàu của các anh không đến cùng một chỗ à?"

"Bao nhiêu lâu thì hai chuyến tàu gặp nhau?"

"Thưa vài chặng ngừng ngược trở lại".

Cặp kính mắt trung úy đăm đăm nhìn các giòong chữ, môi ông trề ra, ông hỏi:

"Tôi lấy làm lạ là tại sao người ta lại cử anh đi đường này?"

Trung úy ngừng đầu, ông nhìn Trung Sĩ Dygin, anh chàng có khuôn mặt hao hao giống ông già Chkalov, hỏi tiếp:

"Trước anh không ở Penza à?"

Giọng Trung sĩ Dygin khàn khàn:

"Thưa vâng".

"Thế thì tại sao người ta lại cho anh đi vòng vo quanh cả một vòng đến tận Ryazhsk như thế này? Người ta làm việc lạ lùng thật!"

Trung sĩ Gaidukov hỏi:

"Thưa Trung úy, khi hai chúng tôi rời nơi này, hai chúng tôi có cùng đường đi với nhau không ạ?"

Trong lúc đi đến phòng sĩ quan chuyển vận của nhà ga, chàng đã tìm ra được Trung sĩ Dygin từ đâu tới, nhờ đấy chàng hi vọng khám phá ra được nơi trung sĩ này sẽ phải đến.

"Phải, từ đây đến Gryazi các anh đi cùng đường với nhau".

"Thưa, sau đấy thì sao ạ?"

"Sau đấy hả, là một bí mật quân sự!"

Zotov nói với cái giọng người Volga nhừa nhựa đầy vui vẻ, chàng nheo nheo mắt, phóng tia mắt qua mục kính nhìn chàng trung sĩ vóc dáng cao lớn.

Trung sĩ Gaidukov hơi cúi người xuống phía ông Trung úy, và cố gắng tán tỉnh để may ra biết thêm được chút tin tức nào nữa không:

"Thưa Trung úy, hai đứa chúng em không được may mắn đi ngang gần Kastornaya hay sao hở Trung úy?"

"Rồi các anh sẽ được biết mà!"

Giọng Zotov làm ra vẻ nghiêm nghị. Nhưng cặp môi chàng lại hơi mỉm cười, và vì thế Trung sĩ Gaidukov hiểu là lộ trình của hai người có đi qua Kastornaya.

"Thưa Trung úy, chúng em đi ngay tối hôm nay à, Trung úy?"

Bông Dygin nói như bản gặt:

"Tôi không thể đi được".

"Sao, anh nói là anh không đi được hả? Anh bị ốm hả, hay có điều gì?"

"Cả chuyến tàu không thể đi được".

"Tôi không hiểu gì cả. Tại sao anh lại bảo thế? Tại sao?"

"Bởi vì chúng tôi không phải là những con chó!"

Dygin thốt giọng gằn xuống, hai tròng mắt anh đảo quanh dưới mi mắt có vẻ giận dữ.

Zotov bật đứng thẳng lên, cặp mày chàng cau lại:

"Chuyện gì lạ vậy! Trung sĩ nên thận trọng lời nói!"

Lúc ấy Zotov mới nhận thấy trên cổ áo Dygin chỉ có một dấu hiệu Trung sĩ hạng hai hình tam giác màu xanh, còn cổ áo bên kia thì không có,

chỗ cổ áo không có lon trung sĩ ấy chỉ có một cái lỗ thủng. Hai giải mũ lòng thòng thứ mũ bắt đầu dùng từ thời cách mạng, dài xuống đến tận ngực trông tựa như hai cái tai cụp xệ xuống.

Ánh mắt Dygin nhìn thật dữ dội, giọng y khàn khàn thứ giọng khàn của một người cưỡng họng đau:

"

Bởi vì chúng tôi suốt từ mười một ngày nay, chưa được ăn một thứ gì cả!"

"Hả!"

Zotov giật giọng, mục kính tuột xuống một bên vành tai. Chàng vội đưa tay giữ mục kính, đeo lại ngay ngắn, rồi tiếp:

"Làm sao lại như vậy được?"

"Đúng như vậy. Đúng thế... Giả dối lắm".

"Anh có lộ trình thư với thẻ khẩu phần không?"

"Ăn mớ giấy ấy chẳng được ích gì".

"Nhưng rồi làm thế nào mà sống được chứ?"

"Chúng tôi đã xoay sở đủ cả rồi".

Làm thế nào mà sống được chứ? Cái câu hỏi con nít, ngu si ấy thật ra từ cửa miệng anh chàng "bốn mắt" vóc vạc nhỏ thó này làm cho Dygin mất hẳn cơn giận dữ, và y nhủ thầm trong bụng là đừng có trông mong gì được giúp đỡ ở cái trạm nhà ga Krechetovka này trong thời gian còn lưu lại ở đây. Làm thế nào mà sống được chứ! Không phải chỉ vì có đói không, mà sự giận dữ nó làm cho quai hàm trung sĩ Dygin bạnh ra, y hằm hằm nhìn

ông sĩ quan phụ tá chuyển vận có nước da vàng vọt, trắng bệch, ông sĩ quan vui cuộc đời trong căn phòng sạch sẽ ấm cúng này. Cách đây bảy ngày, bọn họ đã ăn trộm hai bao củ cải đường trong đống các bao, và suốt một tuần lễ bọn họ đã luộc số củ cải ấy mà ăn hết cả rồi. Cuối cùng, đêm hôm kia, lúc chuyển tàu của họ đợi ở ga Alexander Nevsky, trung sĩ Dygin đưa mắt buồn bã nhìn đám lính của anh, đám người mệt mỏi, tất cả đều là lính trừ bị và nhiều người còn lớn tuổi hơn cả anh, mặc dù bây giờ anh cũng chẳng còn trẻ trung gì nữa. Trung sĩ Dygin suy nghĩ, và đứng dậy. Gió lùa trong các bánh xe toa tàu, và rên rỉ qua những kẽ hở. Dygin phải đi tìm vài thứ gì để cho đám lính ăn tạm qua cơn đói, dù rằng chỉ kiếm được một chút thôi cũng được. Và y lần bước vào trong bóng đêm. Chừng một tiếng rưỡi đồng hồ sau y trở về quăng ba ổ bánh mì lên giường. Người lính ngồi sát ngay cạnh chàng ngạc nhiên, y không tin mắt y nhìn đúng sự thực.

Người lính kêu lên:

"Cái gì, lại có cả bánh tráng nữa cơ à!"

Dygin đưa mắt nhìn mấy ổ bánh, giọng thản nhiên:

"Cả bánh tráng nữa hả? Tao không để ý đấy!"

Và chẳng bao giờ Dygin lại có thể nói ra cho sĩ quan cấp trên của mình biết được là bọn chàng làm cách nào xoay sở để sống được. Trong những ngày ấy, bốn người trong bọn họ đã đi qua nơi quê hương bản quán của mình, cả bọn tưởng như mình đang đi giữa một bãi sa mạc hoang vắng. Hàng hoá bọn họ đang hộ tống đây, là gồm có hai mươi ngàn chiếc xẻng bôi đầy mỡ nhà máy, số xẻng này để đưa đến cho công binh sử dụng. Và ngay từ lúc mới khởi hành, Dygin đã biết là cả bọn phải đưa số xẻng ấy đi từ Gorky tới tận Tbilisi. Tất cả các thứ hàng hoá khác ưu tiên đều bị bác bỏ, để lấy chỗ chất số hàng hoá lạnh cứng trong lớp mỡ bò. Chuyển tàu đã đi được hơn hai tuần lễ, thế mà vẫn chưa được một nửa đường. Anh chàng sĩ quan gửi hàng vóc người bé nhỏ bần tiện này cần phải nhớ kỹ trong đầu

như vậy, và phải nhớ là còn bốn toa tàu chưa mắc vào nốt, sau đấy thì để mặc cho cả đoàn tàu lâm cảnh khốn cùng tại một trạm giao liên hoang vắng xa ngút ngàn nào đấy. Bọn họ được lĩnh khẩu phần cho ba ngày đường tại trạm Gorky, tới trạm Saransk thì được lĩnh thêm khẩu phần cho một ngày nữa. Sau đấy, khi đến bất cứ nhà ga nào, ở bất cứ nơi nào và bất cứ lúc nào cũng vậy, bọn họ đều thấy các kho lương thực quân đội bao giờ cũng đóng kín cửa. Mặc dù vậy họ cũng phải đứng chờ vũng, vẫn phải sống, bọn họ đã chịu đựng cái đói một cách thật kiên nhẫn năm ngày nữa, như thế giả thử chỉ có lời hứa là khẩu phần trọn mười lăm ngày sẽ được cấp phát cho họ đã làm cho họ sống được rồi. Nhưng bụng họ cồn cào, kêu đòi có bánh, và tâm hồn họ rên xiết bởi vì họ hiểu rằng quy chế nhà binh không bao giờ cấp phát số khẩu phần đã quá ngày chưa phát ra. Những gì đã xảy ra, là đi kiếm thực phẩm, đi tìm cái ăn.

Trung úy Zotov muốn tìm hiểu. Chàng hỏi:

"Thế tại sao các thẻ khẩu phần của các anh lại không được người ta cấp phát thực phẩm nhỉ?"

"Tại sao hả, thế ở Trung úy có muốn cấp phát cho họ không?"

Trước khi đoàn tàu dừng hẳn lại tại ga Krechetovka, Dygin đã nhảy xuống khỏi toa hộ tống, gặp một người lính ở sân ga, Dygin đã hỏi và được biết là tại ga này có một kho quân lương. Rồi Dygin lại được người lính cho biết tiếp là kho quân lương ấy bao giờ cũng đóng cửa khi trời tối, vì thế không có cách gì để đến quấy rầy nhân viên coi kho quân lương ấy được cả. Chính Dygin lúc ấy cũng thấy cửa nhà kho khoá kỹ.

Trung sĩ Gaidukov quên mất cả cử chỉ thận trọng anh đang cố giữ trong lúc đứng trước viên sĩ quan, anh vươn cánh tay dài thậm thụt ra mò mò vai trung sĩ Dygin mà rằng:

"Tại sao bồ không cho mình biết như vậy nhỉ? Bọn tôi giúp bồ được ngay mà!"

Dygin chẳng phản ứng lại việc Gaidukov mò mò vai mình, gã cũng chẳng thèm quay đầu lại nữa. Ánh mắt gã vẫn dữ dội, uất hận, đăm đăm nhìn vào mặt trung úy Zotov. Gã tự khinh mình là vô dụng, cả gã lẫn những người nhiều tuổi hơn gã trong chuyến đi chưa bao giờ ngỏ lời xin thường dân hay các quân nhân khác giúp đỡ, bởi vì ai cũng hiểu rằng trong thời buổi này không ai làm gì có của dư mà cho người khác được. Cũng chẳng có ai ngỏ lời yêu cầu bọn họ hãy đẩy cao tinh thần trong cái toa chở súc vật trống trải dùng làm toa tàu hộ tống ấy, toa tàu vẫn chưa nối vào đoàn tàu và vẫn ở trong tình trạng đợi chờ. Trong lúc đợi chờ như thế, bọn họ không còn công việc gì hơn là hút thuốc. Rồi, vì sườn toa tàu đầy những chỗ nứt vỡ, họ lấy vải dày bít kín ba trong bốn cửa sổ toa tàu lại vì thế dù ngay giữa ban ngày bên trong toa cũng tối om. Và vì thất vọng đủ mọi bề, họ cũng chẳng buồn chăm chú lắm về việc đốt lò sưởi cho ấm, rồi tại những chặng nghỉ dài thật dài họ ôm gối ngồi quanh chiếc lò tắt lửa có khi trọn cả ngày trời, rồi họ luộc củ cải bằng các bình đựng nước uống, và dùng dao găm để xiên củ cải mà ăn, cả bọn lặng lẽ chẳng ai nói với ai nửa lời.

Trung sĩ Gaidukov về lịch sự đứng thẳng lên hỏi:

"Thưa đồng chí Trung úy, em ra ngoài được không ạ?"

"Được, Trung sĩ cứ việc".

Gaidukov bước ra. Chắc anh ta đi giải quyết vấn đề chia sẻ một ít thức ăn và thuốc lá cho bọn người này. Bọn họ chẳng bao giờ than thở với mẹ già đó để mong được chút gì mà ăn, như vậy thì lúc này tốt hơn cả là mẹ già ấy đem một ít thức ăn đến cho họ! Và họ lại phải dò xét lần nữa cái túi ba lô của ông thanh tra.

"Họ vẫn còn có thể nghe được cái tiếng động đúng phát ra từ cái ba lô ấy".

Trung úy cố tìm cách giải quyết vấn đề, ông bảo:

"Tôi hiểu, tôi hiểu. Bây giờ quá sáu giờ rồi, kho quân lương đóng cửa mất rồi".

"Vào giờ này thì các kho đều đóng cửa cả. Các kho chỉ mở cửa từ mười giờ sáng đến năm giờ chiều thôi. Ở Penza tôi đứng xếp hàng cả buổi, đến khi được gọi tên thì xe lửa chạy. Đến khi tới Marshanck thì đã nửa đêm rồi, tới Ryazkask cũng đêm nốt".

Zotov bắt đầu bối rối lắm, chàng bảo:

"Được, đợi đấy, đợi đấy, tôi không thể để mặc việc này được. Để tôi thử xem..."

Chàng nhắc ống điện thoại, quay chuông thật dài. Không có ai trả lời. Chàng quay chuông liền ba hồi nữa. Vẫn không có ai trả lời.

"Hà, khổ nạn thật!"

Chàng quay chuông thêm ba lần nữa.

"Guskov đấy hả?"

"Thưa đồng chí Trung úy, vâng!"

"Tại sao không có ai trực điện thoại cả?"

"Có, nó vừa chạy đâu đấy. Nó chạy đi kiếm mấy bình Yaour đấy Trung úy! Trung úy có ăn không, em đem sang mấy bình?"

"Vớ vẩn, tôi không muốn gì cả".

Chàng không nói rõ ra, vì còn có Dygin đang đứng ngay bên cạnh. Chàng không bao giờ cho phép Guskov đem thứ gì đến cho chàng cả. Vì đây là nguyên tắc làm việc, nguyên tắc chỉ huy. Và để giữ cho các giao thiệp được đứng đắn, chàng không thể đòi hỏi các cấp dưới của chàng phải săn sóc đến các công việc của chàng một cách quá kỹ lưỡng như vậy. Zotov đã có lần báo cáo lên ông đại úy về sự vô kỷ luật của Guskov.

Chàng bảo:

"Này Guskov, có việc như sau: có một chuyến tàu tới đây. Đoàn hộ tống của chuyến tàu này gồm bốn người, từ mười một ngày nay họ không được lĩnh tí khẩu phần nào cả".

Có tiếng Guskov huýt sáo trong ống nói:

"Mấy anh chàng ấy thế thì không khá được!"

"Đúng, không khá được. Ta phải dàn xếp vụ này mới được. Này tôi muốn anh đi kiểm Chichischev và Samorukov, bảo họ mở kho cấp lương thực khẩu phần theo đúng với thẻ khẩu phần của mấy người hộ tống này nhé".

"Em không biết tìm hai thằng ấy bây giờ ở đâu được đây? Đồng chí Trung úy, kiểm được chúng không phải là dễ đâu?"

"Ở đâu hả? Tôi cho là cứ tìm ở chỗ làm việc là thấy".

"Bây giờ đang mưa mà trung úy, lội bùn lúc này không tốt, trời lại tối nữa..."

"Chichishev không ở xa đây là mấy".

"Thế còn Samorukov thì sao ạ? Nó ở mãi bên kia bến. Đồng chí Trung úy, chắc chẳng bao giờ nó chịu đến đâu".

"Nhưng Chichishev thì sẽ đến".

Chichishev là một thợ kỹ dân sự, bị trưng dụng vào quân đội và đeo lon hạ sĩ trong sờ tiếp liệu. Nhưng ở đây chẳng ai cho ông ta là một người nhà binh cả, vì thế mọi người vẫn đối xử với ông ta như một thầy thợ kỹ đã tiêm nhiễm sâu xa cái lẽ lối làm việc thương mại của ông rồi. Nói chuyện công việc với ông ta mà không có cả bàn tính để ngay bên cạnh thì cũng không được. Cái cung cách làm việc của ông ta còn đến như thế này: chẳng hạn khi ông ta hỏi về giờ giấc:

"Bây giờ là mấy giờ?"

"..."

"Năm giờ hả?"

Và để nhớ là năm giờ, ông ta gẩy năm hạt bàn tính sang một bên. Có khi, đang trong cơn mơ màng suy nghĩ, thì ông ta lại còn lên giọng triết lý như sau:

"Nếu người đàn ông sống độc thân" - ông ta gạt một hạt bàn tính - "cuộc đời ắt sẽ khó khăn vất vả. Rồi người đàn ông ấy" - gạt hột bàn tính thứ hai - "phải cưới vợ".

Khi ông ta ngồi ở bên trong khung cửa sổ ngăn cách với đám lính đang gào thét, la ó ở bên ngoài cố chen lấn nhau để đưa thẻ khẩu phần vào trước, đám lính cố lách cánh tay luồn thẻ khẩu phần vào trong cửa sổ chỉ hé mở vừa đủ cho lọt cánh tay, thì lúc ấy ông ta có thái độ hết sức cứng rắn, ông xô đẩy, gạt tay đám lính ra, rồi đóng xập cánh cửa lại để không cho lính đưa thẻ vào nữa. Nhưng mỗi khi ông ta ra khỏi cái nơi trú ẩn ấy của ông ta để gặp gỡ thẳng với đám lính, hoặc giả có bọn lính nào xoay xở tìm cách lọt được vào phòng làm việc của ông ta, thì lập tức ông ta liền kéo xẹp ngay hai cánh mũ phủ xuống hai vai hẹp của ông mà cất giọng thật êm ái: "Các bạn..." - rồi ông ta đóng dấu lên thẻ khẩu phần cho họ ngay. Đứng

trước các cấp trên, ông ta lại khúm núm hèn hạ, lúc nào cũng ra vẻ lo lắng sợ sệt, chưa bao giờ ông ta lại từ chối một điều gì với bất cứ ai có mang cấp bậc cao trên cổ áo. Kho quân lương không thuộc quyền hành khiển của sĩ quan chuyên vận nhưng Zotov tin rằng Chichishev sẽ không từ chối lời yêu cầu của mình.

Gushov lại nhắc lại:

"Nhưng Samorukov sẽ không đến đâu".

Samorukov chỉ là một hạ sĩ, nhưng y lại coi khinh các trung úy ghê lắm, coi các cấp trung úy chẳng ra gì. Y có vóc người thật to lớn, khoẻ mạnh, dáng điệu của một con chó sói lúc nào cũng no đủ, y đúng là một nhân vật coi kho, một cái máy tính sống của kho quân lương, nhưng y lại cư xử như cung cách một tay anh chị, giang hồ.

Với bộ điệu thật trịnh trọng, y bước tới chỗ nhà kho, xem xét các khoá các chốt cửa, cuối cùng thì mở khoá, nâng cánh cửa sổ lên rồi móc cái móc giữ cho cánh cửa sổ mở đứng như vậy, trong khi ấy thì cái bản mặt phị mỡ, quai hàm bạnh, hăm tài khó lòng thân thiện được của y lại tỏ ra vẻ ta đây lúc nào cũng sẵn sàng phục vụ cho hết thấy mọi người nào đến cầu cạnh. Ấy vậy mà đến khi đám lính hồi hả vội vã chỉ đợi mau mau ra tàu cho kịp chuyển, bọn lính vã mồ hôi chen chúc nhau xô đẩy nhau cố làm sao chen đến gần khung cửa sổ hé mở ấy gần thêm chút nữa, thì Samorukov vẫn có thể bình thản, ung dung vén hai tay áo lên để lộ hai cánh tay nung núc mỡ của y rồi vênh mặt lại dấu đóng của Chichishev trên các thẻ khẩu phần rách nát, quần queo, sau đấy y khoan thai cân số thực phẩm (bao giờ y cũng cân thiếu) chẳng bao giờ y bắn khoản trong đầu tự hỏi xem người lính đi lĩnh khẩu phần ăn ấy liệu có kịp về chỗ tàu đậu đúng giờ hay không. Y ở trọ ở một nơi khá xa nhà ga do đó những lúc ngoài giờ làm việc y không bị ai quấy rầy làm phiền gì cả, và y lại còn cẩn thận chọn bà chủ trọ nào có một cái vườn rau và một con bò.

Nghĩ đến Samorukov Zotov lại thấy giận sôi sục ở trong lòng. Chàng căm ghét những kẻ như y, đúng y như chàng căm thù bọn phát xít, và khó lòng quan niệm được rằng những con người ấy chỉ là một mối đe dọa nhỏ bé. Chàng không làm sao hiểu nổi tại sao đồng chí Staline lại không ra lệnh cho những thứ Samorukov ở trên thế gian này phải bị tội bắn bỏ ở ngay trước kho quân lương của chúng, trước mặt đoàn hành quyết xếp hàng nghiêm chỉnh.

Zotov nghĩ: "Không, thằng Samorukov sẽ không đến thật", nghĩ như vậy thì chàng lại thấy giận điên lên, đồng thời lại thấy hổ thẹn vì mình sợ y. Nếu để bọn bốn người lính hộ tống bị bỏ đói này ra đi tay không với ba hay năm ngày nữa, thì nhất định chẳng bao giờ Zotov lại dám chọc tức tên Samorukov cả. Ấy vậy mà bọn bốn người này đã bị đói từ mười một ngày nay...

Chàng nói vào ống nói:

"Guskov, anh nghe không, đừng sai lính đi gọi y nghe không, anh phải đích thân đi kiểm y mới được. Anh đừng nói cho y biết về việc bốn người lính hộ tống bị bỏ đói nhé, nhưng anh nói rằng Đại úy gọi y có việc khẩn cấp, qua tôi, anh hiểu chưa? Sau đấy thì anh đưa y đến thẳng tôi. Tôi sẽ giải quyết với y".

Guskov không trả lời.

"Sao anh không trả lời? Anh hiểu lời tôi bảo anh làm không? Nghe lệnh rồi thì hành ngay".

"Nhưng Trung úy đã bàn lại việc với Đại úy chưa?"

"Việc ấy là việc của anh đấy à? Tôi là người chịu trách nhiệm về việc này, không phải anh! Ngay lúc này Đại úy chưa được biết".

"Đại úy sẽ không bao giờ ra lệnh cho y làm như vậy đâu Trung úy ời. Không có luật lệ nào có thể bắt buộc thằng Samorukov phải mở cửa kho giữa ban đêm để phát ra vài cân bánh, mấy con cá mèi đâu!

Sự thật đúng là như vậy".

Zotov cố chút nữa:

"Con mấy người này thì sao?"

"Thì cứ để cho họ đợi đến mười giờ sáng mai. Đợi thêm một đêm nữa có gì là ghê gớm đâu, còn bây giờ thì Trung úy cứ bảo họ nằm ép rệp vào với nhau lấy lưng làm chặn cho ấm!"

"Nhưng xe lửa sắp chạy rồi. Chuyến xe này gấp lắm, không cho đi không được. Chuyến tàu trễ lâu rồi, vả lại lúc này đang có nhiều người mong đợi chuyến tàu".

"Nhưng nếu chuyến tàu sắp chạy, thì Samorukov có đi cũng chẳng đến kịp được. Đi bộ lội bùn, xách đèn từ đây đến chỗ nó ở, rồi lại đón nó đi bộ lội bùn về đây, ít ra cũng phải mất một tiếng rưỡi, hai tiếng đồng hồ".

Đúng, Guskov lại nói đúng thêm một điều nữa.

Trung sĩ Dygin quai hàm nghiến chặt vào nhau, hai giải mũ che tai cũ kỹ lòng thòng xuống ngực, y quay gương mặt phong trần về phía ống nói cố hiểu xem người ở đầu dây nói bên kia nói gì. Dygin vừa lắc đầu thất vọng, vừa nói:

"Lại thêm một ngày nữa, việc không xong – bọn chúng tôi lại mất khẩu phần".

Zotov thở dài lấy tay bịt ống nói lại để Guskov ở đầu giây đằng kia không nghe được, chàng bảo:

"Bạn thấy, tôi làm gì được? Thôi cứ coi như là hôm nay không có gì. Tới trạm Gryazi thì sao nào? Chuyến tàu này là chuyến tốc hành đến trạm ấy thì cũng vừa buổi sáng rồi".

Dygin có vẻ sắp đành nhẫn nhục, nhưng bỗng nhiên y chợt thấy ở viên Trung úy này có điểm yếu. Y bảo:

"Tôi không đi. Trung úy có thể bắt giam tôi được, nhưng tôi không đi đâu cả".

Vừa lúc ấy có tiếng gõ cửa. Một người ăn mặc dân sự mặt phì nộn rõ ra là thừa cơm thừa gạo, ông ta đầu đội một chiếc áo choàng màu xám muối tiêu, ông ta khom mình thật lễ độ để xin phép được vào phòng, ông ta lăm băm thế nào mà đến nỗi Zotov cũng chẳng nghe thấy ông ta nói gì. Zotov vội nói:

"Vào đi, vào đi!"

Rồi chàng nhấc bàn tay che ống nói ra nói tiếp:

"Thôi được, Guskov, tôi sẽ nói lại việc này sau".

Chàng mắc ống nói vào máy.

Ông thường dân ở bên ngoài cửa không nghe thấy Trung úy nói gì, lại hỏi:

"Thưa, tôi vào được không ạ?"

Zotov quá đỗi ngạc nhiên về giọng nói của người lạ, giọng nói của ông ta trầm, quyền uy, giọng nói có sức mạnh dường như chủ nhân nó muốn che giấu không cho lộ ra cái sức mạnh kỳ diệu ấy. Người đàn ông ấy mặc chiếc áo choàng màu rỉ sắt đậm, áo kiểu thường dân, nhưng ông ta lại mặc quần nhà binh, chân đi giày lính có quấn xà cạp. Tay ông ta lại cặp thêm

một cái sắc nhà binh bắn thiu, tay kia ông nhắc mũ xuống, hướng về Zotov lần Dygin ông ta nói: "Chào ông".

Zotov đáp:

"Chào ông!"

Người đàn ông hỏi:

"Xin quý ông vui lòng cho tôi hay: ai là sĩ quan chuyển vận ở đây ạ?"

Ông ta hỏi thật lễ độ nhưng lại không có vẻ gì là khúm núm cả, phong độ ông ta thật đường hoàng hoà hợp dù rằng áo quần ông ta lẫn lộn tấp nham đủ thứ.

"Chính tôi là phụ tá sĩ quan chuyển vận đang trong phiên trực!"

"Nếu vậy ông chính là người tôi đang muốn gặp rồi!"

Khách lạ đưa mắt nhìn quanh tìm chỗ treo mũ, chiếc mũ dường như bị bắn vì than bụi, khách lạ thấy không có chỗ nào mắc chiếc mũ được. Nên ông ta liền kẹp chiếc mũ vào nách, bàn tay kia ông ta lần cởi khuy áo khoác. Chiếc áo lật ngược ra, áo không có cổ - cổ áo đã bị cắt bỏ - cổ ông ta quấn một chiếc khăn len. Đến lúc ấy Zotov mới thấy rõ người lạ mặc bộ quần áo nhà binh vừa bạc cũ, vừa bắn thiu, bộ quần áo của Hồng Quân mặc về mùa hạ. Khách lạ bắt đầu giơ tay cởi khuy túi áo ngực.

Zotov giơ tay cản khách lạ:

"Khoan, khoan!..."

Chàng quay sang Dygin, bộ mặt Dygin u ám, y đứng bất động hai mắt nhìn trung úy dăm dăm. Chàng bảo:

"Tôi phải nói để anh hay là tôi sẽ làm tất cả những gì tôi có thể làm được. Tôi sẽ không cho mắc các toa tàu của anh vào chuyến tàu và tôi sẽ để anh đi vào hồi mười giờ sáng mai".

Dygin nói:

"Cảm ơn trung ury".

Hai mắt Dygin ngầu đỏ. Zotov tiếp:

"Không có vấn đề cảm ơn gì cả, thật ra tôi chưa thực sự dàn xếp vụ này. Các anh sẽ đi chuyến tàu khác thật sớm. Cho đến lúc này tôi vẫn chưa biết dàn xếp để các anh vào chuyến nào".

"Dù sao chẳng nữa thì chúng tôi cũng phải đi mất hai tuần lễ, vì vậy thì sớm hay muộn thêm một ngày nào có khác gì. Về thứ hàng chúng tôi đi hộ tống..."

Zotov giơ vệt ngón tay lên lắc lắc:

"Ấy đừng! Đừng! Vấn đề không phải là anh hay tôi là người quyết định về tính chất khẩn cấp của các hàng ấy là thế nào..."

Chàng liếc mắt về phía người lạ, rồi thay giọng nhưng vẫn nghe rõ cái giọng người Volga của chàng:

"Nếu anh đã biết anh đi hộ tống cho thứ gì rồi, thì anh hãy nghĩ rằng: có bao nhiêu người sẽ dùng số xẻng ấy để đào hố cá nhân? Trọn hai sư đoàn đấy! Xuống được hố cá nhân, có nghĩa là mạng sống của họ được bảo đảm đấy! Vì thế hai vạn chiếc xẻng có nghĩa là hai vạn mạng sống của các binh sĩ hồng quân đã được cứu sống đấy! Phải không?"

Zotov lại liếc mắt nhìn người lạ, ông ta hiểu ý nên đã đi ra xa về phía bên kia căn phòng, hai tay ông ta giơ lên bưng lấy tai làm như thể bưng tai

cho đỡ lạnh, mà cũng có lẽ là để bịt tai khỏi nghe phải những lời nói chuyện của Zotov.

Zotov điếm nụ cười, hỏi to lên:

"Sao, ông bạn lạnh hả?"

Người lạ quay lại, mỉm cười.

"Thật là lạ, chỉ mới có một giờ đây thôi mà thời tiết bỗng xuống thấp lạnh đến thế này, gió cũng thổi mạnh, cùng lúc trời lại đổ mưa nữa!"

Phải, gió đang gào thét quất vào góc toà nhà, và khung kính vỡ ở cửa sổ phía bên tay phải phát ra những tiếng lạch cạch ở đằng sau miếng giấy che ánh sáng. Nước trong ống máng bị vỡ lại chảy xiết ào ào.

Nụ cười của người lạ râu lõm chồm nét mặt khác thường này lại rất đầm ấm rất dịu dàng. Tóc ông ta không cạo hết, tóc kín đầu nhưng tóc ngắn, mềm, lẫn màu xám.

Ông ta trông chẳng ra nhà binh, cũng chẳng ra thường dân.

Ông ta móc trong túi áo ngực ra một mảnh giấy, rồi nói:

"Thưa, đây là giấy của tôi..."

Zotov đỡ lấy tờ giấy chưa vội xem, chàng nói:

"Khoan, khoan. Lát nữa đã. Mời ông ngồi xuống đây, ghế đây!"

Sau khi nhìn người lạ ăn vận kỳ cục lần nữa, chàng đi về chỗ bàn giấy tìm bản ghi các con số, rồi ra hiệu cho Trung sĩ Dygin và đón cả hai sang phòng bên cạnh, phòng của Valia.

Nàng Valia đang bận nói chuyện qua điện thoại, còn mẹ Aunt Frosya đang co ro bên cạnh lò sưởi để cho khô quần áo. Zotov đi lại chỗ Valia, nắm cổ tay nàng – tay Valia đang cầm ống nghe.

"Cô Valia..."

Cô gái quay lại, ánh mắt vui sướng hình như cô cảm thấy ấm áp qua bàn tay Zotov nắm cổ tay cô. Nhưng cô tiếp tục nói vào ống nói:

"Chuyến tàu Một Không Không Hai vừa mới tới đây xong. Chúng tôi không có gì gửi đi cả. Petrovich cho chuyến tàu sang đường Tambov nhé!"

"Cô Valia, mau mau bảo bà Aunt Frosya thay danh sách các toa đi nhé – hay tốt hơn cả thì bảo bà ấy để riêng bốn toa của ông này lại cho nhân viên hỏa xa nhé... Ông Trung sĩ đây sẽ đến gặp bà ấy sau – rồi để mấy toa ấy riêng ra cho đến sáng mai nhé".

Mẹ Aunt Frosya vẫn ngồi co ro bên cạnh lò sưởi, mẹ quay cái bản mặt phèn phẹt lại phía Trung úy rồi trề môi.

Valia đáp:

"Được rồi, Vassily!"

Cô mỉm cười tay vẫn cầm ống nói – có lẽ cô đợi Trung úy buông cổ tay cô ra. Cô tiếp:

"Em sẽ báo bà ấy ngay!"

"Còn bốn toa tàu ấy thì cô dàn xếp sao cho lên đường vào chuyến đầu tiên sáng mai nhé. Cô cố gắng nhé, Valia!"

"Chắc mà, Vassily!"

Cô cười thật tươi, thật rạng rỡ, Zotov quay sang Dygin:

"Rồi, việc vậy đó".

Mụ Aunt Frosya thở dài sườn sượt như bể lò rèn, rên rỉ rồi đứng dậy. Dygin lặng lẽ giơ tay lên thái dương, chào y cứ giữ mãi cánh tay như vậy. Ở con người y chẳng có gì là nhà binh cả, kể từ cái mũ với hai giải che tai lòng thòng xuống đến ngực trở đi.

"Có phải anh mới nhập ngũ đây không? Trước anh là công nhân nhà máy phải không?"

"Thưa phải".

Ánh mắt nhìn của Dygin tràn đầy sự kính phục, y dăm dăm nhìn trung úy.

Zotov giơ tay chỉ lên bên cổ áo Dygin không có lon cấp bậc, rồi bảo:

"Anh nên đeo lon lên cả bên này nữa mới được".

"Tôi chỉ có một chiếc. Chiếc bên này mất rồi".

"Còn cái mũ nữa, ít ra cũng phải buộc hai giải che tai lại chứ, hay là lật nó lên chứ đừng để lòng thòng như vậy. Hiểu không".

Mụ Aunt Frosya vừa khoác xong chiếc áo tơi mưa, mụ tướng Trung úy bảo mụ, mụ liền cất giọng căn nhắc có vẻ tức giận:

"Lật mũ lên là thế nào? Ngoài kia mưa lạnh thấy mẹ! Thôi đi ông, nào ta đi!"

"Rồi. Chúc anh may mắn, Trung sĩ! Ngày mai sĩ quan khác sẽ trực ở đây, anh hãy cố xin ông ấy cho đi sớm, đừng trễ nhé".

Zotov trở lại phòng riêng, chàng khép kính cánh cửa. Mới chỉ bốn tháng trở về trước, chàng chưa hề có một ý nghĩ nào về mức độ mau lẹ của

chiếc khoá dây lưng nhà binh mỗi lúc cởi ra hay đóng lại, và chàng thấy cái lối chào của nhà binh là có vẻ kỳ cục buồn cười, lại thêm phần không thích hợp.

Khi chàng trở vào phòng, người khách lạ vẫn cứ ngồi im chẳng tỏ vẻ gì là ông ta định đứng dậy, nhưng ông lại có cử chỉ như thể muốn nói rằng: nếu cần thì ông ta sẽ đứng dậy. Chiếc ba lô của ông khách bây giờ để trên sàn, chiếc áo khoác dân sự màu xám muối tiêu của ông ta để trên chiếc ba lô ấy.

Zotov ngồi xuống ghế ở bàn giấy, chàng nói với:

"Ông cứ ngồi, cứ ngồi... Nào, xem nào..."

Chàng bắt đầu mở tờ giấy của người khách.

Khách lạ mỉm cười, một nụ cười nhận tội và nói:

"Tôi bị chuyển tàu bỏ rơi đây ạ".

Zotov đọc tờ giấy, đây là tờ lộ trình thư do sĩ quan vận chuyển ở Ryazhsk ký. Rồi chàng nhìn người lạ, bắt đầu các câu hỏi thường lệ:

"Tên chót của ông là gì?"

"Iveritinov".

"Họ và tên tổ phụ?"

"Igor Dementievich".

"Ông năm nay cũng phải hơn năm mươi tuổi..."

"Không, tôi mới bốn mươi chín".

"Chuyến tàu ông đi số bao nhiêu?"

"Tôi không được biết".

"Họ không cho ông biết hay sao?"

"Không, họ không cho".

"Vậy thì tại sao lại có con số ghi ở đây? Ông phải biết con số này để cho sĩ quan vận chuyển ở Ryazhsk biết chứ?"

Con số ấy là Hai Mười Bốn Năm Bốn Một Ba, tức là chuyến tàu Zotov cho đi đêm hôm trước rồi.

"Không, tôi không biết. Ở ga Ryazhsk tôi chỉ nói cho họ biết tôi ở đâu tới thôi, rồi từ đấy ông sĩ quan vận chuyển phải đoán ra chuyến số bao nhiêu chứ".

"Ga trước ông đến là ga nào?"

"Ga Skopin".

"Rồi xảy sự ra sao?"

Iveritinov mỉm cười cầu tài, cặp môi ông ta thật dày:

"Vâng, tôi xin thưa thật cả. Lúc ấy tôi đi bán vài thứ mang theo trong người, hi vọng là tìm được chút gì ăn đỡ đói... Đúng lúc ấy thì tàu chạy. Tàu chạy mà chẳng kéo còi gì cả, cũng chẳng có loan báo gì hết. Ngày nay các chuyến xe lửa chạy vội quá..."

"Thế việc này xảy ra đúng ngày nào?"

"Ngày hôm kia".

"Ông vẫn chưa dàn xếp xong?"

"Vẫn chưa xong. Tôi làm cách nào được bây giờ? Ông xem, tìm cách lên được một toa tàu chở hàng hoá có dễ gì, nào là leo thang, đến lính cũng còn không chịu nổi, lại thêm lính canh xua đuổi, đẩy chúng tôi xuống không cho lên. Cho đến lên các toa chở súc vật họ cũng không cho lên. Có người thì bảo là không có chỗ. Có lần tôi còn thấy một chuyến tàu chở hành khách, lần ấy tôi được thấy hai người lái tàu đứng trên các bậc toa tàu thấy bất cứ ai muốn lên tàu là đẩy trở xuống. Còn tàu chở hàng hoá, thì không làm sao hỏi được tàu chạy đường nào, suốt thời gian chuyển tàu đứng đợi ở đấy không có đầu tàu nên tôi không làm sao hỏi được xem chuyến tàu ấy chạy đi đâu; đến khi đoàn tàu có đầu tàu rồi thì tôi lại không làm sao hỏi kịp được nữa. Bây giờ thật không làm sao hỏi kịp được nữa. Bây giờ thật không hiểu tại sao người ta không dùng cái lối ngày xưa để cho hành khách biết rõ ràng chuyến tàu chạy đường nào có phải tốt không, chẳng hạn như chỉ đường MOSCOW-MINERALNYEVODY này. Còn hỏi thì không thể nào được rồi, hỏi thì bị mọi người nghi ngờ là gián điệp, nhất là khi lại ăn mặc lôi thôi như tôi thế này. Nói chung thì ngày nay hỏi han điều gì cũng nguy hiểm cả.

"Trong thời chiến tranh, thì chắc chắn đúng thế".

"Ngay cả trước thời chiến tranh cũng nguy hiểm như vậy đấy!"

"Thật tôi chẳng bao giờ được biết như vậy, tôi nói thật đấy".

Iveritinov nheo nheo mắt:

"Thật chứ, nhất là sau hồi 1937".

Zotov ngạc nhiên:

"Năm 1937 thì có gì lạ? Có gì xảy ra năm ấy? Có phải ông định nói đến trận chiến tranh Tây Ban Nha không?"

"Không, không phải..."

Iveritinov lẩm bầm và lại mỉm cười, nụ cười thú tội:

"Không phải là chiến tranh Tây Ban Nha..."

Cái khăn quàng len của ông ta không thắt nút, hai đầu buông thõng dưới áo khoác lòng thòng xuống đến gần thắt lưng.

"Ông không phải là nhà binh, làm sao ông đi được? Áo khoác ngoài nhà binh của ông đâu?"

Iveritinov mỉm cười:

"Có bao giờ tôi được phát áo đâu!"

"Thế ông lấy cái áo này ở đâu?"

"Có người tốt bụng cho tôi".

Zotov lẩm bầm:

"A, phải, tôi phải nói thực là ông tới đây được tương đối nhanh đấy. Ông có nói với tôi là sáng hôm qua ông ở sở vận chuyển tại trạm Ryazhsk, và chiều hôm nay ông ở đây. Tôi muốn biết ông làm thế nào mà tới đây được. Ông tới đây bằng đường nào?"

Iveritinov nhìn thẳng vào Zotov, cặp mắt ông ta lớn, thật thà, êm dịu. Zotov thấy tính tình ông này thật hết sức dễ chịu. Chàng cũng lại thấy thích cái cử chỉ của ông ta trong lúc ông ta vừa nói, vừa giải thích cho rõ công việc, ngón tay ông ta nhẹ nhẹ nhấp nhấp.

Ông ta nói:

"Thật là may mắn phúc đức cho tôi quả chừng đấy ông ạ. Tôi xuống tàu ở ga ấy... Trong hai ngày ấy tôi bắt đầu hiểu được tiếng lóng về hỏa xa, trước tôi thường nghe nói đến "toa phẳng" tôi cứ ngỡ rằng cái toa ấy nó

phẳng để tiện dụng vào việc nào đấy, phẳng bệt như đồ trang sức bệt chẳng hạn này... Tôi mới leo lên bằng một cái thang, tôi thấy rằng nó là một cái "hỗ bằng sắt", một cái hốc trống trơn chẳng có gì để ngồi, cũng chẳng có gì để tựa hay bầu víu được. Trong toa ấy có than, đến khi tàu chạy, bụi than cuốn lên mù mịt. Thế là tôi được ném mùi khốn khổ trong toa tàu ấy, nhất là lúc trời mưa xuống mới thật khổ hơn nữa..."

Zotov phá ra cười:

"VẬY mà ông bảo rằng đấy là phúc đức may mắn đấy hả! Tôi chẳng thấy phúc đức may mắn ở chỗ nào cả! Áo quần ông làm sao giặt sạch được!"

Rồi chàng lại cười, hai bên mép chàng vạch ra hai đường nhăn chạy lên đến tận hai bên cánh mũi.

"May mắn phúc đức là khi tôi ra được khỏi toa tàu ấy, rũ bụi than đi và nhận ra rằng đây là chuyến tàu về Nam. Tôi chạy dọc theo đoàn tàu chẳng thấy toa nào mở cửa, toa nào cũng đóng chặt. Rồi tôi thấy có một người lính từ trong một toa trống leo ra ngoài đi tiểu, rồi lại leo trở vào. Tôi bắt chước anh ta cũng leo như vậy. Thật là lạ lùng nói không thể tin được, toa tàu ấy toàn chặn len thôi!"

"Thế toa ấy không đóng cửa hay sao?"

"Không, không đóng cửa! Các chần ấy nguyên cột lại mỗi gói năm hay mười cái, nhưng lúc tôi vào thì nhiều gói lung tung cả rồi, vì thế người ta có thể dùng các chần ấy mà đập được lắm. Trong toa tôi thấy có nhiều người đang ngủ!"

"Ông cũng im lặng luôn!"

"Thế là tôi chui vào ba bốn cái chần một lúc, tôi ngủ được một giấc vừa dài, vừa ngon vừa ấm quá chừng suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ liền.

Tôi không biết chuyến tàu ấy có ngừng lại đâu không nhất là từ hai ngày trước đây tôi không được lĩnh khẩu phần của mình rồi. Tôi cứ ngủ li bì, ngủ liên miên, ngủ quên cả chiến tranh đang diễn ra, quên cả mình đang ở đâu và chung quanh mình ra sao... Tôi nằm mơ về gia đình tôi..."

Khuôn mặt râu ria lởm chởm, da nhẵn của ông ta rạng rỡ hơi ấm.

Bỗng nhiên Zotov chợt nhớ ra điều gì chàng bật đứng dậy:

"Khoan khoan! Như vậy là ông tới bằng chuyến tàu ấy... Ông đến vào lúc nào nhỉ?"

"Tôi không biết, khoảng hai mươi phút gì đấy thôi... Tới nơi là tôi tới ông ngay mà..."

Zotov rảo bước đến cửa, chàng xô mạnh cánh cửa:

"Valia, Valia, chuyến tàu đi Balasho số bao nhiêu. Một không không cái gì, mấy?"

"Một không không hai".

"Chuyến tàu còn đây không?"

"Đi rồi".

"Cô có chắc không?"

"Có, em quả quyết mà".

Zotov hai tay vò đầu, chàng than thở:

"Hừ, thật khốn khổ. Bọn ta ngồi chết ở đây y như những đứa bị tội phải cầm bút mà biên chép, biên chép đủ thứ, thế mà có một việc thì lại chả

thấy – thậm chí cũng không tìm ra được cơm mà ăn nữa! Gọi đây nói đi Michurinsk-Uralsky cho tôi ngay nhé".

Rồi chàng quay lại phòng riêng hỏi Iveritinov.

"Ông có cách gì cố nhớ cho được số toa tàu ấy không?"

Iveritinov mỉm cười đáp:

"Không ạ".

"Toa ấy có hai trục hay bốn trục".

"Lúc ấy tôi sợ tôi không biết gì về các thứ ấy cả".

"Vậy thì ông biết cái gì? Toa ấy rộng hay hẹp? Liệu vào loại toa chở bao nhiêu tấn?"

"Nó vào loại toa có cân ghi Tám ngựa hay mười bốn người thường dùng trong thời nội chiến ấy".

"Vậy là toa mười sáu tấn rồi. Ông nhớ là không có lính hộ tống hả?"

"Hình như không có thì phải".

Từ buồng bên cô Valia gọi vọng sang:

"Vassily!"

Có tiếng cô nói tiếp vào điện thoại:

"Đây là sở chuyển hàng quân đội!"

Rồi cô cao giọng gọi tiếp:

"Trung úy có muốn nói chuyện với Đại úy không?"

"Không biết tôi có nên nói chuyện với Đại úy không. Có thể hàng hoá ấy không phải là hàng hoá của nhà binh".

"Trung úy có muốn em tìm xem việc này ra sao không?"

"Valia, xin cô vui lòng tìm xem sao nhé. Có thể số chẵn ấy chỉ là hàng tạm chuyển đi nơi khác thôi, ai biết được? Bảo họ soát xét lại số hàng ấy cho thật kỹ lưỡng, lập bản kê khai rõ ràng, rồi niêm phong lại, cô chịu khó để ý xem mọi công việc ấy có được đầy đủ không nhé".

"Được Vassily, trung úy cứ để em làm".

"Cảm ơn cô Valia hết sức, cảm ơn lắm nhé, cô thật là tháo vát quá!"

Valia mỉm cười với chàng, mái tóc quăn xoã xuống mặt:

"A lô! Michurinsk-Uraisky...?"

Zotov đóng cửa lại, chàng vẫn còn xúc động lắm, chàng đi đi lại lại trong phòng riêng, hai nắm tay chàng dấm dấm vào nhau Chàng hậm hực:

"Ta không thể nào giải quyết hết mọi việc được, thế mà họ không cho thêm mình một người phụ giúp nào cả! Số chẵn ấy có thể bị người ta ăn cắp mất hết. Chắc có một số bị mất rồi cũng nên!"

Chàng cứ đi lại trong phòng một hồi lâu, rồi sau mới lại ngồi xuống ghế. Chàng bỏ kính đem mắt ra, lau lại mặt kính bằng miếng ni. Cặp kính bỏ ra khiến cho gương mặt đầy ưu tư suy nghĩ vì công việc của chàng lập tức trở thành như mặt con nít, gương mặt ấy nay chỉ còn có chiếc mũ lưỡi trai màu xanh che chở.

Iveritinov vẫn lặng lẽ kiên nhẫn ngồi đợi... Ông ta rầu rĩ nhìn lên bức chân dung Kaganovich bận bộ đồng phục với huy hiệu hỏa xa cao nhất; rồi

ánh mắt ông ta hết nhìn bức chân dung lại lơ đãng quay sang nhìn các lò sưởi, hết lò sưởi lại đến thúng đầy than và cuối cùng là nhìn cái xẻng.

Trong căn phòng quá nóng này, chiếc áo khoác đầy bụi than bẩn thỉu của ông ta quả thật là khó chịu, Iveritinov liền tuột chiếc áo khỏi vai, khăn quàng cổ bằng len cũng cởi ra nốt.

Ông Trung úy lại đeo cặp kính lên mắt, đoạn lại cúi xuống đọc lại tờ lộ trình thư. Phải thật thà mà nói rằng mảnh giấy này không thể coi được là một tài liệu nói rõ lý lịch của người mang nó, mà nó chỉ thuộc về người ấy qua lời nói của họ mà thôi. Lời nói ấy, lại có thể là nói sai, cũng có thể là nói đúng. Zotov nhận được các chỉ thị nói là phải hết sức cẩn thận đối với những người bị tập trung, nhất là đối với những người đi một mình chứ không đi chung với một đoàn một nhóm nào. Iveritinov không thể chứng minh được rõ ràng rằng ông ta lỡ chuyến tàu ở Pavelet thì sao? Và trong khoảng thời gian ấy ông có thể đã đi Mạc Tư Khoa, hoặc nơi nào khác mà ông được cử tới.

Mặt khác, sự kiện ông ta đã tới được Krechetovka mau đến như vậy là một điều may cho ông ta.

Nhưng ai là người dám quả quyết lời ông ta nói về chuyến tàu ông ta đi đến đây là đúng thật? ai dám chắc lời ông ta nói là đúng!

"Như thế mà trên đoạn đường tới đây, ông được thoải mái ấm cúng lắm phải không?"

"Dạ phải, tôi mong là sẽ lại được đi với những điều kiện như vậy".

"Thế tại sao ông lại bỏ con tàu ấy?"

"Để trình cho ông biết. Trở lại Tyazhsk, tôi được lệnh là khi nào tới đây tôi phải trình ngay cho sĩ quan vận chuyển biết".

Tất cả những nét trên khuôn mặt Iveritinov đều lớn; trán cao, rộng, lông mày rậm và lớn, mũi dài lớn. Cằm và má lỏm chồm râu ria màu xám đen.

"Làm cách nào ông biết được đây là Krechetovka?"

"Trong toa tàu ấy có mấy người xứ Georgia ngủ cạnh tôi, họ nói cho tôi biết".

"Người xứ Georgia? Y là nhà binh? Cấp bậc ra sao?"

"Tôi không biết. Ông ta đắp chăn kín cả chỉ có đầu là ở ngoài chăn thôi".

Trong câu trả lời của Iveritinov đượm giọng buồn. Càng nói, điệu buồn càng thêm nữa, như thế càng nói ông ta càng bị mất thêm một cái gì.

Zotov đẩy tờ lộ trình thư sang một bên, hỏi:

"Thôi bây giờ ông cho tôi biết, ông còn những giấy tờ gì khác nào?"

Iveritinov mỉm cười buồn:

"Tôi không có giấy tờ gì khác cả. Tôi lấy giấy tờ ở đâu được?"

"Tôi hiểu. Ông bảo ông không còn giấy tờ gì khác nữa phải không?"

"Khi chúng tôi bị quân Đức bao vây, chúng tôi đã phải huỷ hết các giấy tờ đi rồi".

"Nhưng sau đấy, khi ông trở lại lãnh thổ Xô Viết, chắc chắn người ta phải cấp cho ông chứng thư lý lịch nào chứ?"

"Họ không cấp gì cả. Họ chỉ lập một bản danh sách, chia chúng tôi ra từng nhóm mỗi nhóm bốn mươi người rồi gửi chúng tôi đi".

Sự việc như vậy là đúng. Khi mỗi người còn ở trong toán, thì là một phần tử trong số bốn mươi người và không có bất cứ một lý lịch riêng tư nào.

Nhưng Zotov muốn có một vài bằng chứng cụ thể nào đấy cho cái bản năng cảm tình của mình đối với người đàn ông có phong độ vững vàng và vẻ mặt nghiêm trang này.

"Không có giấy tờ gì... Trong các túi quần ông có sót lại mảnh giấy nhỏ nào không, mảnh giấy gì cũng được?"

"Không... Chỉ có vài cái ảnh. Ảnh gia đình..."

"Cho tôi xem!"

Dù rằng lời nói của Zotov có ý nghĩa là yêu cầu, xin được xem các tấm ảnh ấy chứ không phải là một mệnh lệnh, nhưng Iveritinov cũng khẽ cau mày. Ông ta mỉm nụ cười, vẫn nụ cười như lúc nãy, có vẻ hơi lúng túng rồi lấy cũng ở trong túi áo ấy (túi bên kia mất khuy cài, ông ta không dùng) một gói giấy màu vàng cam ra. Ông ta mở gói giấy trên đầu gối lấy ra hai bức ảnh, ngắm nghía, rồi đứng dậy đưa hai cái ảnh ấy cho Trung úy, ghé ông ta sát ngay bàn giấy lễ ra ông ta không cần phải đứng lên cũng đưa được hai cái ảnh ấy cho Zotov. Zotov cúi người về phía trước cầm lấy, rồi ngắm nghía. Iveritinov vẫn giữ gói giấy vàng cam trên đầu gối, cũng cố ngھn cổ đứng nhìn hai cái ảnh trong tay Zotov.

Một cái ảnh chụp cảnh một ngôi vườn nhỏ trong một ngày trời nắng – chắc phải là một ngày đầu xuân, vì cây cối lá mọc còn rất nhỏ và có thể trông qua được cả một lùm cây – có một cô gái trạc mười bốn tuổi mặc chiếc áo có sọc thưa thắt lại ở chỗ ngang thắt lưng. Cổ cô bé gầy, cao vươn lên khỏi cổ áo, mặt cô bé hơi cúi xuống gầy gò, không có vẻ gì là xúc động lúc ấy cả, nhưng lại làm cho ta có cảm tưởng là cô bé vừa rùng mình. Hình

ảnh có một cái gì non nớt, chụp vội quả không diễn tả được điều gì, không có vẻ gì là thân mật trong bức ảnh cả.

Zotov thấy thích cô bé ở trong ảnh lắm. Mãi chàng trẻ xuống. Chàng hỏi một cách thật thản nhiên:

"Cô bé này tên chi?"

Iveritinov lúc ấy đã ngồi xuống ghế, hai mắt ông ta nhắm lại. Ông ta đáp bằng cái giọng vẫn trầm tĩnh, bây giờ có lẽ càng trầm tĩnh hơn nữa:

"Lala".

Đáp xong, ông ta mở bừng mắt, chữa vội lại:

"Không phải, tên nó là Irina".

"Ảnh này chụp hồi nào?"

"Năm nay".

"Ở chỗ nào đây?"

"Ngoại ô Mạc Tư Khoa".

Nửa năm trời! Một nửa năm trời đã trôi qua kể từ khi ấy đến nay, hồi ông ta nói: "Sẵn sàng, Lala, chụp này!" và bấm... Và từ đấy, hàng ngàn hàng vạn họng súng gầm thét, tung hàng triệu giọt đất đen vọt lên trời, khiến cho hàng triệu người quay cuồng trong cái trò chạy quanh bi thảm, những con người chân không từ Lithuanie chạy đi, những người chạy trốn bằng xe lửa từ Irkutsk đi nơi khác... Và đêm nay, một đêm lẫn lộn cả tuyết phủ, mưa rơi, lất phất tuyết xuống nơi nhà ga xe lửa với những chuyến tàu đợi khởi hành này, nơi những con người đi lang thang vợ vẫn suốt cả ngày cho đến bây giờ thì nằm lăn ra sàn ngủ mê mết, làm sao có thể tin được

rằng cảnh ngôi vườn này, cô gái nhỏ này, bộ áo sọc này, tất cả lại còn có thể tồn tại ở một nơi nào đấy trên thế gian này?

Tấm ảnh kia chụp một người đàn bà và một cậu bé ngồi trên một chiếc trường kỷ, cả hai đang xem một cuốn sách hình thật lớn. Hình dáng người mẹ gầy gầy, có những nét thanh nhã, vóc có vẻ cao, trong khi ấy thì thằng bé phải vào khoảng bảy tuổi lại có gương mặt thật rắn rỏi, thằng bé không nhìn vào quyển ảnh mà lại nhìn mẹ nó, vẻ mặt thằng bé rất sáng sủa, dường như nó đang chú hết tinh thần nghe mẹ nó giảng giải về những hình ảnh. Hai mắt thằng bé rất lớn, giống như cặp mắt mẹ nó.

Nhìn chung, tất cả mọi người trong cái gia đình này hình như là những người được chụp có lựa chọn, có mục đích gì. Chính Zotov cũng chưa bao giờ được biết một gia đình nào như gia đình này, nhưng trong ký ức nhỏ bé xa xôi nào đấy của chàng còn mơ hồ ghi lại một vài chi tiết còn sót lại trong Viện triển lãm Tretyakov, từ một sân khấu, hay từ những câu chuyện tiểu thuyết nào, những thứ ấy có mô tả về cuộc sống như cuộc sống trong bức ảnh này của gia đình. Bỗng chàng cảm thấy như từ hai tấm ảnh này thoáng hiện ra luồng văn hoá và dễ chịu.

Vừa trả lại Iveritinov hai bức ảnh, chàng vừa hỏi:

"Ông có vẻ nực. Sao ông không bỏ hẳn áo ngoài ra?"

"Tôi xin phép".

Rồi ông ta cởi áo, chiếc áo bẩn thiu. Rồi ông ta lúng túng không biết mặc cái áo vào đâu. Zotov giơ tay chỉ về phía ghế trường kỷ:

"Ông để trên ghế ấy".

Bây giờ thì có thể thấy được bộ quần áo mặc mùa hè thật luộm thuộm nghèo nàn của ông ta: tất cả các khuy trên áo ông ta đều mỗi thứ một cái, chẳng cái nào giống cái nào. Zotov lại nhận thấy Iveritinov rất vụng về về

cách quần xà cạp – có vòng thì chặt quá, có vòng lỏng quá tuột cả xuống. Nhìn chung, thì nhân vật này có vẻ khôi hài với cái đầu to tướng màu xám.

Ngay từ đầu khi giọng nói của Iveritinov, Zotov không ngớt cảm thấy thích cái giọng nói êm đềm ấy. Chàng hỏi, giọng có vẻ kính trọng:

"Thế còn ông, ông làm nghề gì?"

Iveritinov vừa góí mấy cái ảnh lại, vừa buồn rầu đáp:

"Tôi là kịch sĩ".

Zotov kêu lên ngạc nhiên:

"Thế hả! Tôi lấy làm lạ sao tôi lại không nhận ra nhỉ. Quả thật ông trông giống một kịch sĩ thật!"

(Bây giờ thật ra trông ông ta chẳng có chút gì là một kịch sĩ cả).

"Tôi đoán ông là một kịch sĩ trong đoàn "Huy chương" phải không?"

[1]

"Không phải".

"Thế ông diễn ở đâu?"

"Tại Sân khấu Kịch nghệ Mạc Tư Khoa".

"Tôi chỉ mới được tới Mạc Tư Khoa có một lần. Tôi có viếng thăm Sân khấu Nghệ thuật. Nhưng tôi thường xem diễn tại sân khấu Ivanov. Ông có bao giờ diễn ở sân khấu Ivanov không?"

"Không, tôi chưa bao giờ diễn ở đấy".

"Phải, bên ngoài thì chẳng thấy gì. Nhưng bên trong thì mới thật là vĩ đại nhỉ! Tôi rất thích đi xem diễn kịch. Tôi thấy xem kịch không còn là để

giải trí nữa. Xem kịch, tôi thấy mình học hỏi được một cái gì hay, nếu vở kịch ấy là vở kịch khá. Ông có đồng ý như vậy không?"

Đã hẳn là Zotov rất hiểu chàng có nhiều công việc, giấy tờ bừa bộn về vụ chuyến tàu bị hư hại, nhưng công việc cũng phải mất đến trọn hai ngày mới giải quyết xong, do đó chàng có phí đi một tiếng đồng hồ để nói chuyện với một kịch sĩ danh tiếng, thêm kinh nghiệm, thì cũng chẳng sao.

"Ông hay đóng những vai nào?"

"Nhiều vai lắm..."

Iveritinov trả lời, nở một nụ cười chẳng có vẻ gì là khoan khoái cả, ông ta tiếp:

"Tôi chẳng thể nào kể hết ra cho ông nghe được, tôi đóng kịch nhiều năm rồi".

"Hiện giờ ông vẫn còn đóng kịch chứ?"

"Có, vai Đại tá Verhinin này... Rồi vai Bác sĩ Rank này..."

Zotov không thể nhớ được những vai ấy. Chàng hỏi:

"Hừ! Có bao giờ ông đóng một vai nào đấy trong các vở kịch của Gorky không?"

"Tự nhiên, cần gì phải nói nữa".

"Gorky là nhà viết kịch tôi thích nhất, nói chung thì Gorky là nhà văn tôi thích nhất. Gorky là khuôn mặt quan trọng nhất trong văn học nước ta đấy, ông đồng ý không?"

Iveritinov hơi nhúu đôi mày, ông ta cố tìm câu trả lời nhưng không được, đành im lặng.

"Tôi chắc tôi có thể nhớ được tên ông... Ông bảo ông không phải là một kịch sĩ Huy chương phải không?"

Sắc mặt Zotov bây giờ hồng hào với một vẻ vui sướng trong câu chuyện.

"Tôi nghĩ rằng, nếu tôi là một kịch sĩ Huy chương thì chắc lúc này tôi chẳng ngồi đây".

Iveritinov vừa nói vừa khoan thai xoè bàn tay giơ ra phía trước, cử chỉ của ông ta có vẻ thất vọng.

"Tại sao ông lại nói như vậy? A phải rồi, tôi hiểu rồi, vì ông không được gọi..."

"Người ta không nhận tôi. Tôi tình nguyện gia nhập quân đội. Chúng tôi đã qua các trung tâm tuyển mộ rồi".

"Chắc cũng có một số các kịch sĩ Huy chương trong số các ông cũng tình nguyện nhập ngũ chứ?"

"Ai cũng tình nguyện hết, ngay cả đến các ông giám đốc cũng vậy, nhưng danh sách các người ấy bị phân ra làm đôi bằng một cái gạch ngang, những người nào có tên ở dưới cái vạch ngang ấy thì được vào quân đội, những ai tên ở trên cái vạch ngang thì phải ở lại".

"Ông đã được huấn luyện quân sự bao giờ chưa?"

"Có, mới cách đây vài ngày thôi. Chúng tôi được học đánh lưỡi lê, đánh gậy, học cách ném lựu đạn..."

Hai mắt Iveritinov đăm đăm nhìn xuống sàn nhà, đăm đăm nhìn đến nỗi hai mắt đờ đẫn.

"Sau khi học người ta có cấp súng cho ông không?"

"Có, sau đấy chúng tôi sẵn sàng lên đường đi ra mặt trận, họ phát cho chúng tôi loại súng kiểu năm 1901. Chúng tôi đi bộ suốt cho đến Vyazma, tại đấy chúng tôi bị lọt phục kích của địch".

"Trận ấy các ông bị thiệt hại nhiều không?"

"Tôi đoán phần đông là bị bắt sống. Một số chúng tôi gặp một đơn vị chiến đấu từ chiến tuyến tới, chính đơn vị ấy cứu chúng tôi ra khỏi vòng vây của địch. Hiện giờ tôi cũng chẳng hiểu mặt trận hồi ấy là chỗ nào nữa. Ông có bản đồ không?"

"Không, tôi không có, còn các thông cáo thì không rõ ràng, nhưng tôi cho là không cần bản đồ tôi cũng có thể nói cho ông biết nơi ấy là chỗ nào được. Chúng ta bị chặn lại ở Sebastopol và một ít ở các vùng chung quanh, chúng ta còn Taganrog, vùng Thung lũng Donet cũng vẫn còn trong tay quân ta... Nhưng địch chiếm mất Orel và Kursk..."

"Hả! Như vậy là đến sát chung quanh Mạc Tư Khoa rồi?"

"Thật khó mà biết được hiện giờ đang ra sao. Theo các thông cáo nói thì chiến trận đang xảy ra ở một vài vùng nghỉ mát ở ngoại ô. Còn đường đi Leningrad, thì hoàn toàn bị cắt đứt".

Trán Zotov nhăn lại, hai mắt chàng nheo lại vẻ đau khổ. Chàng nói:

"Thế mà tôi chẳng bao giờ được ra tiền tuyến cả!"

"Ông đừng buồn, đúng lúc tất ông sẽ được ra mặt trận".

"Tôi cho là thế nào tôi cũng sẽ được ra mặt trận, vì hiện giờ thì chiến trận lan rộng chắc sẽ còn kéo dài".

"Trước ông làm gì – sinh viên hả?"

"Vâng. Tuy thế nhưng ngay từ khi chiến tranh bùng nổ, tôi đã nộp giấy tờ xong rồi. Nhưng không còn có thi nữa. Lẽ ra chúng tôi thi vào tháng Chạp, nhưng họ báo chúng tôi là cứ hoạch định bất cứ biểu đồ và tính toán cũ nào có thể thực hiện được".

Zotov thật sự say mê trong câu chuyện những lời chàng nói ra lời nợ lẫn sang cả lời kia, chàng có vẻ muốn nói hết thấy mọi việc ra, nói cho hết, nói cho hả.

"Hầu hết cả năm năm... Franco khởi đầu cuộc nổi dậy... Rồi họ đầu hàng quân Áo... Tiệp Khắc... Rồi là khởi đầu Thế giới chiến tranh lần Thứ hai... và trận chiến tranh Phần Lan nữa... Hitler tràn vào nước Pháp! Quân phát xít tấn công Hy Lạp, rồi Nam Tư!... Như vậy ông thử tưởng tượng xem chúng tôi được dễ dàng biết mấy trong việc tập trung sáng kiến vào các máy dệt! Nhưng đấy cũng không phải là điều tôi muốn nói. Ngay sau khi chúng tôi đoạt được mảnh bằng rồi, họ cử phần lớn chúng tôi vào học lớp động cơ cơ khí hoá do Hàn lâm Viện Khoa học tổ chức. Nhưng họ không nhận tôi vì mắt tôi kém – tôi cận thị nặng quá, ông thấy đấy. Vì thế tôi mới đi vận động với các nhân vật nhà binh. Tôi được việc làm đầu tiên vào năm 1937. Nhưng công việc của tôi là một người bảo lãnh hỏa xa cho Trường Tiếp liệu Quân đội. Rồi với cái chức bảo lãnh hỏa xa ấy, tôi đi Mạc Tư Khoa, việc làm đầu tiên của tôi là đến Bộ Quốc phòng. Tôi vận động xin gặp được một ông Đại tá già, lúc tôi vào gặp ông ta thì ông ta đang vội lắm, ông mở vội cặp giấy. Tôi nói với ông ta là tôi không muốn ở trong ngành tiếp tế vì tôi là một kỹ sư. Ông ta lại bảo: "Được, tôi sẽ hỏi anh đúng một câu hỏi thôi, nếu anh trả lời được đúng câu hỏi ấy thì anh chính là người kỹ sư từ lâu tôi vẫn mong muốn. Nào, bây giờ anh trả lời cho tôi biết, tay quay là cái gì?" Tôi mới trả lời rằng: "Một cái tay quay là một bộ phận nối liền vào với trục chuyển rập vào một sợi dây trên đế..." Vừa mới đến đấy, ông ta gạch bỏ Trường Tiếp liệu trên giấy thông hành của tôi, rồi viết thay vào đấy chữ Trường Vận chuyển. Rồi ông đóng cặp giấy lại. Tôi mừng rỡ quá? Nhưng khi tôi đến Trường Vận chuyển Quân đội thì họ lại không

nhận thêm bất cứ người nào nữa, thế là họ gửi tôi đi học một lớp về vận tải hỏa xa thay vào đấy vậy. Thế là truyện cái tay quay cũng chẳng cứu vãn được gì cho tôi cả!"

Zotov hiểu rằng đây không phải là lúc để mà ngồi chuyện ngẫu nhắc lại việc ngày xưa, nhưng anh không thể nào cưỡng lại được cái cơ hội để trút ra bầu tâm sự của anh, tâm sự của một người có ăn học.

Bỗng chàng sực nhớ ra, hỏi:

"Ông có hút thuốc không? Ông cứ tự nhiên nhé. Đây cũng có một ít thuốc lá có cả giấy vắn nữa đây. Họ phát phần thuốc hút cho tôi, nhưng tôi không biết hút thuốc".

Chàng liếc mắt nhìn tờ giấy thông hành hỏa xa của Iveritinov, rồi rút từ trong ngăn kéo bàn ra một gói thuốc lá đẩy lại phía Iveritinov.

"Vâng, tôi có hút thuốc".

Iveritinov đáp như vậy, vẻ mặt ông ta rạng sáng với cả trước khi hút hơi thuốc đầu tiên. Ông ta hơi ngồi cao lên, cúi mình lại phía gói thuốc, nhưng, thay vì vắn điếu thuốc thì ông ta lại hít hít một cách say sưa những sợi thuốc màu nâu, Zotov thấy dường như ông ta còn thốt ra tiếng rên rĩ nữa thì phải. Rồi ông ta đọc nhãn hiệu trên gói thuốc, gật gù:

"Thuốc xứ Amernie đây!"

Rồi ông ta vắn một điếu thật lớn, thè lưỡi liếm cạnh tờ giấy, ghé mồm châm lửa ở que diêm Zotov vừa bật cho ông ta.

Zotov bảo:

"Tôi chắc khi ông cuộn tròn trong ống chân ấy, không có ai hút thuốc cả?"

"Tôi không thấy".

Iveritinov trả lời lấy lệ, ông ta đang chìm trong hạnh phúc vô biên của khói thuốc. Ông ta nói tiếp:

"Tôi đoán thì bọn họ không ai có thuốc lá cả".

Ông ta tiếp tục hút, hai mắt lim dim.

Bỗng Iveritinov hỏi:

"Thế còn việc ông nói về năm 1937 là thế nào?"

Zotov nồng nhiệt:

"Vâng, ông nhất định phải nhớ đến cái bầu không khí của thời ấy rồi! Trận Nội chiến Tây Ban Nha, bọn phát xít tiến lại gần Khu Định cư sinh viên Madrid, Lữ đoàn Quốc tế, Guadalajara, Teruel! Thật khó lòng mà ngồi yên được! Chúng tôi hò hét đòi hỏi các lớp mở rộng về tiếng Tây Ban Nha, nhưng họ lại cho chúng tôi học tiếng Đức. Tôi có một cuốn tự học tiếng Tây Ban Nha, rồi ngồi cặm cụi học thay vì sửa soạn cho các kỳ thi. Tôi cảm thấy chúng tôi đã dính líu ghê gớm vào tình hình Tây Ban Nha và cái ý thức cách mạng của chúng tôi làm cho chúng tôi không thể nào im lặng đứng bên lề các sự việc được nữa, nhưng tôi lại nhận thấy rằng: các báo chí của ta chẳng biểu lộ được chút nào về ý thức cách mạng ấy, và tôi cũng lấy làm lạ là tại sao mình lại lạc lõng tới đây. Giả thử trốn đi Odessa, lên xuống thuyền mà ra đi thì đã hẳn đây quả là một ý tưởng trẻ con, và chẳng hành động như vậy khó lòng thành công được với các đạo quân tuần phòng biên cảnh của nước ta. Ấy cũng vì thế mà tôi mới đến Bộ Quốc phòng, năn nỉ các vị Tư lệnh các Đệ Tứ, Đệ Tam, rồi Đệ Nhị, cuối cùng là Đệ Nhất Phân Khu, xin các vị ấy cho chúng tôi được đi Tây Ban Nha. Các vị ấy đều cười vào mặt tôi, các vị ấy hỏi tôi: "Anh có mất trí không đấy? Ở đây làm gì có người đồng bào nào của anh đâu, vậy thì anh nghĩ như thế nào và anh định làm gì ở xứ Tây Ban Nha ấy nào?!..." Ấy, tôi thấy ông có vẻ thích hút

thuốc, ông cứ giữ cả gói thuốc mà hút. Tôi để thuốc ấy chỉ để mời mọi người thổi đầy mà, vả lại ở nhà tôi còn thuốc nữa mà... Không, không, xin ông cứ cất bao thuốc ấy đi, như thế tôi lại còn hài lòng là ông sẽ không quên nó. Những ngày như ngày này thuốc lá nó sẽ mở những cánh cửa cho ông, tôi tin chắc là nó cũng lại sẽ tiện cho ông nữa... Rồi có một ngày tôi mới đọc trong một tờ Sao Đỏ - trong những ngày ấy tôi vợ được báo gì là đọc hết các báo ấy - tôi đọc thấy một đoạn trích ở một tờ báo Pháp nào đấy, mẫu bài ấy nằm giữa các tin tức bài vở khác, nó viết rằng: "Đức và Nga cùng nhìn Tây Ban Nha như là vùng đất cho một cuộc trắc nghiệm chiến tranh". Đoạn văn ấy nó làm cho tôi thấy mệt mỏi. Suốt trong ba ngày tôi đợi chờ, mong đợi được đọc một bài bình luận nào đấy chống lại, bác bỏ những ý tưởng ở trong mẫu tin trích của báo Pháp. Nhưng chẳng có bài báo nào viết như vậy cả. Thế là tôi lại đến Bộ Quốc phòng, tôi mang theo cả tờ Sao Đỏ nữa. Tôi đưa bài báo cho họ đọc. Tôi bảo: "Mời các ông đọc chỗ này xem. Tôi đợi mãi không thấy có cái chinh gì cả, vì thế tôi thấy đây đúng là sự thật, sự thật là chúng ta có những hoạt động chiến tranh tại Tây Ban Nha. Vì thế tôi xin được các ông cho tôi đi Tây Ban Nha với tư cách là thẳng binh nhì thôi là được". Ông nhân viên Bộ Quốc phòng mới quát lên, dậm xuống bàn mà rằng: "Anh không được đến đây gây sự với tôi! Ai gửi anh đến đây làm gì? Nếu ở đây cần anh, người ta sẽ cử anh đi! Cút ra!"

Nhắc lại việc ấy, Zotov cười ngất thật thành thật, sung sướng. Vẻ vui sướng lại hiện ra trên gương mặt chàng. Chàng cảm thấy nói chuyện với nhà kịch sĩ này thoải mái dễ chịu lắm, rồi chàng lại còn kể về chuyện mấy nhà hàng hải Tây Ban Nha tới và chàng được gọi đến để dùng tiếng Tây Ban Nha mà trả lời cho họ biết.

Chàng cũng muốn hỏi Iveritinov xem sao lại cảm thấy bị quân Đức bao vây, xem ông ta nghĩ như thế nào và chiến tranh, và nhất là để được nói chuyện thêm nữa với người có học thức, thông minh.

Nhưng cửa mở, Valia bước vào, cô bảo:

"Vassily! Sở gửi hàng dân sự hỏi xem Trung úy có hàng hoá gì gửi đi với chuyến Bảy Chín Bốn hay không? Nếu không có gì, thì ta nên để cho chuyến tàu đi luôn!"

Zotov nhìn vào bản ghi. Chàng hỏi:

"Chuyến tàu này đi đâu? Có phải là chuyến đi Povorino đấy không?"

"Thưa đúng!"

"Đã tới chưa?"

"Thưa, khoảng độ mười phút nữa thì chuyến tàu ấy đến".

"Chuyến tàu này hình như chỉ có vài toa hàng hoá của quân đội. Ngoài ra còn có những toa nào khác?"

"Thưa còn có vài toa chở vật liệu kỹ nghệ và vài toa hành khách".

Zotov quay sang Iveritinov:

"Ồ, thật là lạ! Đây là chuyến tàu tôi sẽ để ông đi đấy! Chuyến tàu này rất tiện cho ông, ông sẽ không cần phải đổi tàu gì nữa cả. Còn cô Valia, hàng hoá thì ở đây cả rồi, cô có thể gửi đi được ngay. Lúc tàu đến, tôi muốn cho đậu lại gần, vào Đường Một hay Hai. Cô bảo cho họ biết thế nhé!"

"Vâng, Trung úy!"

Valia đi ra.

Zotov quay về Iveritinov:

"Thôi thật hết sức buồn là không có gì ăn được để mời ông cả. Xin ông hiểu cho tôi nhé, đến một cái bánh bít quy nhỏ tôi cũng chẳng có nốt!"

Zotov kéo ngăn kéo bàn giấy ra thật rộng để chứng minh là trong ngăn kéo của chàng quả thật không có gì ăn được cả. Trong ngăn kéo trống trơn, chàng có thói quen là khẩu phần của chàng được đem vào tận bàn giấy, và bao giờ chàng cũng ăn hết ngay. Chàng bảo:

"Tôi chắc là từ khi ông bị lỡ tàu đến giờ vẫn chưa ăn thứ gì cả, phải không ông?"

Iveritinov xoè bàn tay áp lên ngực áo bản thủ, đáp:

"Cảm ơn ông, nhưng ông đừng lo gì cho tôi cả. Quả thật tôi chưa ăn gì cả, nhưng tôi thấy mền ông vô cùng..."

"Ông làm ấm lòng tôi, ấm cả nghĩa bóng lẫn nghĩa đen. Ông là một người tốt. Tính tình tốt ấy của ông trong cái thời khó khăn này làm cho người ta phải quý trọng lắm. Nhưng bây giờ thì xin ông vui lòng cho hay nhé, đi khỏi nơi này thì tôi sẽ tới chỗ nào, sau đấy thì tôi phải làm gì, hở ông?"

Zotov giải thích thật trôi chảy:

"Trước hết là ông phải đến tận Gryazi. Tôi không có cái bản đồ để chỉ cho ông rõ, thật xấu hổ... Ông có thể tưởng tượng ra được nơi này không?"

"Tôi không chắc lắm... Tuy thế tôi tin là tôi có nghe nói đến cái tên chỗ ấy".

"Chỗ ấy là giao lộ quan trọng lắm đấy. Bây giờ nếu, trong ban ngày ông tới Gryazi, ông mang theo lộ trình thư – tôi đã thêm vào trong đó để chứng thực là ông đã tới tôi rồi – đến gặp sĩ quan chuyển vận quân đội ở đó, họ sẽ cấp cho ông một thẻ khẩu phần, ông có thể mang thẻ khẩu phần ấy đến lĩnh thực phẩm ở nhà kho, như vậy là ông có phần ăn trong hai ngày".

"Cảm ơn ông lắm lắm!"

"Nếu ông tới đây vào ban đêm, ông vẫn còn liên hệ chặt chẽ với chuyến tàu này đây! Lúc ấy ắt ông còn quần chặt trong đồng chăn, xuống tàu tất khổ lắm – không biết ông có dậy nổi hay không! Rồi chuyến tàu sẽ đưa ông từ Gryazi đến Povorino, nhưng dù có đến Povorino rồi, ông cũng đừng rời toa tàu trừ phi đi lấy các khẩu phần của mình. Đừng để chuyến tàu lại bỏ rơi ông lần nữa, sau đây thì tàu sẽ đưa ông tới Archeda, đây chính là nơi chuyến tàu của ông phải tới – chuyến Hai Bốn Mười Lăm Bốn Một Ba".

Zotov trao lại cho Iveritinov lộ trình thư, Iveritinov vừa cất tờ giấy vào túi áo – bên túi có khay cài - vừa nói:

"Archeda Archeda? Tôi chưa bao giờ nghe đến cái tên này. Acheda ở chỗ nào nhỉ?"

"Phải, Acheda là vùng ngoại ô của Stalingrad".

"Một vùng ngoại ô của Stalingrad..."

Iveritinov gật gù, rồi ông ta nhú mày ra vẻ cố nhớ:

"Xin lỗi ông, Stalingrad... Trước nơi này tên là gì nhỉ?"

Trong người Zotov bỗng nhiên có gì rúng động và băng giá lại. Có thể nào lại như thế này được không – một công dân Xô Viết mà lại không biết Stalingrad được sao? Quả là một điều không thể nào tưởng tượng được! Tuyệt đối không thể nào tưởng tượng được! Không, không! Chàng không thể chấp nhận được bất cứ một sự việc nào như thế này cả!

Dù thế, chàng cũng cố trấn tĩnh, cố kiểm soát lấy mình. Chàng ngồi thẳng dậy, sửa lại mục kính cho ngày ngắn, nói thật bình tĩnh:

"Trước kia thường gọi là Tsaritsyn đấy mà".

(Như thế thì người này có thể không phải là một quân nhân Hồng Quân từng thoát hiểm trong một cuộc bị bao vây. Người này đã được cấy vào đám người ấy mất rồi. Một cán bộ của địch! Có thể là một trong những người Nga di cư, một lính Bạch vệ...) Phải, có thể mới giảng rõ được các tính tình, cử chỉ của y...

"A phải rồi – Tsaritsyn... Phòng tuyến danh tiếng của Tsaritsyn... (có lẽ ông ta là một sĩ quan Bạch vệ ngụy trang nữa cũng nên? Chắc rồi, chẳng thể tại sao ông ta lại hỏi bản đồ? Nhưng ông ta ngụy trang với những thứ áo quần lôi thôi rách rưới như thế này, thì chẳng là quá đáng một chút, nó làm cho người ta chú ý đến ông ta là gì?)

Mấy tiếng "sĩ quan Bạch vệ" tạo cho Zotov một cảm nghĩ vất vả, khổ sở về hình ảnh nguyên thủy của một tâm hồn Xô Viết: tâm tư ấy rất ồn ào, nhưng không nói thành lời được, nó hành hạ Zotov như đâm chém chàng bằng lưỡi lê cũng không bằng.

(Hà, ông ta thế là bị rơi vào bẫy rồi! Ông ta để lộ cái chỗ đại dột ra rồi! Tự ông ta chui đầu vào tròng, hãy thận trọng, hãy cẩn thận. Rồi bây giờ ông ta sẽ làm gì đây? Ông ta sẽ làm gì?)

Zotov nhắc ống nói điện thoại, tiếng chuông reo thật lâu.

Chàng áp ống nghe vào tai, hi vọng đầu giây bên kia Đại úy sẽ nghe.

Nhưng Đại úy không nhắc ống nghe.

Iveritinov nói:

"Trung úy, tôi thấy lấy cả gói thuốc của ông thì có tội nhiều lắm".

"Không sao, ông cứ giữ cả đi".

Zotov vừa nói vừa xua tay.

(Hà, hãn, Zotov, đã cư xử như một mù đàn bà trong sạch – trong lòng hoàn toàn dịu dàng! Y đang giơ lưng ra cho địch thấy mà lại không biết làm cách nào để khiến cho địch được vui lòng!)

"Vâng, nếu vậy tôi xin phép được hút ở trong phòng của Trung úy thêm lần nữa – nếu Trung úy không thích thì tôi xin ra ngoài hút?"

(Y muốn ra ngoài? Có thể là một cái cớ thật giản dị - y đã biết là phạm phải một lỗi lầm, để lộ một hớ hênh rồi, và bây giờ y chạy trốn.)

"Không, không sao, ông cứ việc ngồi đây mà hút. Tôi thích ngửi mùi khói thuốc mà".

(Zotov mong rằng y nghĩ về một việc gì đấy. Không biết hãn sẽ hành động ra sao, làm thế nào để hành động?)

Zotov giục chuông điện thoại ba lần. Đầu giây đằng kia có tiếng động?)

"Phòng gác, tôi nghe!"

"Trung úy Zotov đây".

"Vâng, đồng chí Trung úy?"

"Guskov có đấy không?"

"Thưa đồng chí Trung úy, ông ấy vừa ra ngoài rồi".

"Ông ấy đi đâu? Ông ấy đi có việc gì? Trong vòng năm phút nữa xem ông ấy có ở bàn giấy không nhé!"

(Như vậy là cái anh chàng vô tích sự ấy chắc lúc này đang hú hí với một cô nào chứ gì!)

Zotov lấy một tờ giấy, không để cho Iveritinov trông thấy, chàng viết lên tờ giấy giòng chữ lớn: "Valia, vào phòng, rồi bảo rằng chuyến tàu Bảy Chín Bốn đến trễ một tiếng đồng hồ nhé."

Chàng gấp tờ giấy, cầm đến cửa, trao cho Valia và nói:

"Đây, đồng chí Podshebyakina! Đây là những gì về chuyến tàu tôi nói lúc nãy!"

"Chuyến tàu nào, Vassily?"

"Chuyến tàu mang số hiệu tôi ghi trên đó đó!"

Cô Valia bộ điệu thật ngạc nhiên, cô đi lại chỗ cửa đón lấy tờ giấy Zotov trao cho cô, Zotov không đợi chờ gì, chàng quay trở lại bàn giấy ngay.

Iveritinov lúc ấy đã mặc lại áo khoác ngoài xong.

Ông ta hỏi, giọng thật thân mật:

"Chúng mình không thể lỡ chuyến tàu này được đâu nhỉ, phải không?"

"Không, lần này chúng ta không lỡ đâu!"

Zotov đứng lên đi đi lại lại trong phòng, tránh không nhìn Iveritinov. Ông ta kéo tà áo xuống làm cái gì nhúc nhích một chút ở phí trên thắt lưng ông ta, ông ta ấn khẩu súng từ phía đằng sau lưng lại phía bên phải đội lại chiếc mũ lông xanh cho ngay ngắn. Ông ta chỉ làm có như vậy, cũng không nói gì thêm.

Với Zotov, thì gian dối đã hẳn là không tốt lắm.

Chàng mong Iveritinov nói ra vài lời, vài điều. Nhưng ông ta giữ im lặng, kín đáo.

Bên ngoài cửa sổ, nước xiết mạnh trong máng xối, gió giật từng hồi.

Trung úy dừng lại bên bàn giấy, một tay vịn vào góc bàn, chàng lặng lẽ nhìn mấy ngón tay.

(Chàng hiểu rằng chàng có thể nhìn ông ta bằng con mắt lúc trước được, vì thế mà ông ta sẽ không cảm thấy gì, không thấy có gì thay đổi, nhưng chàng không muốn buộc mình nhìn như vậy được).

Zotov nói, và nóng nảy đợi câu trả lời:

"Chỉ còn vài ngày nữa là đến ngày lễ rồi!"

(Nếu như ông ta mà hỏi là "Lễ gì?" thì thật không còn gì phải nghi ngờ thêm nữa.)

Nhưng ông ta lại đáp:

"Phải, phải..."

Zotov liếc nhìn Iveritinov, ông ta vừa hút thuốc vừa tiếp tục gật gù với tiếng "phải". Zotov bảo:

"Tôi không hiểu năm nay có diễn binh ở Công Trường Đỏ không nhỉ?"

(Ai lại có thể nghĩ đến một cuộc diễn binh được. Chàng không còn lạ gì về cuộc diễn binh cả, nhưng chàng cứ nói để cho qua thì giờ).

Có tiếng gõ cửa.

"Xin lỗi, đồng chí Trung úy..."

Valia thò đầu qua khe cửa ra vào. Vừa trông thấy cô, Iveritinov đi lại gần cái ba lô của ông ta. Valia nói tiếp:

"Chuyến tàu Bảy Chín Bốn bị trễ ở chặng chót, vì thế phải một giờ nữa chuyến tàu mới tới đây được".

Zotov thốt kêu lên:

"Hả, cô đừng nói vậy! Rầy rà thật!"

Giọng chàng nghe ra khó chịu, bực mình với cái âm thanh giả dối:

"Thôi được, cảm ơn đồng chí Podshehyakina".

Đầu Valia lui khỏi cửa.

Ở bên ngoài, ngay sát căn phòng, trên Đường Số Một, Zotov có thể nghe được tiếng sì sì của đầu máy giảm sức và tiếng lịch kịch của các toa tàu chạm vào nhau khi sắp dừng lại. Mặt đất rung nhè nhẹ.

Zotov nói to lên:

"Làm sao bây giờ đây? Bây giờ phải đến nhà kho mới được..."

Iveritinov vẻ lo lắng vì gặp khó khăn. Ông ta bảo:

"Thôi tôi xin ra ngoài. Tôi đi loanh quanh đâu đây để đợi vậy..."

Ông ta đứng lên, nhắc cái ba lô lên.

Zotov nhắc áo khoác ra khỏi chiếc đinh treo trên tường. Chàng bảo:

"Ở ngoài lạnh lắm, ông ra làm gì cho bị lạnh? Ông vào phòng đợi không được đâu, vì người ta ngủ ở đây đông nghẹt cả, không còn chỗ mà len chân được. Nếu ông muốn thì ông đi với tôi đến nhà kho vậy? Có thể tôi xoay xử được gì cho ông ăn chẳng?"

Chàng nói chứ không tin là được việc, mặt nóng bừng.

Câu nói có thể khiến Iveritinov không vui! Nhưng ông ta lại có vẻ vui vẻ:

"Như vậy thì ông tốt quá rồi. Tôi thật không dám xin xỏ ông quá nhiều như vậy..."

Zotov quay đi, liếc nhìn bàn giấy, thận trọng đi ra cửa, tắt đèn.

"Tốt, thôi ta đi".

Vừa khoá cửa, chàng vừa bảo với Valia:

"Nếu có ai gọi đây nói cho tôi, cô bảo là tôi đi vắng vài phút rồi trở lại ngay nhé!"

Iveritinov đi trước Zotov, ông ta vẫn khoác chiếc áo lạt lưng và với đôi xà cạp quần vụng về, cả hai đi qua dãy hành lang vừa lạnh vừa tối, hành lang có ngọn đèn màu xanh, rồi bước ra ngoài sân ga.

Trong bóng đêm tối đen, dưới bầu trời mù mịt, nặng trĩu, chẳng có gì hơn là một trận mưa tuyết trắng xoá, tuyết ở độ đang tan.

Chuyến tàu đậu trên đường Số Một, ngay cạnh đấy. Chuyến tàu đen ngòm, màu đen còn đen hơn cả bầu trời cho nên vẫn có thể nhận ra được những đường nét của mũi các toa tàu. Phía bên trái, là đầu tàu, khoang chứa than sáng rực với tro hồng nóng bỏng rơi xuống đường rầy và lập tức bị gió cuốn đi ngay.

Quá về đằng trước chút nữa, ở chỗ cao hơn đầu tàu, có một ngọn đèn tròn màu xanh đứng trợ trợ một mình, ngọn đèn treo ở đấy như không dính vào đâu cả. Ở phía đằng kia, về phía đằng đuôi chuyến tàu, có những tàn than đỏ nhấp nháy bốc lên từ các ống khói lò sưởi các toa chở hành khách

và các toa trống trải chở súc vật. Về phía những vệt nhấp nháy sống động ấy, có những khuôn mặt đàn bà to lớn, hấp tấp đi lại dọc trên sân nhà ga; hơi thở của họ nặng nhọc dưới những gói nặng trong đêm đen không trông rõ được, tất cả lẫn vào nhau thành một âm thanh hỗn hển thật lớn. Có vài bà lại lúi xệch ở đằng sau mấy đứa trẻ, có đứa khóc lóc, có đứa im lặng... Có hai bóng người vừa thở hồng hộc vừa xắn xô vệt đường mà đi, xô bản Zotov ra một bên, hai bóng người trong bóng tối dường như khiêng một vật gì như một khúc cây lớn. Đằng sau hai người ấy, lại có mấy người khác đang đẩy một vật gì xem ra còn nặng hơn vật hai người kia khiêng, họ kéo vật ấy bằng một sợi dây.

(Người ta chọn đúng ngay vào những ngày này, khi sự đi lại đã trở thành nguy hiểm chết người như vậy, để bắt đầu lôi kéo đám con nít, các bà, nào hòm nào rương lớn nặng không làm sao vác lên được, những cái bó quá khổ phải to bằng cả một chiếc ghế trường kỷ lại thêm những đồng gì như cái thân cây lớn bằng cả một cái tủ chén bát..., họ lôi tất cả những thứ ấy đằng sau họ, chen nhau mà đi).

Nếu không có những tro than sáng rực ở đầu máy, ngọn đèn xanh treo trên cao, tàn than bay phía trên các toa tàu, và những ánh đèn lù mù của công nhân hỏa xa đi ở xa, thì không ai lại có thể tin được rằng có nhiều đoàn tàu đến nằm cạnh nhau ở nơi này, rằng đây là một nhà ga chứ không phải là một nơi ở giữa rừng hoang, cũng không phải là một vùng bao la trống trải đang sửa soạn cho mùa đông tới.

Nhưng tai nghe rõ các toa tàu đang nối vào nhau, tiếng còi của người bê ghi, tiếng phì phò của các đầu tàu, và tiếng người ta ồn ào.

"Đường này!"

Zotov gọi to lên, chỉ một con đường từ sân ga chạy đi ngã khác.

Zotov xách một chiếc đèn bão, kính che chung quanh cây đèn sơn phủ một nước sơn xanh, chàng giơ cây đèn soi nhiều lần vào chân Iveritinov để ông ta có thể trông thấy đường mà đi.

Iveritinov lau nhàu:

"Hà, gió mạnh thật, khéo không lại bay mất cả mũ mất!"

Zotov lặng lẽ bước đi.

Iveritinov nói nữa, dường như để bắt chuyện:

"Cái thứ đang đổ xuống đây không phải là tuyết, nhưng nó lọt vào cổ áo sao mà lạnh thế!"

Áo khoác ngoài của ông ta không có cổ.

Lúc cả hai đang bước vào nơi bùn lầy lội, đặc quánh, Zotov bảo:

"Coi chừng, chỗ này bùn không à!"

Nhưng trong bóng đêm, không làm sao nhìn ra được lấy đường đi chỗ nào khô ráo.

Bỗng có tiếng quát của người lính gác nào đấy ở ngay bên cạnh:

"Đứng lại! Ai?"

Iveritinov giật bản người, Zotov đáp:

"Trung úy Zotov".

Bùn ngập đến mắt cá chân, có khi còn sâu hơn thế nữa, rút được chân lên thật vất vả, hai người vượt gió đi về phía nhà kho. Lại gần chỗ cửa vào ở phía bên kia. Hai người giậm chân thật mạnh, rũ áo quần phủi tuyết rơi trên vai áo. Zotov vịn to ngọn đèn lên, dẫn Iveritinov vào một thứ phòng

như phòng đợi, trong phòng có một chiếc bàn lớn và hai chiếc ghế dài – Các binh sĩ trong đội canh gác nhà ga thường thường ăn và nhận các chỉ thị tại nơi này, nhưng lúc này thì trong phòng hoàn toàn vắng vẻ. Giữa mặt bàn, có một ngọn đèn lù mù, sắp tắt, trong các góc phòng tối dày đặc.

Cánh cửa phòng gác mở ra, một người lính xuất hiện, đèn điện bật sáng trong phòng gác chiếu từ phía sau lưng người lính lại, mặt người lính vẫn chìm trong bóng tối.

Zotov hỏi, giọng nghiêm nghị:

"Guskov đâu?"

Bên ngoài người lính quát hỏi:

"Đứng lại! Ai?"

Có bước chân nơi cửa vào, và Guskov hiện ra, theo sau là người lính đi tìm anh ta, cả hai bước vào.

Guskov phác một cử chỉ chào loáng thoáng như lối chào của nhà binh, y nói:

"Thưa đồng chí Trung úy, tôi đến để trình Trung úy rõ".

Trong bóng mờ của căn phòng, Zotov nhận rõ nét mặt khó chịu cau có, vẻ mặt y bao giờ cũng có vẻ kiêu căng, y rõ ràng là bực mình với ông Trung úy này, Trung úy hiện không phải là thượng cấp trực tiếp của y, làm cho y lúc nào cũng thấy bực mình, và bực mình về đủ mọi lý do.

Bỗng Zotov giận dữ:

"Trung sĩ Guskov, phiên trực của trung sĩ có bao nhiêu người?"

Guskov cứng cỏi, không sợ sệt, dù rằng anh ta có đôi chút ngạc nhiên – Zotov không bao giờ lớn giọng cả.

"Có hai người, nhưng trung úy đã biết..."

"Tôi không biết cái gì cả! Tìm hai người ấy ngay, thi hành đúng như trong quy định!"

Môi Guskov lại cong cớn:

"Bình nhì Bobiev! Lấy súng vào trạm gác!"

Người lính đi tìm Guskov đi ngang mọi người, y giậm chân thật mạnh, rồi đi vào phòng bên.

"Còn Trung sĩ, đi với tôi lên bàn giấy!"

Trước đây một lát, Guskov đã nhận thấy có điều gì đặc biệt xảy ra.

Người lính đi ra ngoài phòng gác, tay anh ta cầm cây súng có gắn lưỡi lê, anh ta thận trọng đi ngang chỗ mọi người, rồi đứng gác ở chỗ cửa.

Và lúc ấy Zotov bỗng nhiên rụt rè, ngập ngừng, những lời chàng nói ra như thể không phải do chính ở cửa miệng chàng thốt ra nữa. Giọng Zotov hết sức dịu dàng, chàng hết sức cố gắng nhìn thẳng vào mặt Iveritinov:

"Ô... Tôi... Tôi phải đợi một việc..."

Giọng nói người xứ Volga lúc này thật rõ ràng, nghe rành mạch:

"Ông vui lòng ngồi ở đây. Ông không phải đợi lâu đâu. Xin ông vui lòng đợi..."

Cái đầu ông ta trông có vẻ không hợp với vành mũ xụp xuống, nó làm cho hiện ra hai cái bóng ông có vẻ nặng nề, khó nhọc – một cái bóng in lên

trên tường, một cái hần trên trần nhà. Chiếc khăn quàng quấn quanh cổ dài thòng như một cái mũi.

"Ông muốn bỏ tôi một mình ở đây? Như thế này thì tôi lỡ chuyến tàu mất... Không, thôi tốt hơn cả là tôi ra đợi ở ngoài, đợi ở sân ga tốt hơn, còn nếu như..."

"Không, không... Ông phải đợi ở đây..."

Zotov bước nhanh lại phía cửa.

Và Iveritinov chột hiểu ra. Ông ta kêu lên:

"Ông... Ông bắt tôi? Nhưng, đồng chí Trung úy, tại sao thế, tại sao thế? Xin ông cho tôi đi, cho tôi đợi chuyến tàu".

Ông ta lại làm cử chỉ như lúc ông ta cảm ơn Zotov – bàn tay ông ta xoè năm ngón ra đặt lên ngực. Ông ta bước ra phía cửa toan theo chân trung úy Zotov bước ra ngoài, nhưng người lính gác nhanh trí giơ ngay súng có gắn lưỡi lê ra cản đường ông ta.

Zotov không dám quay đầu lại nhìn ông ta lần chót nữa. Và, trong cái ánh sáng lù mù của ngọn đèn, trong những thứ âm u vây quanh, chàng nhìn thấy gương mặt của một thứ "Hoàng Đế Lear".

Iveritinov gào lên, giọng ông ta sang sảng như tiếng chuông vang dội:

"Ông làm gì kỳ vậy! Ông làm gì kỳ vậy! Ông nhớ lại xem, có bao giờ ông lại làm như thế này được!"

Iveritinov buông tay. Cổ tay ông vươn ra khỏi tay áo, tay áo có vẻ hơi ngắn. Một tay ông ta xách cái ba lô nhà binh, bây giờ thì dường như cái bóng của ông nở rộng ra cùng với bóng tối chung quanh, vì vậy trần nhà như đè xập xuống đầu ông ta.

Zotov nói như dỗ dành an ủi, chàng cảm thấy đế giày dè trên ngưỡng cửa:

"Ông đừng phiền lòng, đừng phiền lòng. Có một chút xíu việc cần xét cho rõ ràng lại thôi mà..."

Rồi chàng quay gót bước đi.

Guskov đi theo Zotov.

Lúc đi ngang qua phòng của Valia, Trung úy Zotov bảo:

"Cô giữ chuyến tàu này chậm lại một chút nhé!"

Vào trong phòng, ngồi xuống trước bàn, chàng viết:

" Gửi: Toán Hành Động NKVD

Tôi xin gửi đến các ông một người khai tên là Iveritinov, Igor Dementievich, Ông ta khai là quân nhân trong lực lượng Xô Viết thoát chết trong một cuộc bao vây của địch. Người này khai là trẻ chuyển tàu số 24-54-13 tại Skopin".

"Trong lúc nói chuyện với tôi..."

Zotov bảo Guskov:

"Chuẩn bị. Lấy một người rồi dẫn y tới trung tâm".

Ít ngày trôi qua. Ngày lễ lại gần.

Nhưng Zotov không tài nào quên được con người có nụ cười chững chảng và tấm ảnh chụp người con gái ông ta trong bộ quần áo có sọc.

Tuy thế, dường như chàng đã hành động đúng, làm được một điều phải.

Đúng, và cũng không đúng.

Zotov cho rằng người đàn ông ấy là một cán bộ địch trá hình. Vì thế chàng mới báo cho mật vụ NKVD biết.

"Tôi đưa đến các ông một người khai tên là Iveritinov vào ngày mồng một tháng Mười một. Xin quý ông có thể vui lòng cho tôi được biết về trường hợp của ông ấy đã rõ ràng như thế nào chưa?"

NKVD trả lời bằng điện thoại một cách cứng rắn, rằng:

"Trung úy Zotov, công việc điều tra còn đang tiến hành! Và theo các tài liệu liên quan đến số hàng hoá bị hư hại lên đến tám chục phần trăm, chắc chắn có những điều mờ ám gì trong vụ này đây. Đây là một việc hết sức quan trọng, vụ này có kẻ nhúng tay vào đây".

Và suốt mùa đông, Zotov làm việc vẫn tại nhà ga ấy với chức vụ sĩ quan phụ tá cho sĩ quan chuyển vận trưởng quân đội. Nhiều lần chàng muốn hỏi lại NKVD xem việc trước ra sao. Nhưng hỏi mãi như thế tất người ta nghi ngờ.

Có một lần, thẩm tra viên của Mật vụ NKVD từ trạm trung ương tới, Zotov liền hỏi xem ông ta có biết vụ ấy không:

"Ông có nhớ một người có cái tên là Iveritinov không? Hồi mùa thu năm ngoái tôi có bắt giữ ông ta ấy mà!"

Người Thẩm tra viên cau mày có vẻ khó chịu, giọng quan trọng:

"Tại sao ông lại hỏi việc ấy?"

"Thưa, bởi vì... tôi băn khoăn không hiểu ông ta ra sao".

"Người ta sẽ điều tra cận kề về việc cái tên Iveritinov ấy của ông, ông không phải lo ngại gì cả. Chúng tôi không bao giờ bỏ rơi một vụ nào lưng

chùng cả".

Nhưng sau đây, thì trong suốt cả cuộc đời, Zotov không bao giờ quên được con người ấy nữa.

Hết

◦

Vài nét về Aleksandr I. Solzhenitsyn và tác phẩm Bất ngờ tại nhà ga Krechetovka

Aleksandr I. Solzhenitsyn, nhà văn lớn Nga Sô mới được độc giả Việt Nam "làm quen" trong vòng 2 năm mới đây, và cũng chỉ xuất hiện trên văn đàn thế giới vừa đúng một thập niên, đã là một hiện tượng có một không hai của lịch sử văn chương thế giới: lần đầu tiên, vào năm 1970 giải Nobel Văn chương đã được trao cho 1 nhà văn chỉ có mới 8 năm văn nghiệp!

Nhưng toàn thể dư luận thế giới không tỏ một chút ngạc nhiên nào về quyết định trên của Hàn lâm viện Thụy Điển, mà ngược lại nhất loạt tán tụng sự chọn lựa xứng đáng này. Bởi lẽ, tuy chỉ mới xuất hiện trên văn đàn có 8 năm, nhưng cuộc đời của Solzhenitsyn đã là cả một cái kho tàng cho văn tài của ông sinh sôi lớn mạnh.

Ông sinh năm 1918 tại Kitslovodsk, một tỉnh nhỏ thuộc vùng Caucasus ở miền nam nước Nga. Cha mất sớm từ thuở ông còn nhỏ, Solzhenitsyn sống với mẹ tại Rostov và được cho ăn học cho đến khi ông tốt nghiệp Đại học đường Rostov năm 1941 về ngành toán và vật lý.

Vừa ra trường và lập gia đình không lâu thì chiến tranh bùng nổ, cũng trong năm 1941 ông nhập ngũ vào ngành pháo binh, tham dự hầu hết các trận đánh tại các mặt trận Leningrad, Balan, Đông Thổ, được tuyên dương công trạng 2 lần.

Năm 1945, trong khi đang chiến đấu với cấp bậc đại úy, ông đột ngột bị cơ quan phản gián Nga bắt giữ, đánh đập về tội viết lời phỉ báng Stalin trong 1 lá thư gửi bạn. Ông bị kết án 8 năm tù và bị đưa đi làm lao công tại các công trường xây cất ở Mạc Tư Khoa.

Sau đó, vì có bằng chuyên môn về toán và vật lý, ông được đưa về Maverino, một trại giam gần Mạc Tư Khoa chuyên nhốt tù trí thức. Vài năm sau, ông lại bị đưa đến 1 trại tập trung ở Tây Bá Lợi Á làm nghề thợ nề.

Mãn hạn tù, ông ra khỏi trại lao công nhưng vẫn bị lưu đày ở Tây Bá Lợi Á, và đây chính là thời gian ông viết lại những điều tai nghe mắt thấy trong những năm sống dưới chế độ lao tù của C.S. Nga.

Đến năm 1957, một năm sau khi Kruschev hạ bệ Stalin, Solzhenitsyn mới được phục hồi quyền công dân, và ông trở về nghề giáo sư toán, sống khắc khổ tại một tỉnh nhỏ cách Mạc Tư Khoa 250 cây số về phía Đông Nam. Thời gian này ông tiếp tục viết, và đến cuối năm 1961, ông gửi cuốn truyện đầu tiên đến nguyệt san văn chương Thế Giới Mới xin đăng (đó là cuốn Một ngày trong đời Ivan Denisovich).

Đích thân Kruschev đã cho phép đăng truyện này trong số ra tháng Giêng 1962, và chỉ trong vòng vài ngày đầu, 95.000 số báo đã bán hết; cuốn truyện được in thành 100.000 ấn bản tiếp đó cũng bán sạch. Toàn thể nước Nga rúng động vì sự xuất hiện của một nhà văn lớn, nhà văn mà các văn sĩ tên tuổi tại Nga đã không ngần ngại tặng cái danh hiệu "nhà văn lớn nhất còn sống của Nga Sô".

Nhưng đến năm 1965, khi phong trào phục hồi Stalin bành trướng, Solzhenitsyn đã bắt đầu bị "hất hủi" ra mặt. Các tác phẩm sau đó của ông như Khu ung thư và Tầng đầu địa ngục đều bị cấm xuất bản ở Nga, và chỉ được lén lút chuyển ra ngoại quốc để ấn hành. Càng ngày ông càng bị nhà

cầm quyền C.S. đàn áp, công khai bôi nhọ và bị cấm nhắc đến trên hệ thống thông tin.

Ngày 12-11-1969, Solzhenitsyn bị khai trừ ra khỏi Hội các Nhà văn Sô Viết, một biện pháp kỷ luật tối quan trọng đối với một nhà văn Nga. Nhưng đền bù lại, ông đã được công bố trao tặng giải Nobel Văn chương 1970. Tuy nhiên ông không được hưởng cái vinh dự đi nhận giải ở Thụy Điển vì nhà cầm quyền Nga tìm mọi cách ngăn cản ông.

Cho đến nay, Solzhenitsyn vẫn chưa nhận được giải Nobel. Ông hiện sống hoàn toàn cô lập với vợ và 2 con tại ngoại ô Mạc Tư Khoa. Vợ chồng ông bị Cộng đảng Nga cấm làm việc và cấm hoạt động văn nghệ, nhưng với uy tín quá lớn của ông, nhà cầm quyền Sô Viết chưa dám hạ độc thủ với ông.

Các tác phẩm chính của ông gồm: Một ngày trong đời Ivan Denisovich, Tầng đầu địa ngục, Khu ung thư, Căn nhà của Matriona và Tháng Tám năm 1814 [2] . Cuốn Bất ngờ tại nhà ga Krechetovka tuy ngắn hơn các cuốn kia, nhưng đã được các nhà xuất bản Hoa Kỳ chọn lọc và xếp vào hạng tác phẩm xuất sắc tiêu biểu nhất cho trung thiên tiểu thuyết của nền văn chương Nga.

Cuốn sách này khác với các tác phẩm kia của Solzhenitsyn ở chỗ: trong khi các cuốn kia mô tả đời sống u uất của con người dưới chế độ cộng sản, từ phía những "nạn nhân", thì cuốn Bất ngờ tại nhà ga Krechetovka được viết dưới cái nhìn của một sĩ quan ưu tú thuộc quân đội Sô Viết.

Trung úy Zotov, viên sĩ quan trẻ tuổi nhiệt thành và hết lòng tin tưởng ở chế độ Sô Viết, nhân vật chính của cuốn truyện, đã nhìn chế độ mà mình phục vụ ra sao, đã có những phản ứng, những cảm nghĩ như thế nào trước những biến cố đang xảy ra trước mắt, dưới sự cai trị của chế độ? Diễn biến tâm lý của Zotov là điểm đặc biệt bàng bạc trong khắp cuốn truyện.

Đọc xong cuốn truyện, người ta có thể thấy thấm thía hơn bao giờ hết, khi nghĩ đến cái thân phận tù hãm của mọi cá nhân con người – bất cứ là kẻ được ưu đãi hay kẻ bị bạc đãi – trong chế độ Sô Viết. và đọc xong cuốn này, người ta cũng sẽ thấy thấm thía hơn bao giờ hết khi nghe Solzhenitsyn tuyên bố trong 1 lá thư ngỏ gửi Hội các Nhà văn Sô Viết năm 1967 tại Mạc Tư Khoa: "Tôi có một lương tri sáng suốt, bởi lẽ tôi đã hoàn tất các bốn phận nhà văn của tôi trong mọi tình huống và bởi lẽ tôi sẽ còn hoàn tất chúng một cách thành công hơn nữa khi mà tôi chết đi hơn là tôi có thể hoàn tất lúc tôi còn sống. Không một ai có thể ngăn cản con đường đưa đến sự thật. Tôi sẵn sàng chấp nhận sự chết cho cuộc vận hành đó..."

Nxb Hành Trình

[2]Tại Việt Nam chỉ mới xuất bản 2 cuốn: Một ngày trong đời Ivan Denisovich (1971) và Tăng đầu địa ngục (năm 1973). Cuốn này là cuốn thứ 3 được dịch sang Việt ngữ.

Nguồn: Aleksandr I. Solzhenitsyn, Bất ngờ tại nhà ga Krechetovka, nguyên bản Nga ngữ, bản Việt ngữ của Lê Vũ dịch theo bản Anh ngữ The Incident at the Krechetovka Station của Andrew Mc Andrew, bìa Hồ Thành Đức trình bày, Hành Trình xuất bản, giấy phép xuất bản số 1953/PTUDV/KBCNT/KSALP ngày 07-6-1973. In 2000 cuốn tại nhà in Tiến Hoá, số 164 Võ Tánh, Sài Gòn, phát hành ngày 05-8-1973. Giá bán 460 đồng, luôn bao ni lông. Bản điện tử do talawas thực hiện.

Table of Contents

[Mục lục](#)

: